

Biểu số 13
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
	TỔNG SỐ							59.402.918	107.470	3.563.260	55.698.188	34.000		
A	TỈNH NINH BÌNH (cũ)							24.478.895	107.470	3.440.699	20.896.726	34.000		
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình	12/NQ-HĐ 03/4/2024; 779/QĐ-UB 16/9/2024	6.865.000		4.865.000			3.000.000		3.000.000			Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
2	Xây dựng tuyến đường Bái Đính (Ninh Bình) - Ba Sao (Hà Nam), đoạn qua địa phận tỉnh Ninh Bình (giai đoạn II)	22/NQ-HĐ 12/5/2021; 692/QĐ-UB 16/8/2024	583.487		390.452			306.988		306.988			Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
3	Xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I)	19/NQ-HĐ 12/5/2021; 1190/QĐ-UB 29/10/2021	1.486.000		500.000			72.762		72.762			Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
4	Xây dựng các tuyến đê bao gạt lũ phía tây sông Chanh giai đoạn 2, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	426/QĐ-UB 7/5/2010; 731/QĐ-UB 12/8/2022	237.978		198.751			31.000		31.000			Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
5	Xây dựng quảng trường và tượng đài Đinh Tiên Hoàng Đế	1360/QĐ-UB 04/10/2020; 1013/QĐ-UB 15/4/2021	1.395.395		863.160			673		673			Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
6	Tuyến đường cứu hộ, cứu nạn từ Cụm công nghiệp Đồng hướng ra đê hữu đáy ven biển huyện Kim Sơn	1215/QĐ-UB 14/10/2009	126.236		126.236			20.000		20.000			Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
7	Nạo vét hệ thống sông Ân, sông Cà Mâu, sông Hoàng Trục, tỉnh Ninh Bình	104/QĐ-UB 24/02/2014	254.150		184.700			5.776		5.776			Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
8	Bố trí, sắp xếp dân cư khẩn cấp tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai ở các xã Yên Lâm, Yên Thái, huyện Yên Mô	92/QĐ-UB 21/02/2014	51.622		25.811			3.500		3.500			Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
9	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ - Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	1085/QĐ-TTg 23/8/2019; 858/QĐ-UB 14/7/2020; 203/QĐ-UB 27/02/2025	989.236	743.893		245.345		107.470	107.470				Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi bảo vệ môi trường
10	Vay lại vốn ODA Ngân hàng thế giới Dự án cấp nước vệ sinh và sức khỏe nông thôn Đồng bằng sông Hồng							14.164			14.164		Sở Tài chính	Chi các hoạt động kinh tế khác
11	Xây dựng âu Kim Đài phục vụ ngăn mặn, giữ nước ngọt và ứng phó với tác động nước biển dâng cho 6 huyện, thành phố khu vực Nam Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình							12.156			12.156		Sở Tài chính	Chi các hoạt động kinh tế khác
12	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Ninh Bình							2.280			2.280		Sở Tài chính	Chi các hoạt động kinh tế khác
13	Quỹ hỗ trợ nông dân		16.200			16.200		9.000			9.000		Hội nông dân	Chi các hoạt động kinh tế khác
14	Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Ninh Bình		7.000			7.000		4.000			4.000		Hội phụ nữ	Chi các hoạt động kinh tế khác
15	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã		7.550			7.550		3.550			3.550		Liên minh Hợp tác xã	Chi các hoạt động kinh tế khác
16	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình		100.000			100.000		60.000			60.000		Quỹ Đầu tư	Chi các hoạt động kinh tế khác
17	Quỹ xóa đói giảm nghèo							100.000			100.000		Ngân hàng chính sách xã hội	Chi các hoạt động kinh tế khác
18	Trụ sở làm việc đội phòng cháy chữa cháy khu vực I (giai đoạn I)	323/QĐ-STC 28/12/2023	20.749			20.749		496			496		Công An tỉnh	Chi dự án khác
19	Xây dựng Trường THPT Vũ Duy Thanh, huyện Yên Khánh (Giai đoạn I)	45/QĐ-STC 03/3/2023	20.627			20.627		170			170		Sở giáo dục và đào tạo	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
20	Xây dựng CSHT khu tái định cư quảng trường Đinh Tiên Hoàng, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình.	497/QĐ-UB 24/5/2010; 368/QĐ-STC 08/12/2014	16.170			2.017		2.017			2.017		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
21	Đầu tư xây dựng, nâng cấp đường Ngô Thị Sỹ, thành phố Tam Điệp	616/QĐ-UB 14/6/2021; 566/QĐ-UB 19/7/2023	56.908			35.000		99			99		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
22	Đường đến trung tâm các xã vùng kinh tế mới ven biển (Kim Đông, Kim Trung, Kim Hải), huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	1506/QĐ-UB 15/11/2018	168.229			7.349		832			832		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
23	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT 477, tỉnh Ninh Bình (Đường ĐT.477 Gối 1+2)	679/QĐ-UB 22/8/2023	201.788			13.166		1.666			1.666		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
24	Xây dựng cầu Đồng Chưa tại Km 10+793,02 ĐT.477C	112/QĐ-STC 24/5/2023	2.013			11		11			11		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
25	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường bờ hữu sông Tiên Hoàng đoạn từ chợ Khánh Thành đến đường ĐT481D	221/QĐ-STC 29/9/2023	28.689			28.689		926			926		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
26	Xây dựng tuyến đường giao thông phía Đông nhà máy giấy Aurora (đoạn từ nút giao D33 đến nút giao D34), khu công nghiệp Tam Điệp giai đoạn I	183/QĐ-STC 18/8/2023	7.380			7.380		144			144		Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi sự nghiệp giao thông
27	Xây dựng hệ thống thoát nước, cống ngang qua đường phục vụ thoát nước cho Khu công nghiệp Gián Khẩu	23/QĐ-STC 24/01/2024	22.137			22.137		80			80		Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi sự nghiệp giao thông
28	Xây dựng tuyến đường từ đường Chi Lăng đến nhà máy Aurora - Khu công nghiệp Tam Điệp giai đoạn I	417/QĐ-KH 20/4/2010 1826/QĐ-KH 29/10/2013	12.909			12.909		1.447			1.447		Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
29	Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, thuộc dự án xây dựng CSHT Khu công nghiệp Gián Khẩu	358/QĐ-UB 19/4/2024	390.375			390.375		1.277			1.277		Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi các hoạt động kinh tế khác
30	Xây dựng đoạn đường còn lại từ đường Chi Lăng đến đường Quang Sơn và hệ thống điện chiếu sáng thuộc KCN Tam Điệp	214/QĐ-UB 20/9/2023	10.022			10.022		179			179		Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi các hoạt động kinh tế khác
31	Xây dựng hệ thống cống kiểm soát ngăn mặn và nâng cấp đê Dường Diềm kết hợp nâng cấp bờ sông thành đường cứu hộ, cứu nạn chống xâm nhập mặn và phục vụ phòng chống lụt bão liên huyện Yên Khánh	554/QĐ-UB 13/7/2023	90.199			13.093		19			19		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi bảo vệ môi trường
32	Hệ thống cung cấp nước SHNT xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn	80/QĐ-STC 06/6/2017	13.299			229		229			229		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi bảo vệ môi trường
33	xây dựng hệ thống cấp nước SHNT xã Ninh Xuân	405/QĐ-STC 22/12/2016	5.932			203		203			203		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi bảo vệ môi trường
34	Chi phí Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch SHNT xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	59/QĐ-STC 06/4/2020	1.071			871		871			871		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi bảo vệ môi trường
35	Chi phí Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch SHNT xã Gia Minh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	58/QĐ-STC 31/3/2020	923			723		723			723		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi bảo vệ môi trường
36	Chi phí tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước SHNT xã Gia Phương, huyện Gia	260/QĐ-STC 10/11/2020	1.084			884		884			884		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi bảo vệ môi trường
37	3 hạng mục Kênh T2-5 (BM5), N3 (BM7), N2-4 (BM6) thuộc dự án thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng bãi bồi ven biển huyện Kim Sơn	72/QĐ-STC 05/04/2013	9.879			6.879		462			462		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
38	Công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng bãi bồi ven biển huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	1075/QĐ-UB 23/08/2016	133.868			66.720		250			250		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
39	Nâng cấp hệ thống sông Kè Đông, huyện Kim Sơn	459/QĐ-UB 13/7/2011; 99/QĐ-STC 12/5/2023	8.315			6.315		6.315			6.315		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
40	Cải tạo, nâng cấp hồ Thường Xung	245/QĐ-UB 18/3/2024	317.949			2.680		1.340			1.340		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
41	Kiên cố hóa hệ thống kênh tưới hồ Thác La, huyện Nho Quan	1735/QĐ-UB 03/9/2003	17.951					1.500			1.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
42	Nâng cấp hồ và kiên cố hoá hệ thống tưới hồ Thác La, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	291/QĐ-UB 02/02/2018	32.695					7.500			7.500		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
43	Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trung tâm giống cây trồng, vật nuôi, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I)	68/QĐ-STC 08/4/2024	5.934			5.934		799			799		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
44	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 481B (đoạn từ cầu Đầm đi Khánh Nhạc - Đức Hậu - trạm bơm Cổ Quảng), huyện Yên Khánh	363/QĐ-UB 16/4/2010; 34/QĐ-STC 01/02/2024	20.029			20.029		2.873			2.873		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
45	Cải tạo, nâng cấp đê Hữu sông Đáy (từ K8+380-K32+400)	284/QĐ-UB 25/4/2011; 307/QĐ-UB 04/5/2012	3.550.067					410.313			410.313		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
46	Củng cố, nâng cấp đê Tả Hoàng Long, huyện Gia Viễn	315/QĐ-UB 09/5/2011	1.489.215			130.572		166.712			166.712		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
47	Xử lý cấp bách cống Tân Hưng tại K2+757 đê tả Hoàng Long, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	102/NQ-HĐ 27/9/2021; 1219/QĐ-UB 06/11/2021	40.000			20.000		525			525		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
48	Nạo vét sông, nâng cấp tuyến đê sông Vạc đoạn từ cầu Yên đến cầu Trì Chính	216/QĐ-UB 28/03/2011	772.680					60.700			60.700		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn				Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		Vốn khác	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
49	Nạo vét sông, nâng cấp đê sông Mới	115/QĐ-UB 11/02/2011	128.399			77.954		12.000			12.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
50	Nạo vét, tu bổ khẩn cấp tuyến kênh trục chính Tiên Hoàng tiêu cho huyện Yên Khánh và Kim Sơn.	423/QĐ-UB 06/6/2023	57.558			19.137		1.939			1.939		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
51	Nạo vét, mở rộng kết hợp nâng cấp đê sông Bến Đàng (đoạn từ cầu Bến Nhảy đến sông Vạc)	757/QĐ-UB 26/8/2024	380.305			1.410		1.410			1.410		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
52	Xây dựng và nâng cấp hồ điều tiết thượng lưu cống C10, huyện Kim Sơn- Giai đoạn I	225/QĐ-STC 04/10/2023	12.225			519		225			225		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
53	Nâng cấp tuyến đê hữu sông Đáy đoạn từ Km33+600 đến Km38+00 và đoạn từ Km42+295 đến Km43+9500 huyện Yên Khánh	1104/QĐ-UB 23/12/2023	193.214			27.018		18			18		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
54	Khẩn cấp xử lý tạm thời đảm bảo an toàn cho tuyến đê hữu sông Đáy đoạn từ Km66+103 đến Km66+270 thuộc địa phận xã Hối Ninh, huyện	153/QĐ-STC 30/6/2022	1.064			1.064		35			35		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
55	Nâng cấp hồ Đập Trôi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan	1102/QĐ-UB 07/10/2021	62.586			7.586		721			721		Cty TNHH MTV khai thác CTTL tỉnh Ninh Bình	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
56	Nâng cấp tuyến đê Năm Căn	215/QĐ-UB 24/01/2008; 778/QĐ-UB 26/7/2021	77.009			36.209		204			204		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
57	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống tưới, tiêu trạm bơm Cổ Quảng, trạm bơm Mật Nhur và nạo vét kênh Kiến Thái huyện Yên Khánh và huyện Kim Sơn	864/QĐ-UB 30/6/2017	51.833			51.833		272			272		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
58	Nâng cấp đê biển Bình Minh II, huyện Kim Sơn	1036/QĐ-UB 16/9/2021	372.777			1.145		1.145			1.145		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
59	Xây dựng cơ sở hạ tầng Hạt Kiểm lâm liên huyện Hoa Lư- Gia Viễn (giai đoạn I)	267/QĐ-STC 23/9/2021	3.859			3.859		224			224		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
60	Xây dựng nhà xét nghiệm Chi cục Thú y tỉnh Ninh Bình	176/QĐ-STC 30/8/2019	3.988			3.988		88			88		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
61	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh	1277/QĐ-UB 19/11/2021; 445/QĐ-UB 13/5/2022	14.506			14.506		28			28		Thanh tra tỉnh	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
62	Xây dựng đài quan sát tại Cồn mò, huyện Kim sơn, tỉnh Ninh Bình	103/NQ-HĐ 27/9/2021; 118/QĐ-UB 10/02/2022	66.019			66.019		260			260		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
63	Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh Ninh Bình	1038/QĐ-UB 09/12/2022	202.000			202.000		16.500			16.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
64	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Yên Phú, xã Khánh An, huyện Yên Khánh	121/QĐ-STC 02/6/2023	8.730			8.730		39			39		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
65	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình	105/QĐ-STC 18/5/2023	1.666			1.166		1.166			1.166		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
66	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT481B (đoạn từ đường Quốc lộ 21B đến ngã ba đường đi đò Đức Hậu)	1276/QĐ-UB 19/11/2021; 574/QĐ-UB 03/7/2024	60.000			45.000		16.000			16.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
67	Đầu tư xây dựng cầu vượt sông Vân và đường dẫn phía Tây sông Vân, tỉnh Ninh Bình	917/QĐ-UB 21/10/2022; 82/NQ-HĐ 30/10/2024	340.000			340.000		55.000			55.000		Sở xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
68	Đầu tư xử lý cấp bách hệ thống chống ngập úng thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư	598/QĐ-UB 11/06/2010	1.699.993					70.000			70.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
69	Nạo vét lòng dẫn tuyến thoát lũ sông Hoàng Long	1684/QĐ-UB 08/12/2016	1.389.576				232.793	20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
70	Xây dựng trụ sở làm việc và các phòng chức năng Trường Chính trị tỉnh	14/NQ-HĐ 30/3/2022; 804/QĐ-UB 16/9/2022	97.709				97.709	7.000			7.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
71	Mua sắm trang thiết bị và xây dựng một số hạng mục phụ trợ Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình	05/NQ-HĐ 10/3/2023; 597/QĐ-UB 25/7/2023	33.000				33.000	4.000			4.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
72	Xây dựng Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Ninh Bình	5500/QĐ-BCA-H01 09/8/2023; 3559/QĐ-BCA-H02 20/5/2024	105.000				52.500	20.000			20.000		Công an tỉnh	Chi dự án khác
73	Xây dựng trụ sở công an 24 xã thuộc đề án "Đảm bảo cơ sở, vật chất cho Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình" (đợt 1: 12 xã)	47/NQ-HĐ 26/4/2023; 381/QĐ-UB 17/10/2023	88.272				88.272	40.000			40.000		Công An tỉnh	Chi dự án khác
74	Xây dựng trụ sở công an 24 xã thuộc đề án "Đảm bảo cơ sở, vật chất cho Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình" (đợt 2: 11 xã)	34/NQ-HĐ 07/6/2024; 352/QĐ-UB 07/8/2024	89.965				89.965	52.000			52.000		Công An tỉnh	Chi dự án khác
75	Xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh Ninh Bình	77/NQ-HĐ 12/7/2023; 287/QĐ-UB 04/4/2024	44.868				44.868	32.254			32.254		Sở Khoa học và Công nghệ	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025				Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực	
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn				Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		Vốn khác	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Vốn khác
76	Xây dựng CSHT khu du lịch sinh thái Tràng An và các dự án thành phần	58/QĐ-UB 08/01/2007; 69/BC-SDL 02/6/2021	6.800.160			5.079.660		2.020.000			2.020.000		Sở Du lịch	Chi các hoạt động kinh tế khác
77	Đầu tư xây dựng Trường Đại học Hoa Lư	3002/QĐ-UB 31/12/2007; 569/QĐ-UB 19/7/2023	769.989			677.614		210.000			210.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
78	Xây dựng Trường trung học phổ thông Vũ Duy Thanh (giai đoạn 2)	49/NQ-HĐ 26/4/2023; 766/QĐ-UB 20/9/2023	76.076			76.076		20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
79	Xây dựng, cải tạo trường Trung học phổ thông Tạ Uyên đạt chuẩn quốc gia	78/NQ-HĐ 12/7/2023; 1105/QĐ-UB 28/12/2023	37.789			37.789		25.000			25.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
80	Xây dựng, cải tạo trường Trung học phổ thông Yên Khánh B	79/NQ-HĐ 12/7/2023; 1021/QĐ-UB 05/12/2023	33.096			33.096		21.000			21.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
81	Xây dựng, cải tạo trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ	80/NQ-HĐ 12/7/2023; 978/QĐ-UB 21/11/2023	21.641			21.641		10.000			10.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
82	Xây dựng, cải tạo trường THPT Đinh Tiên Hoàng, thành phố Ninh Bình	81/NQ-HĐ 12/7/2023; 977/QĐ-UB 21/11/2023	38.939			38.939		25.000			25.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
83	Xây dựng Trường trung học phổ thông Nho Quan B đạt chuẩn quốc gia	59/NQ-HĐ 20/9/2024; 996/QĐ-UB 10/11/2024	273.769			273.769		130.000			130.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
84	Xây dựng tuyến đường trục T24 (đoạn từ đường Lý Nhân Tông đến đường Phạm Thận Duật) và tuyến đường kết nối đường trục T24 đến đường Trần Nhân Tông, thành phố Ninh Bình (giai đoạn I)	131/NQ-HĐ 08/12/2023; 984/QĐ-UB 08/11/2024	175.000			100.000		60.000			60.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
85	Xây dựng tuyến đường trung tâm huyện Hoa Lư từ đường ĐT.477 đến Quốc lộ 1A (giai đoạn 1, từ đường ĐT.477 đến Km0+800)	85/NQ-HĐ 12/7/2023; 1001/QĐ-UB 28/11/2023	90.000			70.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
86	Xây dựng tuyến đường du lịch kết hợp đê bao tách nước núi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư	84/NQ-HĐ 12/7/2023; 157/QĐ-UB 06/02/2024	60.000			50.000		20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
87	Xây dựng tuyến đường ĐT.480 đoạn từ cầu nối hai làng nghề đến đường chuyên dùng vào nhà máy xi măng Hệ Dưỡng, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư (giai đoạn 1)	87/NQ-HĐ 12/7/2023; 1013/QĐ-UB 30/11/2023	55.000			30.000		14.500			14.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
88	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội từ trung tâm hành chính xã Ninh Vân đi các thôn Đồng Quan và Xuân Vũ	122/NQ-HĐ 08/12/2023; 958/QĐ-UB 31/10/2024	25.000			20.000		20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
89	Xây dựng tuyến đường nối Khu công nghiệp Tam Điệp II với tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình	20/NQ-HĐ 10/3/2023; 843/QĐ-UB 13/10/2023	60.000			50.000		19.500			19.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
90	Xây dựng cầu Đàm Khánh, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	121/NQ-HĐ 08/12/2023; 426/QĐ-UB 14/5/2024	49.100			44.298		20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
91	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.477C, đoạn từ Km4+300 (cầu Thống Nhất) đến Km9+800 (đê hữu Hoàng Long), huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	19/NQ-HĐ 10/3/2023; 834/QĐ-UB 11/10/2023	175.000			90.000		36.000			36.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
92	Đường cứu hộ, cứu nạn chống tràn thoát lũ từ trung tâm 6 xã Tiểu khu I ra đê Hữu sông Đáy, huyện Kim Sơn	551/QĐ-UB 02/6/2010; 464/QĐ-UB 23/5/2022	390.000			129.500		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
93	Xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn phục vụ phòng chống lụt bão đoạn từ Quốc lộ 10 đến đê Hữu Đáy, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	64/NQ-HĐ 26/4/2023; 490/QĐ-UB 05/06/2024	150.000			135.000		50.000			50.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
94	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường B6, B7 (giai đoạn I tuyến B7) đoạn từ đê Bình Minh III nối Quốc lộ 12B, xã Kim Đông, huyện Kim Sơn	86/NQ-HĐ 12/7/2023; 1061/QĐ-UB 15/12/2023	195.000			160.000		50.000			50.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
95	Xây dựng cầu qua sông Cà Mau xã Kim Mỹ và cầu qua sông Quạt xã Kim Định, huyện Kim Sơn	128/NQ-HĐ 08/12/2023; 607/QĐ-UB 10/7/2024	60.000			50.000		25.000			25.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
96	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường BM3 đoạn từ cống C10 đến cống CT2 xã Kim Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	134/NQ-HĐ 08/12/2023; 843/QĐ-UB 04/10/2024	70.000			55.000		35.000			35.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
97	Đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường ô tô đến trung tâm 9 xã miền núi (Xích Thổ, Sơn Hà, Phú Sơn, Lạc Vân, Đức Long, Quỳnh Lưu, Sơn Lai, Gia Lâm, Yên Quang)	719/QĐ-UB 07/10/2011; 1116/QĐ-UB 27/12/2022	222.248			156.293		15.000			15.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
98	Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh trung tâm thị trấn Nho Quan kết nối đường tỉnh ĐT.479 với Quốc lộ 12B trên trục giao thông chính đi các tỉnh vùng Tây Bắc (giai đoạn I)	99/NQ-HĐ 27/9/2021; 744/QĐ-UB 16/8/2022	178.850			75.000		8.000			8.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
99	Nâng cấp đường kết nối tỉnh lộ ĐT.479 đi trung tâm xã Gia Sơn, huyện Nho Quan	127/NQ-HĐ 08/12/2023; 923/QĐ-UB 28/10/2024	19.500			15.600		15.600			15.600		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
100	Đường gạt lũ kết hợp giao thông liên xã Lạc Vân - Gia Tường, huyện Nho Quan	129/NQ-HĐ 08/12/2023; 488/QĐ-UB 05/6/2024	25.000			20.000		10.000			10.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
101	Xây dựng tuyến đường liên xã Quảng Lạc - Phú Long, ổn định dân cư, phát triển kinh tế vùng núi đặc biệt khó khăn, huyện Nho Quan	119/NQ-HĐ 08/12/2023; 672/QĐ-UB 13/8/2024	65.000			50.000		33.000			33.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
102	Hệ thống giao thông kết hợp chống ngập thị trấn Nho Quan	65/NQ-HĐ 26/4/2023; 801/QĐ-UB 27/9/2023	70.000			60.000		19.500			19.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
103	Đường kết nối đường tỉnh ĐT.479 với cầu vượt sông Bôi trên địa bàn các xã Gia Sơn, Gia Lâm huyện Nho Quan (giai đoạn 1)	126/NQ-HĐ 08/12/2023; 544/QĐ-UB 24/6/2024	45.000			35.000		25.000			25.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
104	Nâng cấp đường liên xã Thanh Lạc - Sơn Thành, huyện Nho Quan	125/NQ-HĐ 08/12/2023; 751/QĐ-UB 06/9/2024	45.000			30.000		27.000			27.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
105	Xây dựng tuyến đường kết nối trung tâm xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đi xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	124/NQ-HĐ 08/12/2023; 650/QĐ-UB 06/8/2024	50.000			40.000		28.000			28.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
106	Nâng cấp tuyến đường giao thông ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, kết nối thôn có đông đồng bào dân tộc Đức Thành - Hồng Quang đi trung tâm xã Xích Thổ, huyện Nho	130/NQ-HĐ 08/12/2023; 893/QĐ-UB 16/10/2024	45.000			36.000		34.000			34.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
107	Nâng cấp các tuyến đường đến trung tâm cụm xã nghèo huyện Nho Quan (giai đoạn 1)	1325/QĐ-UB 29/10/2020; 60/QĐ-UB 16/01/2023	147.500			147.500		2.500			2.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
108	Đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân vùng lũ các xã Yên Phú, Yên Mỹ đến sông Bút, hồ Yên Thắng, huyện Yên Mô	530/QĐ-UB 5/8/2011; 478/QĐ-UB 23/5/2022	234.044			114.544		5.000			5.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
109	Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội liên xã Khánh Thượng - Mai Sơn, huyện Yên Mô	68/NQ-HĐ 26/4/2023; 841/QĐ-UB 13/10/2023	79.900			70.000		23.500			23.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
110	Xây dựng hệ thống giao thông phát triển kinh tế xã Yên Nhân, huyện Yên Mô	137/NQ-HĐ 08/12/2023; 806/QĐ-UB 26/9/2024	18.000			11.000		8.800			8.800		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
111	Đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân vùng lũ các xã Yên Phú, Yên Mỹ đến sông Bút, hồ Yên Thắng, huyện Yên Mô	530/QĐ-UB 5/8/2011; 478/QĐ-UB 23/5/2022	234.045			114.545		3.260			3.260		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
112	Xây dựng tuyến đường vành đai thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô	872/QĐ-UB 10/10/2022 575/QĐ-UB 03/7/2024	254.289			140.000		10.000			10.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
113	Xây dựng kênh kết hợp đường Vạn Hạnh (giai đoạn I)	307/QĐ-UB 31/3/2022; 579/QĐ-UB 05/7/2024	840.290			840.290		33.000			33.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
114	Xây dựng tuyến đường Đinh Tiên Hoàng (giai đoạn II)	306/QĐ-UB 31/3/2022; 68/NQ-HĐ 20/9/2024	1.493.525			1.493.525		60.000			60.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
115	Đường giao thông đối ngoại (đường vào) cụm công nghiệp Cầu Yên, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình	696/QĐ-UB 06/7/2021; 842/QĐ-UB 04/10/2024	35.644			35.644		11.000			11.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
116	Xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I)	906/QĐ-UB 20/8/2021; 274/QĐ-UB 28/3/2024	682.091			232.091		120.000			120.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
117	Xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I)	1190/QĐ-UB 29/10/2021; 833/QĐ-UB 11/10/2023	1.913.754			1.413.754		8.000			8.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
118	Xây dựng tuyến đường Bái Đính (Ninh Bình) - Ba Sao (Hà Nam), đoạn qua địa phận tỉnh Ninh Bình (giai đoạn II)	22/NQ-HĐ 12/5/2021; 692/QĐ-UB 16/8/2024	583.487			193.034		70.000			70.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
119	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường chính vào khu du lịch suối Kênh Gà và động Vân Trình (giai đoạn II)	1403/QĐ-UB 16/12/2021; 957/QĐ-UB 31/10/2024	403.936			403.936		120.000			120.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
120	Xây dựng cầu vượt sông Bôi phục vụ ứng cứu di dân và phát triển kinh tế vùng phân lũ chậm lũ Nho Quan - Gia Viễn	346/QĐ-UB 16/4/2024; 931/QĐ-UB 29/10/2024	118.727			118.727		29.557			29.557		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
121	Đầu tư Xây dựng cầu Chà Là vượt Sông Vân, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	12/NQ-HĐ 30/3/2022; 968/QĐ-UB 10/11/2022	133.570			133.570		55.000			55.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
122	Nâng cấp tuyến đường liên xã giáp sông Yêm huyện Kim Sơn	120/NQ-HĐ 08/12/2023; 916/QĐ-UB 25/10/2024	40.000			40.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
123	Xây dựng cấp bách cầu Tiên, xã Khánh Hội	67/NQ-HĐ 26/4/2023; 1004/QĐ-UB 29/11/2023	46.405			46.405		40.000			40.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
124	Kiên cố kênh kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn phía Tây nam, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh	66/NQ-HĐ 26/4/2023; 976/QĐ-UB 21/11/2023	55.000			55.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
125	Xây dựng tuyến đường Yên Bình, xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn	135/NQ-HĐ 08/12/2023; 802/QĐ-UB 24/9/2024	34.000			34.000		17.000			17.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
126	Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ cứu nạn kết hợp giao thông từ Quốc lộ 10 đến đê tả sông Vạc (bờ kênh Bắc Hồ), xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh	89/NQ-HĐ 12/7/2023; 1065/QĐ-UB 15/12/2023	25.000			25.000		22.000			22.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
127	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình	168/NQ-HĐ 20/12/2023; 779/QĐ-UB 16/9/2024	6.865.000			2.000.000		1.925.000			1.925.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
128	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối Quốc lộ 12B với Quốc lộ 10 đoạn qua Yên Mô-Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (tuyến ĐT480E cũ)	454/QĐ-UB 23/5/2024	204.000			24.000		15.000			15.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
129	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT.481B đoạn ngã ba thông đến ngã tư Khánh Nhạc (giai đoạn I)	62/NQ-HĐ 20/9/2024	280.000			280.000		48.131			48.131		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
130	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Nho quan - Tam Điệp (Quỳnh Lưu - Quốc lộ 38B - Yên Sơn) theo quy hoạch đường tỉnh ĐT.479 (giai đoạn	61/NQ-HĐ 20/9/2024	150.000			150.000		21.000			21.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
131	Xây dựng tuyến đường ĐT.482 kết nối quốc lộ 1A với quốc lộ 10 và kết nối quốc lộ 10 với quốc lộ 12B	809/QĐ-UB 30/07/2021; 72/NQ-HĐ 20/9/2024	1.769.000			569.000		97.600			97.600		Sở xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông
132	Xây dựng tuyến đường du lịch kết hợp phát triển đô thị từ thị trấn Thiên Tôn đến cổ đô Hoa Lư	90/NQ-HĐ 12/7/2023; 417/QĐ-UB 13/5/2024	130.000			130.000		9.500			9.500		Sở xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
133	Xây dựng giai đoạn I tuyến đường giao thông Công viên động vật hoang dã Quốc gia tại tỉnh Ninh Bình nối với Quốc lộ 45 và tỉnh lộ	1529/QĐ-UB 11/11/2016; 487/QĐ-UB 23/6/2023	49.219			12.634		2.500			2.500		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp giao thông
134	Cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tam Điệp I	891/QĐ-UB 20/10/2023	25.000			20.000		5.000			5.000		Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi các hoạt động kinh tế khác
135	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ - Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Phát Diệm, huyện Kim	858/QĐ-UB 14/7/2020; 874/QĐ-UB 11/10/2024	881.819			137.926		90.766			90.766		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi bảo vệ môi trường
136	Phục hồi và quản lý bền vững rừng ngập mặn vùng Đồng bằng sông Hồng	1226/QĐ-BNN-HĐQT 05/4/2022	103.312			4.700		1.000			1.000		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi bảo vệ môi trường
137	Kiên cố hóa bờ kênh gạt lũ và kết hợp nâng cấp bê tông hóa mặt đê phía Nam sông Bến Đang trên địa bàn xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	145/NQ-HĐ 08/12/2023; 486/QĐ-UB 04/6/2024	47.000			45.000		35.000			35.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
138	Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Đông và hệ thống kênh xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	147/NQ-HĐ 08/12/2023; 678/QĐ-UB 14/08/2024	68.000			48.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
139	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê bao sông Hoàng Long Cụt (giai đoạn I)	152/NQ-HĐ 08/12/2023; 680/QĐ-UB 14/08/2024	70.000			30.000		28.000			28.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
140	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu chính trạm bơm Gia Tân và hoàn thành cơ sở hạ tầng về đích nông thôn mới nâng cao các xã Gia Tân, Gia lập	141/NQ-HĐ 08/12/2023; 682/QĐ-UB 14/08/2024	50.000			30.000		29.000			29.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
141	Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước ngọt từ sông Vạc đến các xã, thị trấn thuộc tiểu khu III, IV, V và khu vực ngoài đê Bình Minh II, huyện Kim	138/NQ-HĐ 08/12/2023; 1000/QĐ-UB 10/11/2024	70.000			50.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn				Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		Vốn khác	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
142	Nâng cấp tuyến đê Năm Căn (đoạn từ cầu Nho Quan đến cầu Sui) kết hợp giao thông và phòng chống thiên tai, bảo vệ khu dân cư 5 xã và thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	150/NQ-HĐ 08/12/2023; 994/QĐ-UB 10/11/2024	150.000			50.000		40.000			40.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
143	Xây dựng hệ thống chủ động xả lũ tràn Đức Long, huyện Nho Quan	60/NQ-HĐ 26/04/2023; 1010/QĐ-UB 30/11/2023	90.000			70.000		59.500			59.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
144	Xây dựng trạm bơm Sây, xã Sơn Thành, huyện Nho Quan	58/NQ-HĐ 26/04/2023; 943/QĐ-UB 03/11/2023	50.000			35.000		14.500			14.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
145	Nâng cấp đê Nam sông Rịa, đê sông Bến Đang đảm bảo ứng cứu, phòng, chống thiên tai, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội các xã phía Đông Nam, huyện Nho Quan	82/NQ-HĐ 12/7/2023; 77/QĐ-UB 18/01/2024	180.000			150.000		79.500			79.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
146	Xây dựng trạm bơm Trảng An, xã Văn Phong, huyện Nho Quan	59/NQ-HĐ 26/04/2023; 1012/QĐ-UB 30/11/2023	30.000			24.000		8.500			8.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
147	Nạo vét sông Đầm Vân, đoạn từ đường Bái Đính - Kim Sơn (xã Khánh Hải) đến cống Đầm Vân (xã Khánh Vân) kết hợp nâng cấp bờ sông thành đường cứu hộ, cứu nạn phục vụ phòng, chống thiên tai,	148/NQ-HĐ 08/12/2023; 836/QĐ-UB 04/10/2024	120.000			100.000		50.000			50.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
148	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu kết hợp đường cứu hộ cứu nạn từ đường 481C đến đê sông Đáy xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh	169/NQ-HĐ 20/12/2023; 681/QĐ-UB 14/08/2024	70.000			50.000		47.000			47.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
149	Nâng cấp tuyến đê Cầu Đẳng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	144/NQ-HĐ 08/12/2023; 685/QĐ-UB 15/08/2024	43.500			40.000		24.608			24.608		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
150	Nâng cấp cống Sa Bồ kết hợp làm đường nội đồng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa của các xã: Yên Phong, Khánh Thịnh và thị trấn Yên	146/NQ-HĐ 08/12/2023; 812/QĐ-UB 27/9/2024	60.000			55.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
151	Nâng cấp hệ thống kênh tiêu Thành Hồ, xã Yên Thái, huyện Yên Mô	143/NQ-HĐ 08/12/2023; 425/QĐ-UB 14/5/2024	47.000			43.000		33.000			33.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
152	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật vùng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm 4 vụ/năm ở các xã Yên Lâm - Yên Mạc - Yên Thái	140/NQ-HĐ 08/12/2023; 424/QĐ-UB 14/5/2024	30.000			25.000		15.000			15.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
153	Nâng cấp tuyến đê Cầu Đăng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	685/QĐ-UB 15/8/2024	43.500			40.000		4.500			4.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
154	Mở rộng, nâng cấp bờ vùng Bắc Rịa đảm bảo phòng chống lụt bão cho 3 xã Hữu sông Hoàng Long, huyện Gia Viễn và một số xã huyện Nho Quan	139/NQ-HĐ 08/12/2023; 995/QĐ-UB 10/11/2024	160.000			160.000		40.000			40.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
155	Nạo vét cấp bách sông tiêu 6 xã phục vụ tưới tiêu liên huyện Yên Khánh - Kim Sơn, kết hợp nâng cấp bờ thành đường giao thông phòng chống thiên tai, huyện Yên Khánh	83/NQ-HĐ 12/7/2023; 1101/QĐ-UB 30/11/2023	100.000			100.000		40.000			40.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
156	Đầu tư, nâng cấp trạm bơm Liễu Tường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh	56/NQ-HĐ 26/4/2023; 631/QĐ-UB 04/8/2023	30.000			30.000		14.500			14.500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
157	Xây dựng trạm bơm Cống Chanh, xã Khánh An, huyện Yên Khánh	62/NQ-HĐ 26/04/2023; 756/QĐ-UB 15/9/2023	20.500			20.500		10.000			10.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
158	Cải tạo, nâng cấp đoạn cuối sông Cà Mâu (từ cống chợ Cồn Thoi đến cống Kè Đông)	57/NQ-HĐ 26/4/2023; 950/QĐ-UB 08/11/2023	75.000			75.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
159	Xây dựng trạm bơm Quy Hậu	63/NQ-HĐ 26/4/2023; 574/QĐ-UB 21/7/2023	40.000			40.000		19.000			19.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
160	Nâng cấp sông trục cống thôn Năm và các công trình trên tuyến huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	151/NQ-HĐ 08/12/2023; 1003/QĐ-UB 10/11/2024	120.000			120.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
161	Nạo vét, xây kè, bảo tồn cảnh quan sông Sào Khê	1469/QĐ-UB 02/12/2009	2.595.834			1.310.576		400.000			400.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
162	Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Gia Trăn, huyện Gia Viễn	87/NQ-HĐ 30/10/2024; 84/QĐ-UB 23/01/2025	60.000			60.000		60.000			60.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
163	Cụm công trình thủy lợi Nam sông Vân	3308/QĐ-BNN-KH 23/7/2021	600.000			150.000		5.000			5.000		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
164	Lập Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1296/QĐ-UB 29/10/2019 1536/QĐ-UB 08/12/2020	62.523			62.523		8.347			8.347		Sở Tài chính	Chi các hoạt động kinh tế khác
165	Xây dựng Nhà khách tỉnh Ninh Bình	14/NQ-HĐ 03/4/2024; 992/QĐ-UB 08/11/2024	170.000			170.000		100.000			100.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
166	Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc	418/QĐ-UB 13/4/2021; 320/QĐ-UB 05/4/2022	67.000			67.000		32.066			32.066		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
167	Sửa chữa nhà đa năng Trung tâm Hội nghị tỉnh	14/NQ-HĐ 10/3/2023; 502/QĐ-UB 29/6/2023	30.000			30.000		7.000			7.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
168	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình	701/QĐ-UB 31/8/2023; 397/QĐ-UB 08/5/2024	30.000			30.000		14.200			14.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
169	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình	44/NQ-HĐ 26/4/2023	14.470			14.470		14.470			14.470		VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
170	Xây dựng công trình phụ trợ phục vụ huấn luyện, diễn tập và bảo đảm Hậu cần kỹ thuật cho Sở chỉ huy cơ bản (Hang lồi)	43/NQ-HĐ 29/8/2022; 1185/QĐ-UB 30/12/2022	4.900			4.900		3.205			3.205		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
171	Cải tạo, nâng cấp hang Quàng làm nơi phòng tránh cho lãnh đạo, cơ quan Tỉnh ủy trong khu vực phòng thủ tỉnh Ninh Bình	27/NQ-HĐ 10/3/2023; 415/QĐ-UB 13/9/2024	35.000			35.000		12.000			12.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
172	Xây dựng quảng trường và tượng đài Đinh Tiên Hoàng Đế	1360/QĐ-UB 04/10/2020; 1013/QĐ-UB 15/4/2021	1.395.395			490.330		155.741			155.741		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
173	Xây dựng phù điêu “Cờ lau tập trận” tại di tích động Hoa Lư, xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn	110/NQ-HĐ 14/11/2023; 50/QĐ-UB 12/01/2024	23.690			23.690		17.500			17.500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
174	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Quang Hiến, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp	13/NQ-HĐ 10/3/2023; 735/QĐ-UB 15/9/2023	14.900			14.900		3.900			3.900		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
175	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phù Sa, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	26/NQ-HĐ 10/3/2023; 734/QĐ-UB 15/9/2023	22.700			22.700		7.200			7.200		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
176	Tu bổ, tôn tạo di tích khu lăng mộ Vũ Duy Thanh, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	16/NQ-HĐ 10/3/2023; 731/QĐ-UB 15/9/2023	8.300			8.300		300			300		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
177	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử khu vực núi Kiếm Lĩnh, xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	45/NQ-HĐ 26/4/2023; 733/QĐ-UB 15/9/2023	18.100			18.100		7.600			7.600		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
178	Tu bổ chống xuống cấp chùa A Nậu, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình	25/NQ-HĐ 10/3/2023; 747/QĐ-UB 15/9/2023	9.800			9.800		1.800			1.800		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
179	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nhất Trụ, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	46/NQ-HĐ 26/4/2023; 709/QĐ-UB 06/9/2023	9.359			9.359		2.359			2.359		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
180	Cải tạo, sửa chữa khu Nhà thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình	175/QĐ-UB 07/2/2024; 804/QĐ-UB 30/6/2025	85.000			85.000		42.887			42.887		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
181	Đầu tư xây dựng, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình (tại Bệnh viện Sản nhi cũ)	117/NQ-HĐ 08/12/2023; 741/QĐ-UB 31/8/2024	120.000			120.000		115.000			115.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
182	Mở rộng khuôn viên và xây mới đơn nguyên Khoa Sản - Khoa Dược - Nhà mổ của Trung tâm Y tế huyện Yên Mô	50/NQ-HĐ 26/4/2023; 1003/QĐ-UB 29/11/2023	18.000			18.000		8.000			8.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
183	Mở rộng khuôn viên và xây mới đơn nguyên Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng - Khoa Y tế công cộng của Trung tâm Y tế huyện Yên Khánh	53/NQ-HĐ 26/4/2023; 1067/QĐ-UB 18/12/2023	17.994			17.994		17.000			17.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
184	Xây dựng đơn nguyên khoa Cấp cứu - Nhà mổ - Khoa ngoại của Trung tâm Y tế thành phố Tam Điệp	51/NQ-HĐ 26/4/2023; 1017/QĐ-UB 01/12/2023	14.950			14.950		4.000			4.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
185	Xây dựng đơn nguyên Khám chữa bệnh chất lượng cao của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	32/NQ-HĐ 07/6/2024; 990/QĐ-UB 08/11/2024	403.700			403.700		100.000			100.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
186	Dự án Xây dựng trụ sở Trung tâm Y tế huyện Kim Sơn (giai đoạn 1)	13/NQ-HĐ 03/4/2024; 612/NQ-UB 12/7/2024	48.000			48.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
187	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng trụ sở Trung tâm Y tế huyện Nho Quan	42/NQ-HĐ 10/7/2024; 986/QĐ-UB 08/11/2024	16.800			16.800		16.000			16.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025				Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực	
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Vốn khác
188	Xây dựng mở rộng khu điều trị cho bệnh nhân của Trung tâm Ung bướu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	33/NQ-HĐ 07/6/2024; 1030/QĐ-UB 15/11/2024	20.000			18.000		17.500			17.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
189	Xây dựng trụ sở công an 26 xã còn lại thuộc đề án "đảm bảo cơ sở, vật chất cho công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình" (đợt 1: 16	43/NQ-HĐ 10/7/2024	180.000			180.000		1.000			1.000		Công An tỉnh	Chi dự án khác
190	Xây dựng Trụ sở làm việc Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp mở rộng Trụ sở làm việc Trại tạm giam thuộc công an tỉnh Ninh	601/QĐ-UB 18/6/2025	49.473			49.473		500			500		Công An tỉnh	Chi dự án khác
191	Xây dựng Trường THPT Gia Viễn C đạt chuẩn quốc gia (chuẩn bị đầu tư)	670/QĐ-UB 25/6/2025	331.000			331.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
192	Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động Trường Đại học Hoa Lư tại cơ sở mới	503/QĐ-UB 29/5/2025	57.183			57.183		32.700			32.700		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
193	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	133/NQ-HĐ 08/12/2023	110.000			100.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
194	Xây dựng tuyến đường liên huyện nối thôn 9, xã Đông Sơn với xã Yên Đồng, huyện Yên Mô kết hợp hệ thống thoát nước chống ngập úng trên địa bàn xã Đông Sơn, thành phố	136/NQ-HĐ 08/12/2023	44.500			36.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
195	Xây dựng tuyến đường du lịch kết nối Quốc lộ 12B đến đường tỉnh ĐT.479 theo quy hoạch	715/QĐ-UB 27/6/2025	260.000			260.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
196	Xây dựng mới cầu Tràng Km3+464, đường tỉnh ĐT.480C, tỉnh Ninh Bình	677/QĐ-UB 25/6/2025	492.514			492.514		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
197	Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh ĐT.483B (đoạn nối từ nút giao Khánh Hoà tới cầu Co) (giai đoạn I)	676/QĐ-UB 25/6/2025	1.171.530			1.171.530		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
198	Nâng cấp, cải tạo tuyến Quốc lộ 10, đoạn từ ngã tư giao với đường Trần Nhân Tông đến nút giao với đường tỉnh ĐT.482G	500/QĐ-UB 29/5/2025	544.100			544.100		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
199	Đầu tư cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Tam Cốc - Bích Động (Đoạn từ QL1A đến chùa Bích Động),	499/QĐ-UB 29/5/2025	650.000			650.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
200	Xây dựng, nâng cấp mở rộng đường ĐT. 477 (đoạn từ Km1 +500 đến tuyến tránh Quốc lộ 12B xã Đồng phong, huyện Nho Quan); xây dựng cầu Hoàng Long và đường dẫn trên	65/NQ-HĐ 22/6/2025	6.975.000			6.975.000		3.000			3.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
201	Xây dựng tuyến đường phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế rừng kết hợp du lịch, xã Quỳnh Lưu, xã Sơn Hà, xã Phú Long	675/QĐ-UB 25/6/2025	120.000			120.000		-			-		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
202	Nâng cấp tuyến đường trục Thạch La - Đầm Rừng, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan	674/QĐ-UB 25/6/2025	150.000			150.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
203	Xây dựng tuyến đường kết nối đường du lịch Kênh Gà - Vân Trình và đường Đông - Tây trên địa bàn huyện Nho Quan	808/QĐ-UB 30/6/2025	600.000			600.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
204	Đầu tư xây dựng giai đoạn I tuyến đường giao thông kết nối Phân khu động vật hoang dã với Tỉnh lộ 479C và hồ điều hoà cảnh quan thuộc Công viên động vật hoang dã Quốc gia tại tỉnh Ninh Bình	685/QĐ-UB 26/6/2025	150.000			150.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
205	Xây dựng tuyến đường kết nối liên vùng giữa Nam đồng bằng sông Hồng với vùng núi Tây Bắc và vùng duyên hải Bắc Trung bộ (giai đoạn I)	24/NQ-HĐ 27/3/2025	6.939.000			6.939.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
206	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Công viên động vật hoang dã Quốc gia tại tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I)	476/QĐ-UB 23/5/2025	500.500			500.500		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
207	Cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Khánh Phú	07/NQ-HĐ 10/3/2023	73.500			59.500		1.000			1.000		Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi các hoạt động kinh tế khác
208	Cải thiện cơ sở hạ tầng đưa nước ngọt xuống vùng hạ du huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình phục vụ phát triển kinh tế xã hội thích ứng với	972/QĐ-TTg 19/5/2025; 734/QĐ-UB 27/6/2025	1.482.471			471.188		3.000			3.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi bảo vệ môi trường
209	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hồ điều tiết cống thượng lưu C10, huyện Kim Sơn, giai đoạn II	149/NQ-HĐ 08/12/2023	150.000			90.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
210	Xử lý hệ thống thoát lũ, chống sạt lở sau trận hồ Đập Trôi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan	142/NQ-HĐ 08/12/2023	39.000			35.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
211	Nâng cấp, cải tạo, kè chống sạt lở và xây dựng cảnh quan hai bờ sông Vân (đoạn từ cầu Vững Trăm đến cầu Yên), thành phố Hoa Lư	477/QĐ-UB 23/5/2025	900.000			900.000		1.000			1.000		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
212	Nâng cấp đường và hệ thống kênh tiêu trạm bơm Gia Minh xã Gia Minh, huyện Gia Viễn (giai đoạn 2)	671/QĐ-UB 25/6/2025	159.000			159.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
213	Kiên cố hóa hệ thống kênh dẫn tưới tiêu phục vụ nuôi trồng thủy sản 3 xã vùng kinh tế biển huyện Kim Sơn	736/QĐ-UB 27/6/2025	406.000			406.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
214	Xây dựng hệ thống chủ động xả lũ tràn Gia Tường, huyện Nho Quan	736/QĐ-UB 27/6/2025	145.000			145.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
215	Kiên cố hóa bờ kết hợp đường giao thông trục ngòi 30 đoạn từ xã Đề sông Vạc đến đường 481B huyện Yên Khánh	684/QĐ-UB 25/6/2025	75.000			75.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
216	Cải tạo, nâng cấp hệ thống sông trục Hồng Giang từ đê sông Mới đê trục sông tiêu 5 xã huyện Yên Khánh	672/QĐ-UB 25/6/2025	50.000			50.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
217	Xây dựng trung tâm hành chính tập trung tỉnh Ninh Bình	64/NQ-HĐ 22/6/2025	3.000.000			3.000.000		20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
218	Xây dựng kho lưu trữ Tỉnh ủy Ninh Bình	478/QĐ-UB 23/5/2025	22.000			22.000		200			200		Văn phòng Tỉnh ủy	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
219	Xây dựng tổ hợp Bảo tàng - Thư viện tỉnh Ninh Bình	608/QĐ-UB 19/6/2025	1.590.000			1.590.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
220	Bảo tồn, tôn tạo khai quật khảo cổ và phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Cổ đô Hoa Lư	20/NQ-HĐ 12/5/2021	600.000			400.000		1.000			1.000		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
221	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trạm xử lý nước thải Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	635/QĐ-UB 21/6/2025	55.000			53.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi y tế, dân số và gia đình
222	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở Công an huyện Yên Mô							500			500		Công an tỉnh	Chi dự án khác
223	Xây dựng cầu vượt sông Đáy và đường trên tuyến Quốc lộ 37B							3.000			3.000		Sở xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông
224	Cải tạo, mở rộng tuyến đường liên huyện từ đường vành đai cấp bách chống lũ quét thành phố Tam Điệp đến cầu Cọ, Quốc lộ 12B huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
225	Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế trung tâm thị trấn Yên Thịnh - xã Yên Phong, huyện Yên Mô							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
226	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Quan huyện Kim Sơn, đoạn từ ĐT481C, xã Xuân Chính đến xã Như Hòa							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
227	Xây dựng tuyến đường liên xã phát triển kinh tế - xã hội các xã Yên Hưng, thị trấn Yên Thịnh, xã Yên Phong, Khánh Thịnh huyện Yên Mô							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp giao thông
228	Xây dựng tuyến đường kết nối đường gom cao tốc, trung tâm thành phố Tam Điệp đến Quốc lộ 12B							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
229	Xây dựng tuyến đường ĐT.481, kết nối liên vùng từ đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đến các huyện Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn tỉnh Ninh Bình và huyện Nga Sơn tỉnh Thanh							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
230	Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối Tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông với các huyện phía Đông Nam tỉnh Ninh							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
231	Xây dựng cầu Đò Mười vượt sông Đáy, kết nối phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Nam đồng bằng sông Hồng (tỉnh Ninh Bình với tỉnh Nam							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
232	Đầu tư tuyến đường kết nối di sản từ thành phố Hoa Lư đi Cúc Phương với tỉnh Hòa Bình và tỉnh Thanh Hóa							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
233	Xây dựng tuyến đường vành đai tránh thành phố Tam Điệp, kết nối thành phố Hoa Lư và thành phố Tam							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	Chi sự nghiệp giao thông
234	Đầu tư mở rộng Khu công nghiệp Gián Khâu (30ha)							500			500		Sở xây dựng	Chi các hoạt động kinh tế khác
235	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất cho 5 xã thuộc tiểu khu I, huyện Kim sơn							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
236	Nâng cấp hệ thống kênh tiêu chính kết hợp đường giao thông 3 xã Yên Hòa - Yên Thành - Yên Thắng							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
237	Cải tạo nâng cấp tuyến kênh kết hợp giao thông trên tuyến kênh trục 30 qua địa bàn 03 xã Sơn Thành, Thanh Lạc, Thượng Hòa							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
238	Nâng cấp tuyến đê Hữu sông Vạc đoạn từ Km15+600÷Km25+900, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
239	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Mới, kết hợp xây dựng hạ tầng đồng bộ liên vùng huyện Yên Khánh							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
240	Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình							1.000			1.000		Sở xây dựng	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
241	Đầu tư xây dựng trụ sở Trung tâm Thanh thiếu nhi Tỉnh Ninh Bình							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
242	Đầu tư xây dựng Trường chính trị giai đoạn 2							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
243	Xây dựng băng tin điện tử công cộng hiển thị nội dung số							500			500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi các hoạt động kinh tế khác
244	Bảo tồn, phòng dựng và phát huy giá trị tường thành Hoa Lư (Thành Dền, Thành Đông Bắc...)							1.000			1.000		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
245	Xây dựng nội dung, thiết kế và thi công trưng bày Bảo tàng Ninh Bình							500			500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
246	Dự án xây dựng Cung quy hoạch, hội chợ và triển lãm của tỉnh Ninh Bình và khu vực							500			500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
247	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Làng Văn hóa Việt - Lào							500			500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
248	Dự án bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị khu di tích Quốc gia đặc biệt Núi Non nước							500			500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
249	Dự án chống xuống cấp di tích trong vùng ATK huyện Nho Quan và huyện Gia Viễn							500			500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
250	Công viên Quảng trường hoàng đế Quang Trung thành phố Tam Điệp							500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
251	Tu bổ, tôn tạo, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Núi Non Nước (giai đoạn 1)							500			500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
252	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích chùa và động Thiên Tôn (giai đoạn 1)							500			500		Sở Văn hóa và Thể thao	Chi văn hóa thông tin
253	SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ ĐỂ BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, ĐẤT DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2025							8.979.737			8.979.737		KHÁC	Chi các hoạt động kinh tế khác
254	HỖ TRỢ BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG		-			-		167.000			167.000		KHÁC	Chi các hoạt động kinh tế khác
255	Kinh phí đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, hoàn thiện hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL địa chính	-	-			-		141.900			141.900		KHÁC	Chi các hoạt động kinh tế khác
256	Quy hoạch	-	-			-		5.000			5.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
257	Hoàn trả vốn ứng GPMB cho Quỹ đầu tư phát triển					-		9.341			9.341		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
258	Di chuyển các tuyến đường dây cao áp để GPMB các đường dây cao thế khu quảng trường và trung tâm hành chính tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 2)					-		4.584			4.584		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
259	Di chuyển các tuyến đường dây cao áp để GPMB khu quảng trường và trung tâm hành chính tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 3)					-		6.215			6.215		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
260	Xây dựng trung tâm thương mại chợ Rồng Ninh Bình					-		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
261	Bổ sung Quỹ Hội Nông dân huyện					-		600			600		Hội Nông dân tỉnh	Chi các hoạt động kinh tế khác
262	Bổ sung vốn vay Ngân hàng Chính sách					-		3.500			3.500		Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	Chi các hoạt động kinh tế khác
263	KINH PHÍ HỖ TRỢ XI MĂNG CHO CÁC XÃ					-		700			700		KHÁC	Chi các hoạt động kinh tế khác
264	Cải tạo, mở rộng đường Xuân Thành đoạn đường Lê Thái Tổ, đến Ngã ba Kỳ Vỹ, xã Ninh Nhất	3953 04/8/2022	18.000			18.000		2.349			2.349		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
265	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Viết Xuân (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Triệu Việt Vương) và thảm bê tông nhựa đường Bích Đào (đoạn từ Nguyễn Viết Xuân đến đường Lý Nhân Tông),	4113 26/9/2023	7.890			7.890		1.740			1.740		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
266	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn Tân Hoa đi Vàng Ngọc, xã Trường Yên.	Số 903, ngày 12/8/2022; số 1937, ngày 31/12/2022; Số 1157, 23/6/2023	6.594			6.594		600			600		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
267	Xây dựng đường trục xã đoạn từ thôn Yên Trạch đến đê sông Hoàng Long, xã Trường Yên.	988, ngày 29/10/2019; 1542, ngày 10/12/2021	7.858			7.858		134			134		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
268	Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đá mỹ nghệ Ninh Vân, huyện Hoa Lư.	Số 1439, ngày 31/10/2016; Số 1550, ngày 23/11/2018; Số 1294, ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình	126.941			126.941		2.153			2.153		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
269	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông vào khu kinh tế mới Hang Bù kết hợp vào điểm du lịch Thạch Bích-Thung Năng, thôn Đạm Khê Trong, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư.	Số 1182-13/9/2016; Số 1779-27/12/2018; số 666-25/6/2021; số 226-21/3/2023; 1097-26/12/2023	44.983			44.983		623			623		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
270	Cải tạo, mở rộng nút giao giữa đường Nguyễn Trãi và đường Nguyễn Huệ, phường Nam Bình	1264-26/5/2021	1.134			1.134		118			118		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
271	Cải tạo, hoàn thiện hệ thống thủy lợi - giao thông nội đồng phục vụ Chương trình nông thôn mới kiểu mẫu xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư.	1245-11/11/2021	42.000			42.000		199			199		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
272	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn Hạ Trạo, xã Ninh Thắng	1866 - 31/12/2021 của UBND huyện Hoa Lư	3.098			3.098		50			50		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
273	Xây dựng tuyến đường từ Cụm làng nghề kết nối với đường chuyên dùng vào mỏ khai thác vật liệu xã Ninh Vân	564 - 02/6/2020; 1965, ngày 31/12/2022 của UBND huyện Hoa Lư	14.884			14.884		608			608		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
274	Cải tạo đường trục xã Ninh Xuân đoạn từ đường du lịch Tràng An đến đình làng Khê Thượng.	Số 1329 - 27/9/2021; 1534 - 09/12/2021; 1975 - 31/12/2022 của UBND huyện Hoa Lư	4.462			4.462		246			246		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
275	Cải tạo, hoàn thiện mặt đường, rãnh thoát nước và hệ thống chiếu sáng các thôn Đạm Khê Trong, Côi Khê và Văn Lâm, xã Ninh Hải.	Số 1609, - 23/11/2022 của UBND huyện Hoa Lư	10.000			10.000		362			362		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
276	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư An Hòa II, phường Ninh Phong	4988- 01/11/2022, 968- 15/3/2024	77.450			77.450		6.232			6.232		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
277	Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên hồ Lâm Sán, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình	4682 - 06/10/2022, 5288 - 13/12/2024	38.683			38.683		2.209			2.209		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
278	Cải tạo mặt đường Ninh Tồn, xã Ninh Phúc (đoạn từ UBND xã Ninh Phúc đến chùa Khoái Hạ)	6077 23/11/2023	19.583			19.583		4.731			4.731		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
279	Hoàn thiện CSHT khu dân cư phía Nam đại học Hoa Lư, xã Ninh Nhất	4585 02/11/2023	9.274			9.274		3.510			3.510		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
280	Cải tạo, nâng cấp đường trục các phố Mỹ Lộ, Tây Bắc, Đông Nam và Tây Nam, thị trấn Thiên Tôn.	856, ngày 27/7/2022; số 2097, ngày 05/9/2023	14.000			14.000		2.482			2.482		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
281	Hoàn thiện hệ thống đường thôn Bạch Cừ, xã Ninh Khang.	Số 2404, ngày 15/11/2023 của UBND huyện Hoa Lư	12.000			12.000		7.500			7.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
282	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường, rãnh thoát nước thôn La Phù xã Ninh Khang.	Số 2538/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	10.497			10.497		6.137			6.137		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
283	Kè kênh, kết hợp mở rộng đường giao thông liên thôn từ Đại Sơn đi Thanh Thượng xã Ninh Hòa.	Số 2765/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	30.000			30.000		26.000			26.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
284	Tuyến đường kết nối từ ngã 5 đi chợ Hệ xã Ninh Vân.	1268/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND huyện Hoa Lư	14.500			14.500		14.200			14.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
285	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trên đường 30 tháng 6 đoạn từ nút giao đường Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Vũng Trầm, phường Nam Thành, thành phố Ninh	1687-16/6/2023	6.334			6.334		760			760		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
286	Xây dựng vỉa hè, cây xanh khu dân cư Thổ Tri, thị trấn Thiên Tôn	951 - 30/8/2021 của UBND huyện Hoa Lư	6.998			6.998		52			52		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
287	Xử lý cấp bách sạt lở đe hữu sông Chanh và đe hữu sông Vân đoạn xã Ninh Thắng.	Số 1912, ngày 30/12/2022; Số 2194, ngày 03/10/2023, 1350 - 13/11/2024 của UBND huyện Hoa Lư	14.871			14.871		1.278			1.278		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
288	Nâng cấp trạm bơm Cầu Nấm và hệ thống kênh tưới tiêu, đường giao thông nội đồng xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư.	Số 864, ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình; số 1599 ngày 29/12/2020; số 565 ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình.	25.355			25.355		221			221		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
289	Xây dựng trạm bơm Côi Khê và hệ thống kênh tưới tiêu nội đồng xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư.	Số 865, ngày 25/8/2015; Số 437, ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình	18.979			18.979		269			269		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
290	Nạo vét và xây kè kết hợp làm đường giao thông nội đồng kênh tiêu trạm bơm Xuân Vũ, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư.	Số 578, ngày 20/9/2013 của UBND huyện Hoa Lư.	3.888			3.888		63			63		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
291	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND huyện Hoa Lư	Số 547, ngày 06/4/2023; số 1452, ngày 30/9/2024 của UBND huyện Hoa Lư	8.600			8.600		89			89		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
292	Nâng cấp, sửa chữa Đài tưởng niệm liệt sỹ tỉnh Ninh Bình	4108-18/10/2024; 809-17/2/2025	5.704			5.704		3.504			3.504		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
293	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá xã Trường Yên.	1276/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện Hoa Lư	3.000			3.000		1.700			1.700		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
294	Xây dựng trụ sở làm việc bộ phận một cửa và trụ sở công an xã Trường Yên.	153, ngày 23/02/2022; 1829, ngày 22/12/2022; 2930, ngày 28/12/2023	6.358			6.358		4.058			4.058		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
295	Xây dựng mở rộng trường mầm non Ninh Sơn (khu B), phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình.	5710-13/10/2020; 5944-21/12/2022	8.490			8.490		89			89		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
296	Xây dựng bếp ăn bán trú kết hợp nhà đa năng trường tiểu học Đông Thành.	4686-07/10/2022; 3111-07/8/2024	8.512			8.512		295			295		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
297	Xây dựng nhà học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Ninh Hải, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư.	Số 680, ngày 28/5/2021; Số 1152, ngày 25/10/2022; số 2985, ngày 30/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	14.328			14.328		1.298			1.298		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
298	Trường THCS xã Ninh Vân; Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 12 lớp, cải tạo nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ.	796 - 14/7/2021; 1172 ngày 06/09/2021 của UBND huyện Hoa Lư	19.998			19.998		715			715		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
299	Xây dựng nhà học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học, xã Ninh Thắng.	Số 847, ngày 29/7/2021; Số 2976, ngày 30/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	14.500			14.500		1.310			1.310		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
300	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Ninh Hải.	Số 935, ngày 24/8/2021; số 2984, ngày 30/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	12.986			12.986		679			679		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
301	Xây dựng CSHT khu dân cư mới phía Đông nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình	1069-15/9/2009; 1679-31/12/2009; 270-17/4/2013	780.363			780.363		150.000			150.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
302	Cải tạo vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Trịnh Tú đến cổng chào điện tử phía Bắc thành phố Ninh Bình)	4054-10/8/2022 5627-20/12/2024	47.000			47.000		1.909			1.909		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
303	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Nam phố Đức Thê, phường Ninh phong	4388-12/9/2022; 5298-12/12/2024	70.503			70.503		18.603			18.603		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
304	Xây dựng CSHT khép kín khu dân cư thôn Nguyễn Xá, xã Ninh Nhất (khu vực lô đất K thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới phía Đông đường Nguyễn Minh)	3723-22/7/2022	13.375			13.375		3.260			3.260		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
305	Cải tạo công viên Thuý Sơn, thành phố Ninh Bình	4583-01/11/2023; 3831-12/9/2024	24.900			24.900		10.500			10.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
306	Cải tạo đường gom phía tây đường Lê Thánh Tông đoạn qua xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình	5792 07/11/2023	16.556			16.556		8.500			8.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
307	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp đá mỹ nghệ Ninh Vân (giai đoạn 1 và giai đoạn 2).	Sô 152, ngày 29/01/2021; số 1856, ngày 31/12/2021; số 1971, ngày 31/12/2022; số 2995, ngày 30/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	20.000			20.000		3.837			3.837		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
308	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn từ cầu Đông đi Tân Hoa - Yên Trạch, xã Trường Yên.	Sô 1437, ngày 11/11/2021; số 1936, ngày 31/12/2022; 1251, ngày 14/7/2023; số 2975, ngày 30/12/2023	6.993			6.993		2.993			2.993		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
309	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn Thanh Thượng, Đại Áng và Áng Sơn, xã Ninh Hòa.	1311/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Hoa Lư	13.000			13.000		12.600			12.600		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
310	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tôn Đức Thắng, đoạn từ đường Trịnh Tú đến đường N1 (khu đô thị Ninh Khánh)	427-21/02/2022; 2480-10/6/2024.	84.873			84.873		900			900		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
311	Xử lý sạt trượt mái taluy dương núi Vải Giời, xã Ninh Hải.	2082 - 29/8/2023 của UBND huyện Hoa Lư	5.997			5.997		2.997			2.997		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
312	Lát vỉa hè đường Hoa Lư từ trường THPT Hoa Lư A đến đường Trần Minh Công.	Số 2590/QĐ-UBND ngày 14/12/2023; 1355 ngày 14/11/2024 của UBND huyện Hoa Lư	14.952			14.952		5.072			5.072		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
313	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng, phường Bích Đào	5345 05/12/2022	30.290			30.290		8.200			8.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
314	Xây dựng nhà học 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Ninh Phong, phường Ninh Phong	5156 07/11/2022	28.800			28.800		3.330			3.330		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
315	Xây dựng trường tiểu học, trung học cơ sở Nam Thành, thành phố Ninh Bình.	5405 29/12/2021	193.332			193.332		24.039			24.039		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
316	Xây dựng trường mầm non Ninh nhất, xã Ninh Nhất	5062- 07/11/2022	71.000			71.000		9.350			9.350		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
317	Xây dựng trường mầm non phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình	4944- 25/10/2022	101.000			101.000		25.185			25.185		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
318	Trường mầm non xã Ninh Hòa; Hạng mục nhà 3 tầng và các hạng mục phụ trợ.	887, ngày 10/8/2021; 504b, ngày 17/3/2023; số 2977, ngày 30/12/2023	13.968			13.968		1.589			1.589		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
319	Nhà học 4 lớp và các hạng mục phụ trợ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện.	2857/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	9.500			9.500		7.500			7.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề
320	Xây dựng nhà lớp học 02 tầng, 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường THCS Ninh Hoà.	1285/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND huyện Hoa Lư	12.970			12.970		12.470			12.470		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
321	Xử lý khẩn cấp sự cố đê Chấn Lũ (đê tả sông Vó), xã Ninh Vân.	370 - 29/3/2022; 1931 - 31/12/2022 của UBND huyện Hoa Lư	11.700			11.700		2.100			2.100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
322	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Nam phố Thượng Lân, phường Ninh Sơn	41/NQ - HĐND 29/10/2021; 1175/QĐ-UB 06/4/2024	261.800			261.800		106.679			106.679		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
323	Xây dựng CSHT khu dân cư mới phía Nam cầu Vượt đường sắt phường Ninh Phong	4885- 18/11/2019; 5044- 24/6/2025	190.000			190.000		33.340			33.340		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
324	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Phạm Thiện Duật (lô III-6), phường Ninh Sơn	3700- 18/7/2022	128.695			128.695		46.784			46.784		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
325	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Phạm Thiện Duật (lô VI-6), phường Ninh Sơn	544-10/3/2023; 5727- 23/12/2024	51.345			51.345		40.600			40.600		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
326	Xây dựng nghĩa trang Mã Mụa, thành phố Ninh Bình	2107- 01/7/2021	9.468			9.468		3.990			3.990		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
327	Xây dựng một số tuyến đường trục chính xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình	743 07/4/2023	130.000			130.000		25.923			25.923		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
328	Xây dựng đường Xuân Thành (đoạn từ bưu điện Kỳ Vĩ đến đường Nguyễn Minh Không), xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình	7827 05/12/2023	57.891			57.891		28.215			28.215		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
329	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang Phúc Sơn, xã Ninh Tiến	6088 26/12/2022	21.700			21.700		10.400			10.400		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
330	Xây dựng công viên Vườn Ngũ, phường Nam Thành	6038- 17/11/2023; 4894- 03/12/2024; 4083 - 28/5/2025	22.390			22.390		9.130			9.130		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
331	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu trung tâm Trung Trữ huyện Hoa Lư.	Số 247, ngày 29/01/2016; Số 331, ngày 11/3/2019	79.855			79.855		40.962			40.962		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
332	Xây dựng CSHT khu dân cư Trung tâm Trung Trữ (giai đoạn 2) xã Ninh Giang	605/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của UBND huyện Hoa Lư	41.750			41.750		28.449			28.449		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
333	Dự án xây dựng CSHT khu dân cư Thổ Tri (gđ4) hạng mục: cấp điện, thoát nước thải	Số 809/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	18.894			18.894		476			476		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
334	Dự án xây dựng CSHT khu dân cư Thổ Tri (gđ5), xã Ninh Mỹ	Số 487/QĐ-UBND ngày 04/6/2019	23.679			23.679		524			524		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
335	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính từ cổng làng nghề đến cụm công nghiệp Đá mỹ nghệ Ninh Vân, huyện Hoa Lư.	Số 24, ngày 08/01/2021; số 1973, ngày 31/12/2022; số 2996, ngày 30/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	71.000			71.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
336	Xây dựng đường dân sinh thôn Yên Trạch, xã Trường Yên.	1312, ngày 23/9/2021; 1749, ngày 13/12/2021; 2962 ngày 26/12/2023	6.967			6.967		4.967			4.967		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
337	Xây dựng cầu qua sông Hê và tuyến đường dân sinh đến QL1 tránh thành phố Ninh Bình, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư.	1304, ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình	35.000			35.000		6.063			6.063		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
338	Xây dựng cầu kết nối làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân và làng nghề thêu ren Ninh Hải, huyện Hoa Lư.	858, ngày 31/12/2021; 787, ngày 25/5/2023	70.000			70.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
339	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước đoạn từ nút giao đường Quốc lộ 1 tránh thành phố Ninh Bình đến bến xe Đồng Gùmg, xã Ninh Thắng, huyện	1115, ngày 13/10/2022	55.000			55.000		40.000			40.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
340	Hoàn thiện tuyến đường theo quy hoạch từ thôn Xuân Phúc đến thôn Xuân Thành xã Ninh Vân.	Số 2347, ngày 31/10/2023 của UBND huyện Hoa Lư	14.000			14.000		2.000			2.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
341	Cải tạo rãnh thoát nước, lát đá vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp từ giáp thành phố Ninh Bình đến Quốc lộ 38B quy hoạch.	Số 2362/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Hoa Lư	51.000			51.000		42.830			42.830		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
342	Xây dựng tuyến đường ĐT.480 đoạn từ cầu nối hai làng nghề đến đường chuyên dùng vào nhà máy xi măng Hê Dưỡng, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư (giai đoạn 1).	Số 1013-30/11/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình	55.000			55.000		15.000			15.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
343	Xây dựng tuyến đường trung tâm huyện Hoa Lư từ đường ĐT.477 đến Quốc lộ 1A (giai đoạn 1 từ đường ĐT.477 đến Km0+800).	498/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh	117.858			117.858		72.858			72.858		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
344	Xây dựng tuyến đường du lịch kết hợp đê bao tách nước núi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư.	157/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	60.000			60.000		5.000			5.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
345	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội từ trung tâm hành chính xã Ninh Vân đi các thôn Đồng Quan và Xuân Vũ.	958/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình	25.000			25.000		5.000			5.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
346	Xây dựng CSHT, GPMB khu dân cư Đồng Ổi, xã Ninh Mỹ	Số 1045/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Hoa Lư	79.000			79.000		28.119			28.119		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
347	XDCSHT khu dân cư Tây La Vân	Số 2323/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Hoa Lư	74.540			74.540		13.008			13.008		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
348	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, cống thoát nước đường Hải Thượng Lãn Ông (đoạn từ đường Lê Thái Tổ đến đường 477)	4684-07/10/2022	24.500			24.500		8.202			8.202		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
349	Dự án xây dựng CSHT khu dân cư dãy hai Nam Bình Hà, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư	222/QĐ-UBND ngày 15/3/2016, 240/QĐ-UBND ngày 20/3/2020	10.681			10.681		59			59		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
350	Dự án xây dựng CSHT khu dân cư Thổ Trì (giai đoạn 1) tại TT. Thiên Tôn	1318/QĐ-UBND ngày 25/11/2016	21.434			21.434		135			135		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
351	Xây dựng CSHT khu dân cư Thổ Trì (giai đoạn 2), thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư	252/QĐ-UBND ngày 24/3/2017	29.172			29.172		70			70		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
352	Xây dựng CSHT khu dân cư Đồng Cửa (giai đoạn 1), xã Ninh An	514/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	49.100			49.100		192			192		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
353	Xây dựng CSHT khu dân cư phía đông trụ sở UBND phường Nam Bình	4294-19/9/2019	29.900			29.900		20.920			20.920		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
354	Xây dựng tuyến đường trục T24 (đoạn từ đường Lý Nhân Tông đến đường Phạm Thận Duật) và tuyến đường kết nối đường trục T24 đến đường Trần Nhân Tông, thành phố Ninh Bình (giai đoạn I)	984/QĐ-UBND 08/11/2024 UBND tỉnh	175.000			175.000		20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
355	Xây dựng đường Tân Hưng giai đoạn 2, phường Phúc Thành	7625 28/11/2023	27.000			27.000		104			104		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
356	Hoàn thiện một số tuyến đường khu vực phía Đông trường Đại Học Hoa Lư mới	4131 25/10/2024	8.923			8.923		8.330			8.330		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
357	Cải tạo, mở rộng tuyến đường ngõ 212 đường Hải Thượng Lân Ông, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình (giai đoạn 2)	3984-2/10/2024	11.158			11.158		10.500			10.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
358	Mở rộng, cải tạo đoạn đường kết nối từ đường Trần Nhân Tông đến nút giao với đường cao tốc Bắc - Nam, xã Ninh Phúc	1000-26/02/2025	150.000			150.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
359	Cây xanh cảnh quan tuyến đường Tôn Đức Thắng và công viên cầu Non Nước	5973-27/12/2024	39.574			39.574		18.000			18.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
360	Xây dựng hạ tầng đường giao thông xung quanh trường Đại học Hoa Lư cơ sở mới, thành phố Hoa Lư	1484/QĐ-UBND 17/3/2025	90.896			90.896		90.000			90.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
361	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nhà ở xã hội và khu dân cư tại phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	5967-27/12/2024	198.823			198.823		21.000			21.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
362	Xây dựng CSHT khu dân cư Phúc Lộc, phường Ninh Phong và phường Nam Bình	1500-07/3/2025	232.795			232.795		830			830		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
363	Xây dựng tuyến đường Lý Nhân Tông và kênh thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Trần Nhân Tông), thành phố Ninh	5969-29/12/2024	750.000			750.000		25.000			25.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
364	Cải tạo cảnh quan, chỉnh trang đô thị hai bờ sông Vân (đoạn từ cầu Lim đến cầu Vân Giang).	1610/QĐ-UBND, ngày 27/3/2025	710.000			710.000		35.000			35.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
365	Xây dựng cầu qua sông Trảng An tại nút giao đường Lê Thái Tổ và đường Trảng An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình	39/NQ 10/10/2024; 4156/QĐ-UB 30/5/2025	179.486			179.486		33.000			33.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
366	Kè kênh, kết hợp mở rộng đường giao thông liên thôn từ Đại Sơn đi hang Nghì, xã Ninh Hòa.	1792 - 30/12/2024	18.900			18.900		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
367	Hoàn thiện hệ thống thoát nước Thị trấn Thiên Tôn.	4538-13/6/2025	17.743			17.743		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
368	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục các thôn Vũ Xá, Chấn Lữ và thôn Phú Lăng, xã Ninh Vân	3224 - 18/4/2025	7.000			7.000		3.250			3.250		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
369	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng, trang trí tuyến đường QL1 đoạn từ giáp TP.Ninh Bình đến cầu gián khẩu	4540 - 10/6/2025	11.167			11.167		400			400		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
370	Cải tạo, nâng cấp đường Tây Thành (đoạn từ đường Hải Thượng Lân Ông đến ngõ 4 đường Tây Thành) và ngõ 333 đường Lê Thái Tổ, phường Vân Giang, thành phố Hoa Lư	4206-03/06/2025	19.678			19.678		5.000			5.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
371	Cải tạo cây xanh, cảnh quan tuyến đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ đường Đinh Tất Miễn đến đường Đinh Diên), đường Đinh Diên (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Tôn Đức Thắng) và đường Đinh Tất Miễn (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Đinh Tiên	1666-21/3/2025	10.807			10.807		11.700			11.700		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
372	Cải tạo, nâng cấp, rải atphan các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Ninh Mỹ	180/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 QĐ 1347 ngày 13/11/2024	14.900			14.900		10.000			10.000		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
373	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Nam phố Phong Đoài, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình	4770-23/6/2025	41.628			41.628		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
374	Nâng cấp cải tạo đường Nguyễn Văn Cừ và đường Ngô Gia Tự, thành phố Ninh Bình	3808/QĐ-UB 13/5/2025	390.000			390.000		10.500			10.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
375	Nâng cấp, cải tạo hệ thống đèn chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo (QL1A) đoạn từ cầu huyện Hoa Lư đến giao đường Vạn Hạnh và đường Nguyễn Công Trứ (QL10) đoạn từ cầu vượt Thanh Bình đến nút giao đường Trần Nhân Tông	4443/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND thành phố	30.000			30.000		30.000			30.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
376	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trịnh Tú, thành phố Hoa Lư	4503/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND thành phố	6.800			6.800		6.800			6.800		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
377	Cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Trịnh Tú đoạn từ QL1A đến đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hoa Lư	4504/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND thành phố	28.000			28.000		15.000			15.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
378	Xử lý cấp bách nạo vét, xây kè tuyến kênh tiêu thoát lũ nội bộ và sông Đam Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư.	Số 1441, ngày 26/11/2020; số 903, ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình	30.000			30.000		5.870			5.870		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
379	Cải tạo, nâng cấp kênh tưới tiêu thoát nước kết hợp đường giao thông thôn Đông Hội, xã Ninh An.	950, ngày 30/8/2021; 1467, ngày 22/11/2021; 1658, ngày 08/12/2022; số 2979, ngày 30/12/2023	6.744			6.744		2.744			2.744		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
380	Nạo vét, nâng cấp kênh tiêu đầu mối từ Quốc lộ 38B đến trạm bơm Trường Yên II.	1504 - 01/12/2021; 2978 - 30/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	10.000			10.000		5.700			5.700		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
381	Xử lý khắc phục nguy cơ sạt, lở đá đe dọa đến tính mạng con người tại khu vực núi Vườn Già, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư.	Số 1472-30/12/2021; Số 732-12/8/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình	47.000			47.000		495			495		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
382	Xử lý cấp bách chống sạt lở đe hữu sông Vạc và đe tả sông Vó, xã Ninh An.	Số 2340, ngày 26/10/2023 của UBND huyện Hoa Lư	25.000			25.000		18.500			18.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
383	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đông Trang và hệ thống kênh tưới, tiêu xã Ninh An.	2862/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Hoa Lư	14.950			14.950		9.510			9.510		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
384	Xử lý cấp bách tuyến đê bao kết hợp đường giao thông thôn Đại Áng, xã Ninh Hòa.	Số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Hoa Lư	23.000			23.000		23.000			23.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
385	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Hoàng Long và hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng xã Trường Yên, huyện Hoa Lư.	1296/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Hoa Lư	11.000			11.000		10.700			10.700		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
386	Xây dựng trường mầm non Nam Bình, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình.	4656 04/10/2022	100.129			100.129		50.739			50.739		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
387	Trường mầm non xã Ninh Hải (giai đoạn 1).	Số 703/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND huyện Hoa Lư	50.000			50.000		48.500			48.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
388	Trung tâm giáo dục và sinh hoạt cộng đồng huyện Hoa Lư.	Số 521/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND huyện Hoa Lư	42.000			42.000		14.000			14.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
389	Xây dựng nhà học 3 tầng 18 phòng; cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng phía tây và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Ninh Vân.	1761/QĐ-UBND ngày 24/12/2024	25.600			25.600		15.600			15.600		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
390	Xây dựng trụ sở công an xã Ninh Giang.	Số 591/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện Hoa Lư	12.000			12.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
391	Cải tạo, nâng cấp trụ sở công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình	4879-03/12/2024	8.968			8.968		200			200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
392	Cải tạo, nâng cấp trụ sở công an phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình	4952-4/12/2024	8.292			8.292		200			200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
393	Trung tâm thể thao Hoa Lư	2589/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của CT UBND huyện Hoa Lư	45.000			45.000		23.200			23.200		UBND phường Hoa Lư	Chi thể dục thể thao
394	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Đông đường Lý Nhân Tông, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình	44/NQ-HĐND 14/11/2024	364.000			364.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
395	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Bắc thị trấn Thiên Tôn và tuyến đường trung tâm huyện (Trần Minh Công Km0+800 đến Quốc lộ 1A Km0+1600)	số 144/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	458.000			458.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
396	Hoàn thiện tuyến đường kết nối từ Tây núi Gai đến đường Đại Cồ Việt.	số 117/NQ-HĐND ngày 05/5/2023	10.500			10.500		300			300		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
397	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết hợp kênh tiêu thoát nước khu dân cư và phục vụ sản xuất nông nghiệp từ thôn Tân Hoa đến thôn Trường Xuân, xã Trường Yên	số 122/NQ-HĐND ngày 05/5/2023	14.500			14.500		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
398	Xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS Ninh Thắng	NQ Số 196/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện Hoa Lư	14.500			14.500		600			600		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
399	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Hàng Tổng (đền Đa Giá Hạ), thị trấn Thiên Tôn	Số 199/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện Hoa Lư	20.000			20.000		200			200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
400	Xây dựng bãi đỗ xe phục vụ các điểm, khu du lịch trên địa bàn xã Ninh Thắng và xã Ninh Xuân	Số 197/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện Hoa Lư	35.000			35.000		300			300		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
401	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Đông nam trụ sở UBND xã Ninh Nhất	-	106.026			106.026		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
402	Xây dựng tuyến đường T21 kéo dài (đoạn tiếp nối từ đường dẫn phía Tây cầu vượt sông Vân đến đường Nguyễn Minh Không), thành phố	-	210.000			210.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
403	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Ninh Thành		36.000			36.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
404	Xây dựng trường Tiểu học Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hoa Lư		197.000			197.000		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
405	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông, hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố		126.000			126.000		300			300		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
406	Dự án hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cải tạo hệ thống thoát nước, giao thông trong khu dân cư cũ; nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, chỉnh trang cảnh quan đô thị thành phố Ninh Bình đạt tiêu chuẩn đô thị loại I trực		250.000			250.000		5.000			5.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
407	Xây dựng Chợ phường Phúc Thành (nay là phường Vân Giang, thành phố Hoa Lư)		68.820			68.820		2.000			2.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
408	Cải tạo hệ thống âu và cảnh quan sông Vân, đoạn từ cầu Vân giang đến sông Đáy		600.000			600.000		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
409	Xây dựng hệ thống đường gom, vỉa hè, cây xanh, cảnh quan, chiếu sáng 2 bên tuyến đường QL1A tránh thành phố (ĐT477 kéo dài), đoạn từ nút giao Ninh Giang đến nút giao					-		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
410	VỐN DỰ KIẾN PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO VỐN NĂM 2025					-		32.000			32.000		KHÁC	Chi các hoạt động kinh tế khác
411	Cải tạo nâng cấp vỉa hè rãnh thoát nước đường Thành Công (đoạn từ đường Trảng An đến ngõ 16 đường Thành công) và ngõ 2 đường Trảng An (Đoạn từ đường Trảng An đến đường Đinh Tất miễn) phường Tân					-		400			400		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
412	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và vỉa hè ngõ 389 đường Trần Hưng Đạo, phố Khánh Minh, phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh					-	2.500			2.500		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
413	Cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước ngõ 539, ngõ 585, đường Phạm Thiện Duật, phường Ninh Sơn					-	2.100			2.100		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
414	Nạo vét xây kè hồ La Mai					-	2.750			2.750		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản	
415	Hệ thống chiếu sáng đường trục xã Ninh Giang					-	900			900		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
416	Nạo vét, xây kè hồ Trung Trữ					-	1.100			1.100		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản	
417	Cải tạo, nâng cấp sân thể thao thôn Trung Trữ					-	190			190		UBND phường Hoa Lư	Chi thể dục thể thao	
418	Xây dựng tuyến đường từ đình thôn Phong Phú đi thị trấn Thiên Tôn					-	5.760			5.760		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
419	Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng xã Ninh Giang					-	400			400		UBND phường Hoa Lư	Chi các hoạt động kinh tế khác	
420	Xây dựng tuyến đường giao thông từ đình thôn Phong Phú qua trường Tiểu học đến cổng 30 xã Ninh Giang					-	140			140		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
421	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xóm Đông (Tuyến 03) xã Ninh Giang					-	600			600		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
422	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông xóm Đông, xóm Nam, xóm Tây và tuyến đường thôn La Vân và sân vận động thôn La Mai, hạng mục Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cổng HTX đến nhà ông					-	600			600		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
423	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông xóm Đông, xóm Nam, xóm Tây và tuyến đường thôn La Vân và sân vận động thôn La Mai, hạng mục Cải tạo, nâng cấp tuyến					-		480			480		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
424	Cải tạo nâng cấp đường Viên Nữ thôn La Vân (đoạn từ nhà ông San đến cổng Nhà thờ)					-		660			660		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
425	Cải tạo, nâng cấp đường phía Tây thôn Trung Trữ					-		460			460		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
426	Nâng cấp, cải tạo sân vận động La Vân					-		920			920		UBND phường Hoa Lư	Chi thể dục thể thao
427	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông xóm Đông, xóm Nam, xóm Tây các tuyến đường thôn La Vân và sân vận động thôn La Mai, hạng mục xây mới rãnh thoát nước					-		530			530		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
428	Nhà văn hóa xóm 2 thôn La Mai (giai đoạn 2) hạng mục Cổng, tường rào, sân bê tông					-		130			130		UBND phường Hoa Lư	Chi văn hóa thông tin
429	Nâng cấp các tuyến kênh nội đồng và kênh tưới tiêu phía Đông, phía Tây xã Ninh Thắng					-		1.400			1.400		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
430	Cải tạo, nâng cấp via hè, sân hệ thống thoát nước và nhà vệ sinh UBND xã Ninh Hải, hạng mục Lát đá sân, hệ thống thoát nước					-		1.000			1.000		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
431	Cải tạo, nâng cấp via hè, sân hệ thống thoát nước và nhà vệ sinh UBND xã Ninh Hải, hạng mục Nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, lát đá sân phía sau					-		700			700		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
432	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, sân hệ thống thoát nước và nhà vệ sinh UBND xã Ninh Hải, hạng mục vỉa hè phía trước trụ sở UBND xã					-	500			500		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
433	Tuyến đường từ thôn Khả Lương đi Tuân Cáo					-	2.890			2.890		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
434	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa Ninh Thắng					-	870			870		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi văn hóa thông tin	
435	Đường Atphan từ thôn Hành cung đến chùa Khả Lương					-	110			110		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
436	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Bù Lù					-	1.790			1.790		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản	
437	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo mở rộng tuyến đường từ khu Trung Lang đến đình làng Bạch Cừ					-	150			150		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
438	Xây dựng tuyến đường kè sông Quyết Thắng đoạn từ đình làng La Phù đến cầu vào chợ Thị trấn Thiên					-	430			430		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
439	Xây dựng vỉa hè, bờ hoa xung quanh hồ đình làng Bạch Cừ, hạng mục Đường giao thông					-	400			400		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
440	Xây dựng, nâng cấp tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Kim Phú đi khu dân cư, hạng mục Đường giao thông					-	90			90		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
441	Xây dựng, nâng cấp tuyến đường trong khu đầu giá đầy Trung Lang, hạng mục Đường giao thông					-	200			200		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông	
442	Xây dựng tuyến kè đường sông Quyết Thắng đoạn từ đình làng La Phù đến cầu vào chợ Thị trấn Thiên					-	500			500		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản	
443	Xây dựng tuyến kè đường sông Quyết Thắng đoạn từ trạm xá cũ qua đình làng La Phù (GD 1)					-	240			240		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
444	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo mở rộng tuyến đường từ khu đầu giá đất Đồng Hộ đến ngã tư đi phủ Đồng Cách					-		290			290		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
445	Xây dựng nhà một cửa và các hạng mục phụ trợ UBND xã Ninh Khang					-		170			170		UBND phường Hoa Lư	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
446	Xây dựng tuyến đường kè sông Quyết Thắng đoạn từ cầu vào chợ Thị trấn Thiên Tôn đến đường 1A và lát vỉa hè, cây xanh và các hạng mục phụ trợ tuyến đường trước cửa làng La Phù đoạn từ đường 1A đến đê					-		160			160		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
447	Nhà văn hóa Ninh Khang					-		90			90		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
448	Kênh tưới tiêu thoát nước từ cầu Quyết Thắng đến trạm y tế xã Ninh Khang					-		120			120		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
449	Kiên cố hóa tuyến kênh tưới tiêu kết hợp đường giao thông nông thôn đoạn từ trạm bơm cống trạm đến đường sắt thôn Xuân Mai xã Ninh An					-		50			50		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
450	Nạo vét, nâng cấp hệ thống tuyến kênh tiêu trạm bơm Đông Trang					-		770			770		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
451	Xây dựng đường liên thôn đoạn từ bãi rác thôn Đông Trang đến thôn Đông Thịnh					-		60			60		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
452	Xây dựng Trụ sở UBND xã Ninh An, hạng mục Nhà làm việc 1 cửa và các hạng mục phụ trợ					-		1.300			1.300		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
453	Xây dựng tuyến đường giao thông và hệ thống thoát nước từ đường sắt đến trường Mầm non					-		400			400		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
454	Cải tạo, nâng cấp khu văn hóa, thể thao và các hạng mục phụ trợ xã Ninh Nhất					-		1.600			1.600		UBND phường Hoa Lư	Chi văn hóa thông tin
455	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương, đường giao thông Xuân Áng, hạng mục Tuyến đường từ đường trục chính thôn Ngoại đến nhà văn hóa					-		500			500		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
456	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương, đường giao thông Khê Thượng, hạng mục Tuyến đường từ đường trục xã đến nhà ông Trịnh Kim Quy					-		650			650		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
457	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương, đường giao thông Khê Thượng, hạng mục Tuyến đường từ cụm dân cư Khê Thượng đến Đồng Cà					-		1.900			1.900		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
458	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương, đường giao thông Khê Thượng, hạng mục xây dựng tuyến đường trục chính Đồng Cà					-		300			300		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
459	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương, đường giao thông Khê Thượng, hạng mục Tuyến đường từ ngã ba Đồng Cà đến Mã Vải					-		280			280		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
460	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và rãnh thoát nước tổ dân phố Phúc Trì, phường Nam Thành					-		500			500		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
461	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng vỉa hè, điện chiếu sáng khu dân cư Đồng Sắn, Đồng Vụng và dải Atphan từ Quốc lộ 1A đến núi Soi					-		900			900		UBND phường Hoa Lư	Chi các hoạt động kinh tế khác
462	Xây dựng, cải tạo đường và kênh tưới, tiêu HTX Minh Hoa					-		600			600		UBND phường Tây Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
463	Nâng cấp các tuyến kênh nội đồng và kênh tưới tiêu phía Đông, phía Tây xã Ninh Thắng (nay là xã Ninh Hải)					-		2.000			2.000		UBND phường Nam Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
464	Sửa chữa, nâng cấp kênh đường giao thông Khê Thượng (đường trục chính Đồng Cà), xã Ninh Nhất					-		1.000			1.000		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
465	Tuyến đường trục xã đến nhà ông Quy, xã Ninh Nhất					-		1.000			1.000		UBND phường Hoa Lư	Chi sự nghiệp giao thông
466	Xây nhà đa chức năng trường Tiểu học Ninh Nhất					-		1.106			1.106		UBND phường Hoa Lư	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
467	CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỎ					-		-			-		KHÁC	Chi các hoạt động kinh tế khác
468	PHÂN CẤP CHO CÁC PHƯỜNG, XÃ					-		19.000				19.000	KHÁC	Chi dự án khác
469	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Phan Bội Châu, thị xã Tam Điệp	438/QĐ-UBND ngày 24/4/2014	3.773			3.773		276			276		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
470	Xây dựng tuyến đường trung tâm khu trung tâm thể thao thị xã Tam Điệp	669/QĐ-UBND ngày 20/5/2012	6.511			6.511		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
471	Xây dựng, nâng cấp đường khu dân cư tổ 1, tổ 20, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	361/QĐ-UBND ngày 11/3/2016	4.497			4.497		25			25		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
472	Xây dựng đường trục thôn Yên Phong (đoạn từ cổng cuối làng thôn Yên Phong đến nghĩa trang thôn Yên Đồng), xã Yên Sơn, thành phố Tam	613/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	884			884		114			114		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
473	Xây dựng đường khu dân cư mới tổ 8, phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp	688/QĐ-UBND ngày 23/5/2012	4.156			4.156		253			253		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
474	Xây dựng, nâng cấp đường khu dân cư tổ 11, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp	2459/QĐ-UBND ngày 03/10/2016	5.935			5.935		127			127		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
475	Xây dựng, nâng cấp đường Lê Trọng Tấn, thành phố Tam Điệp	2985/QĐ-UBND ngày 08/9/2015	14.859			14.859		4			4		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
476	Xây dựng CSHT khu dân cư mới Đường Vòng, xã Yên Bình, thị xã Tam Điệp, hạng mục: Đường giao thông tuyến 7	1193/QĐ-UBND ngày 15/8/2011	1.020			1.020		148			148		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
477	Xây dựng nâng cấp ngõ 95, đường Núi Vàng, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	2267/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	784			784		73			73		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
478	Xây dựng đường khu dân cư tổ 7 (sau Lũ đoàn 279), phường Tây Sơn	1544/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	1.136			1.136		39			39		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
479	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Khánh Ninh – Đoài Khê	1445/QĐ-UBND ngày 18/9/2019	2.524			2.524		951			951		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
480	Xây dựng cơ sở hạ tầng xã Yên Sơn sau đạt chuẩn nông thôn mới; Hạng mục: Đường giao thông khu dân cư thôn Lang Ca, xã Yên Sơn, thành	1634/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	2.372			2.372		505			505		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
481	Xây dựng đường Đồng Quýt, đường Quang Hiến đoạn từ đường 12B đến núi Cửa Khâu phường Tân Bình	637/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	5.411			5.411		12			12		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
482	Xây dựng, nâng cấp đường Ngọc Hồi, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	1263/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	1.593			1.593		21			21		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
483	Xây dựng, nâng cấp đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	1626/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	2.569			2.569		70			70		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
484	Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp. Hạng mục: Đường giao thông liên thôn 2 - thôn 3	1746/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.687			6.687		238			238		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
485	Cải tạo, nâng cấp đường khu dân cư tổ 22, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	658/QĐ-UBND ngày 25/5/2019	2.359			2.359		111			111		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
486	Xây dựng, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Tam Điệp. Hạng mục đường giao thông	1569/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	1.048			1.048		95			95		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
487	Xây dựng cơ sở hạ tầng xã Quang Sơn, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu hạng mục đường giao thông các thôn thống nhất, khe gò, Tân Trung,	1633/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	6.257			6.257		672			672		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
488	Cải tạo hệ thống đường giao thông khu dân cư tổ 10, 11 phường Tân Bình	1961/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	9.500			9.500		159			159		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
489	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Huy Ích, thành phố Tam Điệp	1109/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	5.989			5.989		11			11		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
490	Cải tạo, nâng cấp đường liên tổ 19,20 phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp	1320/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	8.914			8.914		189			189		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
491	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Hang Nước, xã Quang Sơn	1295/QĐ-UBND ngày 08/7/2021	1.582			1.582		9			9		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
492	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn 5, xã Đông Sơn	1320/QĐ-UBND ngày 15/7/2021	3.650			3.650		79			79		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
493	Cải tạo, nâng cấp liên tổ 16 và tổ 18 phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	1154/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	6.997			6.997		491			491		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
494	Cải tạo và nâng cấp đường Dốc Diệm, thành phố Tam Điệp	03/QĐ-UBND ngày 04/01/2024	14.900			14.900		2.297			2.297		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
495	Cải tạo, nâng cấp đường vào chùa Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	878/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	3.641			3.641		1.169			1.169		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
496	Xây dựng tuyến đường kết nối đường Núi Vàng với đường Vành đai thành phố Tam Điệp	553/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	10.000			10.000		1.724			1.724		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
497	Cải tạo nâng cấp đường Ngô Văn Sở, thành phố Tam Điệp	724/QĐ-UBND ngày 22/6/2022	13.700			13.700		1.531			1.531		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
498	Xây dựng đường giao thông khu dân cư trung tâm phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	609/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	8.476			8.476		437			437		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
499	Cải tạo, nâng cấp đường Đàm Khánh, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	653/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	8.000			8.000		1.078			1.078		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
500	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên tổ 9 đến tổ 11 phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	1153/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	9.800			9.800		1.331			1.331		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
501	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, kỹ thuật ngõ 1, ngõ 2, đường Lý Thường Kiệt và ngõ 118 đường Đồng Giao, thành phố Tam Điệp	598/QĐ-UBND ngày 27/4/2023	7.000			7.000		3.112			3.112		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
502	Xây dựng, mở rộng, nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước khu dân cư tổ 10 và tổ 11 phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp	721/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	8.219			8.219		1.503			1.503		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
503	Cải tạo, nâng cấp đường kết nối đường Ngô Thi Sỹ đến Khu dân cư Hang Sáo, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	539/QĐ-UBND ngày 14/4/2023	3.665			3.665		815			815		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
504	Xây dựng các tuyến đường giao thông khu dân cư Núi Vàng, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	773/QĐ-UBND ngày 31/5/2023	3.000			3.000		1.520			1.520		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
505	Cải tạo nâng cấp các tuyến đường khu dân cư tổ 14 đến tổ 23 phường nam Sơn, thành phố Tam Điệp	268/QĐ-UBND ngày 08/3/2023	8.000			8.000		1.483			1.483		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
506	Xây dựng tuyến đường kết nối đường gom đường sắt đến đường Dốc Diệm, thành phố Tam Điệp	1523/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	3.044			3.044		480			480		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
507	Xây dựng, nâng cấp đường Tổ 1,2,3,4 phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp; hạng mục tuyến đường tổ 2,3,4	171/QĐ-UBND ngày 16/02/2022	5.569			5.569		100			100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
508	Cải tạo, nâng cấp đường Ninh Tôn xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp (đoạn từ ngã ba đê Hồ Mừng đến tường rào sân Golf)	1943/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	9.581			9.581		200			200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
509	Nâng cấp, cải tạo kết cấu mặt đường, hệ thống thoát nước một số tuyến đường nội thị, thành phố Tam Điệp	1319/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	9.800			9.800		350			350		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
510	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Liên tổ 14-17 (Từ đường Choong đèn đến ngõ 1692/ Quang Trung), thành phố Tam Điệp	748/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	6.000			6.000		880			880		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
511	Nâng cấp, cải tạo hệ thống đường giao thông và thoát nước chống ngập liên tổ 3,4,6,7 phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp	221/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	10.928			10.928		1.200			1.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
512	Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp; Hạng mục đường giao thông khu dân cư thôn Nguyễn, Vĩnh Khương, Yên	1062/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	8.600			8.600		433			433		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
513	Sửa chữa kết cấu mặt đường và hệ thống thoát nước dọc khắc phục ngập úng cục bộ khu dân cư tổ 19 và tổ 20 phường Bắc Sơn	722/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	8.482			8.482		4.310			4.310		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
514	Cải tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Liệt sỹ thành phố Tam Điệp (năm 2020)	2059/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	622			622		53			53		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
515	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Bắc đường Đồng Giao (mở rộng năm 2011) phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp	616/QĐ-UBND ngày 10/5/2012	6.999			6.999		316			316		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
516	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ 11, tổ 12 phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp	1411/QĐ-UBND ngày 16/9/2011	5.295			5.295		429			429		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
517	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường Trương Hán Siêu, phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp	668/QĐ-UBND ngày 10/6/2014	1.116			1.116		363			363		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
518	Xây dựng, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Tam Điệp. Hạng mục: Di chuyển đường điện hạ thế 0,4kV và lắp đặt hệ thống điện	131/QĐ-UBND ngày 14/02/2020	446			446		29			29		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
519	Xây dựng, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Tam Điệp. Hạng mục: Công thoát nước phía phải tuyến	95/QĐ-UBND ngày 21/1/2020	754			754		65			65		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
520	Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới xã Quang Sơn; Hạng mục: Xây dựng, via bo, đan rãnh, đắp lề đường trục thôn Tân Nhuận (đoạn từ thôn Tân Nhuận đến thôn Bãi Sỏi)	1539/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	1.092			1.092		148			148		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
521	Xây dựng via bo, đan rãnh đường Phạm Văn Đồng, thành phố Tam Điệp	1507/QĐ-UBND ngày 25/9/2019	507			507		20			20		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
522	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư (giai đoạn 2 năm 2017), phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	1974/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	1.136			1.136		43			43		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
523	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư (giai đoạn 2 năm 2017), xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	1972/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	394			394		99			99		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
524	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư (giai đoạn 2 năm 2017), xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	1971/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	377			377		37			37		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
525	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư thôn 4a,4b,6 xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp (Giai đoạn 2 năm 2017)	1973/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	650			650		256			256		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
526	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư thôn 7,8 xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp (Giai đoạn 2 năm 2017)	1977/QĐ-UBND ngày 28/9/2017	989			989		148			148		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
527	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư (giai đoạn 2 năm 2017), phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	1975/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	706			706		20			20		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
528	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư (giai đoạn 2 năm 2017), phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp	1037/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	1.009			1.009		158			158		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
529	Xây dựng vỉa hè đường Hồ Xuân Hương, thành phố Tam Điệp.	1042/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	1.841			1.841		15			15		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
530	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Đông đường Lý Thái Tổ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp năm 2019, hạng mục: Hệ thống cấp	2045/QĐ-UBND ngày 05/12/2019	3.220			3.220		545			545		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
531	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư trên địa bàn thành phố	1892/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	4.985			4.985		68			68		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
532	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ thành phố Tam Điệp	476/QĐ-UBND ngày 16/5/2022	14.699			14.699		184			184		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
533	Xây dựng cụm đèn tín hiệu nút giao đường Trần Phú - Đồng Giao thành phố Tam Điệp	2110/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	1.090			1.090		57			57		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
534	Lắp đặt hệ thống Camera, phần mềm xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông và giám sát an ninh cộng đồng	1948/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	3.000			3.000		109			109		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
535	Cải tạo, nâng cấp Công viên tại phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp	2192/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	10.000			10.000		701			701		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
536	Cải tạo, nâng cấp sân, cổng, tường rào, vỉa hè bao quanh và một số hạng mục phụ trợ Cung văn hóa thiếu nhi thành phố Tam Điệp	1331/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	9.000			9.000		533			533		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
537	Cải tạo, nâng cấp Công viên tại phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp (giai đoạn 2)	1151/QĐ-UBND ngày 04/8/2023	9.900			9.900		4.398			4.398		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
538	Lắp đặt hệ thống Camera, phần mềm xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông và giám sát an ninh cộng đồng (giai đoạn 2)	739/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	2.489			2.489		1.632			1.632		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
539	Xây dựng đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước và điện sinh hoạt khu dân cư thôn 4C xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	717/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	5.352			5.352		1.394			1.394		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
540	Xây dựng, nâng cấp vỉa hè, rãnh thoát nước tuyến đường Trần Phú (Đoạn từ đường Đồng Giao đến đường Trần Hưng Đạo), thành phố	666/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	7.000			7.000		1.827			1.827		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
541	Cải tạo hố chôn lấp rác cũ "Hố B" thuộc thung Quên Khó, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	706/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	8.000			8.000		723			723		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi bảo vệ môi trường
542	Cải tạo, nâng cấp kênh thoát nước từ đường Thung Lang đến tổ 17, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	1288/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	20.000			20.000		9.450			9.450		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
543	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Quyết Thắng, thành phố Tam Điệp	1355/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	8.000			8.000		7.488			7.488		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
544	Xây dựng đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước khu dân cư thôn 4C, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp (giai đoạn 2)	970/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	5.000			5.000		4.500			4.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
545	Cải tạo, nâng cấp khu trung tâm thể thao thành phố năm 2019 (hạng mục: vỉa bo sân bê tông, mái tôn, cổng, tường rào; nhà xe, bể nước, sân bê tông, bồn hoa nhà điều hành)	1645/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	1.058			1.058		92			92		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi thể dục thể thao
546	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa thành phố Tam Điệp	1627/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	1.030			1.030		65			65		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
547	Xây dựng nhà ăn cơ quan thành phố Tam Điệp. hạng mục Cải tạo, sửa chữa phòng ăn	1570/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	863			863		51			51		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
548	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các khu nhà làm việc, công trình phụ tại trụ sở cơ quan HĐND và UBND thành phố	1322/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	2.314			2.314		251			251		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
549	Sửa chữa một số hạng mục Nhà văn hóa thành phố	1894/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	1.185			1.185		164			164		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
550	Xây dựng nhà học 3 tầng 12 lớp và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Trần Phú, thành phố Tam Điệp	648/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	9.150			9.150		449			449		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
551	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	729/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	5.500			5.500		536			536		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
552	Cải tạo, sửa chữa nhà 3 tầng Thành ủy, nhà điều hành, nhà xe Thành ủy và khối đoàn thể	1269/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	3.489			3.489		171			171		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
553	Sửa chữa trụ sở thành ủy thành phố Tam Điệp giai đoạn II năm 2021	165/QĐ-UBND ngày 15/02/2022	6.455			6.455		953			953		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
554	Xây dựng nhà học 2 tầng 4 lớp học trường mầm non Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	1321/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	8.280			8.280		913			913		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
555	Cải tạo và xây dựng tổ hợp bảo tàng và thư viện thành phố Tam Điệp	290/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	29.800			29.800		2.124			2.124		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
556	Xây dựng nhà học 02 tầng 08 lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nguyễn Trãi (Khu A)	1989/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	10.183			10.183		500			500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
557	Xây dựng nhà làm việc công an xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	1966/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	7.979			7.979		221			221		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
558	Sửa chữa trụ sở UBND thành phố Tam Điệp giai đoạn II năm 2021	166/QĐ-UBND ngày 15/02/2022	8.078			8.078		580			580		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
559	Xây dựng nhà học 2 tầng 4 lớp trường mầm non Nam Sơn (khu trung tâm), thành phố Tam Điệp	541/QĐ-UBND ngày 26/5/2022	5.500			5.500		465			465		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
560	Xây dựng nhà làm việc 03 tầng và các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	980/QĐ-UBND ngày 01/8/2022	8.993			8.993		695			695		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
561	Xây dựng nhà học 2 tầng 8 lớp và các hạng mục phụ trợ trường THCS Đồng Giao, thành phố Tam Điệp	2128/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	9.900			9.900		1.986			1.986		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
562	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Trần Phú, thành phố Tam Điệp	960/QĐ-UBND ngày 05/7/2023	8.500			8.500		907			907		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
563	Cải tạo, nâng cấp Chợ Tân Bình, thành phố Tam Điệp	741/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	4.866			4.866		484			484		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
564	Xây dựng nhà học 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	807/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	7.000			7.000		2.486			2.486		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
565	Xây dựng nâng cấp, mở rộng nhà làm việc một cửa và các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	1707/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	5.500			5.500		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
566	Nâng cấp, sửa chữa sân bê tông, tường rào và các hạng mục phụ trợ trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên thành phố Tam Điệp	1096/QĐ-UBND ngày 01/6/2021	883			883		50			50		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
567	Cải tạo, mở rộng, nâng cấp trụ sở làm việc công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	758/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	8.000			8.000		3.300			3.300		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
568	Cải tạo, nâng cấp Chợ Đồng Giao, thành phố Tam Điệp	870/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	5.000			5.000		1.285			1.285		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
569	Cải tạo Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Tam Điệp	227/QĐ-UBND ngày 07/3/2022	40.700			40.700		6.392			6.392		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
570	Xây dựng trường tiểu học - Trung học cơ sở Yên Bình	292/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	57.900			57.900		10.464			10.464		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
571	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Đồng Giao, thành phố Tam Điệp	757/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	8.998			8.998		5.100			5.100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
572	Xây dựng trụ sở công an xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	655/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	9.980			9.980		3.200			3.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
573	Nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục Nhà văn hóa thành phố Tam Điệp (năm 2024)	1223/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	4.500			4.500		4.200			4.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
574	Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Tam Điệp	1548/QĐ-UBND ngày 30/7/2012	5.663			5.663		505			505		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
575	Quy hoạch phân khu phường Bắc Sơn, Trung Sơn, Nam Sơn, Tây Sơn, Tân Bình và xã Yên bình	3524/QĐ-UBND ngày 31/12/2013	15.849			15.849		1.920			1.920		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
576	Nội dung và dự toán lập Đề án đề nghị công nhận thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình là đô thị loại III	1278/QĐ-UBND ngày 26/8/2011	1.544			1.544		80			80		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
577	Xây dựng cống và nạo vét tuyến kênh số 3, Hợp tác xã nông nghiệp Sơn Tây, xã Yên Sơn	974/QĐ-UBND ngày 22/7/2019	329			329		248			248		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
578	Tuyến đê sông Bến Đàng (Đoạn từ Km5+500 đến Km7+270)	1604/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	3.694			3.694		100			100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
579	Xử lý cấp bách chống sạt lở tuyến đê bao thôn Nguyễn (đoạn từ hồ Mang Cá đến sông Bến Đàng) và xây dựng hệ thống công điều tiết nước trên tuyến đê sông Bến Đàng, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	229/QĐ-UBND ngày 08/3/2022	6.717			6.717		449			449		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
580	Cải tạo, nâng cấp Trạm bơm và kênh tiêu cấp 1 xã Đông Sơn	1879/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	2.751			2.751		254			254		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
581	Xây dựng, nâng cấp kênh thoát nước phía Tây Nam thành phố (đoạn từ cầu 207 đường Ngô Thị Sỹ đến cầu trên đường vào cục Quân khí)	1604/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	7.986			7.986		291			291		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
582	Đầu tư xây dựng công trình cấp bách thoát lũ tuyến đường Vành đai chống lũ quét thượng nguồn đoạn vào mỏ đá núi Voi Trong, xã Đông Sơn	2049/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	6.793			6.793		4.700			4.700		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
583	Xây dựng kênh hợp tác xã nông nghiệp Sơn Tây, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	1140/QĐ-UBND ngày 06/9/2022	3.961			3.961		1.018			1.018		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
584	Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Sửa chữa, cải thiện điều kiện đảm bảo an toàn giao thông tại nút giao Km274+938/QL.1(Bên trái tuyến), tỉnh Ninh Bình	161/QĐ-UBND 26/02/2024	933			933		-			-		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
585	Xây dựng đường khu dân cư tổ 7, phường Tây Sơn (khu trước UBND phường Tây Sơn), thành phố Tam Điệp	1726/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	1.729			1.729		61			61		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
586	Xây dựng đường trục thôn Vĩnh Khương, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	2294/QĐ-UBND ngày 09/9/2016	3.759			3.759		50			50		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
587	Xây dựng tuyến đường liên thôn Yên Đồng - Khánh Ninh - Đoài Khê - Lang Ca, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	1162/QĐ-UBND ngày 09/8/2019	4.673			4.673		159			159		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
588	Xây dựng đường giao thông thôn 6,7 xã Đông Sơn	1910/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	3.159			3.159		129			129		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
589	Xây dựng đường Đồng Giao (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường vào thôn Trại Vòng), thành phố Tam Điệp	1819/QĐ-UBND ngày 21/11/2022	48.446			48.446		50			50		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
590	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư mới tổ 7 (khu 4,7 ha, năm 2017), phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp	1800/QĐ-UBND ngày 29/8/2017	14.445			14.445		605			605		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
591	Xây dựng đường giao thông và hệ thống cấp thoát nước khu dân cư phía Đông đường Lý Thái Tổ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	2115/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	14.983			14.983		100			100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
592	Xây dựng, lắp đặt hệ thống nước sạch thôn Sòng Vặn, thôn Hang nước và thôn Khe Gôi, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	2500/QĐ-UBND ngày 12/10/2016	5.427			5.427		58			58		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
593	Cải tạo hệ thống chiếu sáng, đèn trang trí... một số tuyến đường trên địa bàn thành phố	2004/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	1.183			1.183		190			190		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
594	Chỉnh trang đô thị, hạng mục Sửa chữa đèn trang trí đường 12B, thành phố Tam Điệp	1650/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	894			894		90			90		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
595	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư mới phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp năm 2019	1305/QĐ-UBND ngày 13/7/2021	44.280			44.280		1.100			1.100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
596	Xây dựng vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây xanh tuyến đường DT. 477, từ cầu Duyên Hà đến Quốc lộ 1A	1967/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	3.384			3.384		300			300		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
597	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Đông đường Lý Thái Tổ, thành phố Tam Điệp (năm 2021)	306/QĐ-UBND ngày 01/4/2022	55.000			55.000		4.900			4.900		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
598	Xử lý cấp bách tuyến kênh thoát nước phía Đông Nam Quốc lộ 1A phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	1323/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	9.000			9.000		1.600			1.600		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
599	Cải tạo, nâng cấp công viên phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	1713/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	14.780			14.780		8.000			8.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
600	Xây dựng nhà học 02 tầng 04 lớp và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	1959/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	7.065			7.065		725			725		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
601	Xây dựng nhà làm việc công an xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	1955/QĐ-UBND ngày 02/12/2021	7.431			7.431		297			297		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
602	Xây dựng khu phòng thủ tại Hang mát, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	546/QĐ-UBND ngày 27/5/2022	5.000			5.000		100			100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
603	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	1110/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	5.995			5.995		399			399		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
604	Sửa chữa nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ trụ sở UBND thành phố Tam Điệp giai đoạn III	1629QĐ-UBND ngày 30/10/2023	9.950			9.950		1.291			1.291		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
605	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Lê Lợi, thành phố Tam Điệp	663/QĐ-UBND ngày 10/5/2023	9.000			9.000		2.755			2.755		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
606	Xây dựng trường tiểu học - Trung học cơ sở Tây Sơn	604/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	50.228			50.228		4.348			4.348		UBND phường Tam Điệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
607	Quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc đường Ninh Tồn, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	1695/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	747			747		479			479		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
608	Lập quy hoạch chi tiết Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Nam Tam Điệp, thành phố Tam Điệp	573/QĐ-UBND ngày 24/4/2023	331			331		100			100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
609	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Đông Khu công nghiệp Tam Điệp II	805/QĐ-UBND ngày 05/6/2023	600			600		150			150		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
610	Quy hoạch chi tiết 1/500, khu dân cư mới phía bắc đường Đông Tây tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I), thuộc xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	1289/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	641			641		250			250		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
611	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị xã (nay là thành phố) Tam Điệp đến năm 2030	1407/QĐ-UBND ngày 10/10/2022	334			334		150			150		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
612	Quy hoạch chi tiết khu dân cư mới phía nam đường Đàm Khánh, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	459/QĐ-UBND ngày 25/4/2024	900			900		400			400		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
613	Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tam Điệp đến năm 2045	708/QĐ-UBND ngày 18/5/2023	12.535			12.535		7.300			7.300		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
614	Xây dựng tuyến đường kết nối đường Quang Sơn đến nút giao đường cao tốc Bắc - Nam và đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình	882/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	35.000			35.000		5.000			5.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
615	Xây dựng tuyến đường kết nối đường Ngô Thị Sĩ đến đường Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	1417/QĐ-UBND ngày 10/10/2022	27.000			27.000		2.200			2.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
616	Đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Chi Lăng, thành phố Tam Điệp	1281/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	75.000			75.000		18.000			18.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
617	Cải tạo đường giao thông và kênh tiêu cấp I đoạn từ Quốc lộ 21B đến khu dân cư thôn 9, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	1105/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	9.000			9.000		1.500			1.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
618	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn Lang Ca - Đoài Khê, xã Yên Sơn thành phố Tam Điệp	613/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	14.556			14.556		4.750			4.750		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
619	Xây dựng các tuyến đường giao thông khu dân cư Đàm khánh, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	732/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	9.013			9.013		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
620	Sửa chữa kết cấu mặt đường khu dân cư Tổ 9, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp	520/QĐ-UBND ngày 12/4/2023	2.897			2.897		850			850		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
621	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước khu dân cư tổ 1 và tổ 2 phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp	727/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	7.000			7.000		2.300			2.300		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
622	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước khu dân cư tổ 4 và tổ 6 phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp	699/QĐ-UBND ngày 16/5/2023	6.397			6.397		1.000			1.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
623	Xây dựng, nâng cấp đường Trịnh Tú kéo dài (từ Quốc lộ 1A đến đường Tàu), phường Nam Sơn	1304/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	6.000			6.000		2.000			2.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
624	Nâng cấp đường giao thông và kênh tiêu thoát nước Lương Quận Công, phường Tân Bình	638/QĐ-UBND ngày 08/5/2023	9.500			9.500		6.449			6.449		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
625	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông khu dân cư tổ 19 và tổ 20, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	913/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	9.800			9.800		4.498			4.498		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
626	Xây dựng, nâng cấp đường giao thông và điện chiếu sáng tuyến đường kết nối đường Đàm Khánh với đường Đồi Cao (đoạn từ cổng trường cao đẳng cơ giới Ninh Bình đến trường mầm non Yên Bình khu	841/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	6.671			6.671		700			700		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
627	Xây dựng nâng cấp các tuyến đường khu dân cư tổ 6 và tổ 8 phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	982/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	6.000			6.000		541			541		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
628	Xây dựng Tuyến đường Vạn Xuân kéo dài	810/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	14.998			14.998		-			-		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
629	Xây dựng tuyến đường Đinh Huy Đao, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	918/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	8.000			8.000		4.000			4.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
630	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường khu dân cư tổ 1, tổ 2 và tổ 4 phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp	868/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	8.500			8.500		1.407			1.407		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
631	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường trục chính và hệ thống thoát nước chống ngập, thành phố Tam Điệp	1181/QĐ-UBND ngày 28/10/2021	100.000			100.000		23.000			23.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
632	Cải tạo, mở rộng nâng cấp đường Vũ Phạm Khải, thành phố Tam Điệp	688/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	7.000			7.000		4.908			4.908		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
633	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông khu dân cư thôn 01, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	687/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	6.000			6.000		5.600			5.600		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
634	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Bạch Đằng, Nguyễn Khuyến, Đô Độc Long, Cao Bá Quát, thành phố Tam Điệp	659/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	8.000			8.000		5.000			5.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
635	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường khu dân cư tổ 10A, tổ 10B phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp	592/QĐ-UBND ngày 31/5/2024	4.890			4.890		4.500			4.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
636	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Quang Sơn (đoạn từ ngã ba Tân Nhuận đến thôn Bãi Sỏi), thành phố Tam Điệp	878/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	4.000			4.000		3.400			3.400		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
637	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông tuyến đường kết nối đường Lý Thường Kiệt với đường Lê Lợi (giai đoạn 1), thành phố Tam Điệp	763/QĐ-UBND ngày 08/07/2024	3.000			3.000		600			600		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
638	Cải tạo, nâng các tuyến đường giao thông tổ 8, 10 và tổ 21, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	614/QĐ-UBND ngày 5/6/2024	5.000			5.000		4.550			4.550		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
639	Cải tạo kết cấu mặt đường và hệ thống thoát nước khu dân cư tổ 18, tổ 19 phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp	1255/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	6.000			6.000		5.350			5.350		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
640	Xây dựng tuyến đường Vạn Xuân kéo dài	810/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	14.998			14.998		-			-		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
641	Xây dựng CSHT khu dân cư mới phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp năm 2022	597/QĐ-UBND ngày 03/6/2024	123.000			123.000		12.000			12.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
642	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến Quốc lộ 1A và một số tuyến phố chính	202/QĐ-UBND ngày 28/02/2022	28.800			28.800		900			900		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
643	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập tổ 5,7,8 và tổ 15 phường Bắc Sơn thành phố Tam Điệp	1516/QĐ-UBND ngày 06/10/2023	8.900			8.900		2.000			2.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
644	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đồi Cao 1, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	1018/QĐ-UBND ngày 13/7/2024	39.000			39.000		15.800			15.800		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
645	Xây dựng CSHT Khu dân cư mới phía Bắc đường Đông-Tây, tỉnh Ninh Bình giai đoạn I, thuộc xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp	1176/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	201.000			201.000		87.200			87.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
646	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Đông Khu công nghiệp Tam Điệp II	572/QĐ-UBND ngày 29/5/2024	65.000			65.000		1.800			1.800		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
647	Xây dựng vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Phạm Văn Đồng (giai đoạn I) Thành phố Tam Điệp	728/QĐ-UBND ngày 26/6/2024	9.000			9.000		8.000			8.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
648	Xây dựng hệ thống thoát nước và cải tạo vỉa hè ngõ 10 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Tam Điệp	1517/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	4.475			4.475		3.900			3.900		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
649	Xây dựng vỉa hè và hệ thống điện chiếu sáng đường Đàm Khánh, Phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	606/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	7.000			7.000		3.400			3.400		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
650	Xây dựng trường mầm non Tân Bình Khu lẻ (B), thành phố Tam Điệp	959/QĐ-UBND ngày 05/07/2023	20.000			20.000		4.000			4.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
651	Cải tạo nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	874/QĐ-UBND ngày 19/6/2023	6.000			6.000		800			800		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
652	Xây dựng nhà làm việc Trung tâm một cửa liên thông và các hạng mục phụ trợ UBND phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	1056/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	9.800			9.800		4.700			4.700		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
653	Cải tạo trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thành phố tại phường Trung Sơn thành điểm trường mầm non phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	841/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	9.000			9.000		8.500			8.500		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
654	Xây dựng nhà ăn bán trú trường tiểu học Trần Phú, thành phố Tam Điệp	684/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	8.000			8.000		7.270			7.270		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
655	Xây dựng nhà học 03 tầng 06 lớp và các hạng mục phụ trợ trường THCS Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	732/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	8.000			8.000		6.520			6.520		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
656	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Lê Hồng Phong, thành phố Tam Điệp	885/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	7.000			7.000		6.200			6.200		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
657	Xây dựng nhà học 02 tầng 6 lớp và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Tân Bình, thành phố Tam Điệp	958/QĐ-UBND ngày 14/8/2024	8.000			8.000		7.250			7.250		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
658	Sửa chữa nhà làm việc và một số hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Bình , thành phố Tam Điệp	615/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	5.000			5.000		4.000			4.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
659	Xây dựng trụ sở Công an phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp (Giai đoạn I)	811/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	10.000			10.000		2.000			2.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi dự án khác
660	Các hạng mục phụ trợ phục vụ dự án tổ hợp Bảo tàng, Thư viện thành phố Tam Điệp	1222/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	1.223			1.223		390			390		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi văn hóa thông tin
661	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phường Nam Sơn, phường Trung Sơn, phường Tân Bình, phường Bắc Sơn, phường Yên Bình, phường Tây Sơn	483/QĐ-UBND 06/5/2014; 485/QĐ-UBND 26/6/2014; 588QĐ-UBND 06/6/2014	8.553			8.553		707			707		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
662	Xây dựng hệ thống kênh thoát lũ phía Đông thành phố Tam Điệp (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến cầu Quyết Thắng)	719/QĐ-UBND ngày 20/6/2022	130.000			130.000		100			100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
663	Xử lý cấp bách gia cố chống sạt lở trên đỉnh đồi Dài, thành phố Tam Điệp	1823/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	1.184			1.184		400			400		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
664	Xử lý cấp bách chống sạt lở tuyến đê sông Bến Đàng đoạn từ trạm bơm Sơn Đông đến tổ 12, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp	590/QĐ-UBND ngày 24/4/2023	19.900			19.900		1.300			1.300		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
665	Xây dựng kênh thoát nước từ khu dân cư tổ 12 đến đường Thiên Lý, phường Nam Sơn thành phố Tam Điệp	820/QĐ-UBND ngày 08/6/2023	8.000			8.000		2.042			2.042		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
666	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, hoàn thiện hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính thành phố Tam Điệp	1197/QĐ-UBND ngày 07/10/2024	22.934			22.934		10.000			10.000		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
667	Cải tạo, nâng cấp mặt đường, vỉa hè và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường Quang Sơn (đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường Hồ Xuân Hương), thành phố Tam Điệp	1305/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	9.900			9.900		250			250		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
668	Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Thanh Niên (đoạn từ đường đường Đồng Giao đến đường Trần Hưng Đạo), thành phố Tam Điệp	658/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	3.428			3.428		160			160		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
669	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Đồi Cao, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp	593/QĐ-UBND ngày 31/5/2024	12.000			12.000		350			350		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi sự nghiệp giao thông
670	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư mới phía Nam đường Đàm Khánh, Phường Yên Bình, Thành phố Tam Điệp	1369/QĐ-UBND 23/6/2025	220.000			220.000		100			100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác
671	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư mới tổ 6, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp	.				-		100			100		Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
672	HỖ TRỢ CÁC XÃ, PHƯỜNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	.				-		2.553			2.553		KHÁC	Chi các hoạt động kinh tế khác
673	SỐ VỐN DỰ KIẾN PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC DỰ ÁN KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2025	.				-		1.000			1.000		KHÁC	Chi các hoạt động kinh tế khác
674	PHẦN CẤP CHO CÁC PHƯỜNG, XÃ	.	-			-		15.000				15.000	KHÁC	Chi dự án khác
B	TỈNH NAM ĐỊNH (cũ)							7.086.183	-	122.561	6.963.622	-		
1	Củng cố, xử lý trọng điểm đê Tả Đáy từ K137+500 đến K169+500 huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (Tên cũ: Củng cố, xử lý trọng điểm đê tả Đáy, huyện Ý Yên)	2926 (28/11/07) 441 (27/2/09) 1042 (22/5/09) 2332 (14/10/09) 1559A (15/9/11) 1939 (09/9/24)	227.896		225.826	2.070		28.469		28.469			Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
2	Nâng cấp kiên cố hoá kênh Đồng Nêchợ Đê huyện Xuân Trường	988 (14/5/09) 2238 (08/10/09) 2900 (03/12/09) 982 (19/5/10)	161.634		147.123	14.511		44.089		44.089			Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
3	Bảo quản, tu bổ, tôn tạo cụm di tích quốc gia đìnhchùa Ngô Xá, Chùa Nê	2545 (19/12/23)	60.000		50.000	10.000		10.003		10.003			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chi văn hóa thông tin
4	Xây dựng Bệnh viện da liễu tỉnh Nam Định	2153 (29/9/16) 1653 (05/8/21) 168/NQ-HĐND (10/12/24)	118.000		40.000	78.000		40.000		40.000			Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
5	Lập quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	992/QĐ-TTg (10/7/20) 2850 (19/12/19) 2723 (12/11/20) 2962 (10/12/20) 746 (08/4/21)	48.358			48.358		11.456			11.456		Sở Tài chính	Chi dự án khác
6	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện Nghĩa Hưng-Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	937 (29/4/21)	4.427			4.427		2.127			2.127		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
7	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện Hải Hậu-Giao Thủy đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	936 (29/4/21)	4.152			4.152		1.933			1.933		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
8	Đối ứng dự án Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	1226 (30/06/15) 2889 (12/12/16) 816/UBND-VP3 (25/9/17) 852 (25/4/24)	1.226			1.226		797			797		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
9	Đối ứng dự án Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2015-2020	1225 (30/06/15) 2515 (06/11/17) 2885 (08/12/17) 851 (25/4/24)	10.524			10.524		4.311			4.311		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
10	Xây dựng Nhà tập đa năng, nhà công vụ giáo viên và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Trần Văn Lan, huyện Mỹ Lộc	2273 (30/10/15) 1454 (26/7/23)	13.631			13.631		716			716		Trường THPT Trần văn Lan	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
11	Xây dựng, cải tạo nhà hiệu bộ, nhà lớp học và một số hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Khuyến, thành phố Nam Định	1228 (07/7/22)	14.999			14.999		4.075			4.075		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
12	Củng cố, xử lý trọng điểm đê Tả Đáy từ K137+500 đến K169+500 huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	2926 (28/11/07) 441 (27/2/09) 1042 (22/5/09) 2332 (14/10/09) 1559A (15/9/11) 1939 (09/9/24)	227.896		168.900	58.996		609			609		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê bồi Yên Lộc, Yên Phúc, huyện Ý Yên	1638 (31/8/22)	14.999			14.999		1.791			1.791		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
14	Nạo vét, kiên cố hóa kênh An Lá 11B thuộc hệ thống thủy nông Nam Ninh, huyện Nam Trực	2159 (06/10/21)	4.996			4.996		1.287			1.287		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
15	Kiên cố hóa kênh Nam Tân; nạo vét, kiên cố hóa kênh, nâng cấp đường bờ kênh Nam Tân 6, Nam Tân 8, Sa Đê 6, CB19 và một số công trình trên tuyến thuộc hệ thống Thủy nông Nam Ninh, huyện Trực Ninh	1726 (31/8/23)	45.000			45.000	-	31.793			31.793		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
16	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới, tiêu trạm bơm Đình Thượng thuộc hệ thống thủy nông Ý Yên	75 (12/01/24)	14.990			14.990	-	9.515			9.515		Công ty TNHH MTV KTCTTL Ý Yên	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
17	Nạo vét, kè gia cố mái kênh Sê và kênh Sê 8 thuộc hệ thống thủy nông Nam Ninh	302 (01/02/24)	14.998			14.998	-	9.126			9.126		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Ninh	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
18	Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy	1064 (30/5/23)	14.998			14.998	-	9.587			9.587		Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
19	Nâng cấp, gia cố một số đoạn kè xung yếu trên tuyến đê sông huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	981 (17/5/23)	98.000			98.000	-	62.857			62.857		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
20	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tưới N12-16 để phục vụ sản xuất nông nghiệp do bị ảnh hưởng bởi dự án Xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu GiẽNinh Bình	1154 (30/5/24)	5.995		-	5.995	-	2.751			2.751		Công ty TNHH MTV KTCTTL Ý Yên	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
21	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu và sản xuất tại Trung tâm giống cây trồng Nam Định	1474 (27/7/23)	14.990			14.990	-	3.616			3.616		Trung tâm giống cây trồng tỉnh Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
22	Cải tạo nâng cấp hệ thống trạm bơm Tân Đệ và các công trình phụ trợ	1061 (30/5/23) 2409 (05/11/24)	29.990			14.890	15.100	12.670			12.670		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
23	Cải tạo, nâng cấp bờ tả kênh Hùng Vương đoạn từ cầu Gạo đến thôn Phú Nội	2082 (20/10/23)	14.999			14.999	-	8.628			8.628		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
24	Kè gia cố và nâng cấp đường bờ kênh Sê đoạn từ cống Sê đê tả Ninh Cơ xã Trục Hùng đến cầu sông Sê xã Trục Cường, huyện Trục Ninh	1809 (14/9/23)	70.000			35.000	35.000	14.962			14.962		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
25	Nạo vét, kiên cố hóa kênh C25, kênh N1 và một số tuyến nhánh huyện Vụ Bản	1157 (31/5/24)	50.000			50.000	-	41.154			41.154		Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
26	Xây dựng cầu Bồng Quỳ và cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Bồng Quỳ đến cống Quỳ Độ 2, xã Yên Phong, huyện Ý Yên	1608 (25/8/22)	14.995			14.995		3.082			3.082		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
27	Cải tạo, nâng cấp hè đường, tường chắn sóng bãi tắm Quất Lâm, huyện Giao Thủy	2348 (15/12/22)	14.999			7.500	7.499	1.554			1.554		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
28	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Giao Hương, huyện Giao Thủy (đoạn từ ngã tư xóm 11 đến cầu xóm 3)	2286 (09/12/22)	14.995			7.500	7.495	1.500			1.500		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
29	Cải tạo, nâng cấp đường Tỉnh Nghĩa, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy (đoạn từ ngã ba xóm 5 đi xã Giao Hương)	2506 (28/12/22)	14.990			7.495	7.495	2.000			2.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
30	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định	1860 (11/10/22)	14.999			14.999		3.193			3.193		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
31	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Tiếp công dân và phòng làm việc Văn phòng UBND tỉnh Nam Định	2015 (13/10/23)	14.989			14.989		10.968			10.968		VP UBND tỉnh	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
32	Bổ trí kinh phí GPMB để triển khai dự án đầu tư xây dựng trụ sở Cục quản lý thị trường tỉnh Nam Định	2226/QĐ-BCT (28/9/21) 1093/QĐ-BCT (06/6/22) 482/UBND-VP5 (28/6/22)	5.400			5.400		100			100		Cục QLTT tỉnh Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
33	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	2495 (18/11/21)	1.272			1.272		11			11		VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
34	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Sở Tài chính tỉnh Nam Định	1652 (22/8/23)	14.990			14.990		10.896			10.896		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
35	Xây dựng nhà điều trị 3 tầng, nhà giặt là, khử khuẩn và một số hạng mục phụ trợ bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định	639 (31/3/23)	14.985			14.985		10.856			10.856		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình
36	Triển khai Bệnh án điện tử tại Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định	1462 (11/8/22) 552 (22/3/24)	14.994			12.994	2.000	3.217			3.217		Bệnh viện Nhi	Chi y tế, dân số và gia đình

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
37	Khai quật, thăm dò khảo cổ học thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử văn hóa thời Trần tại tỉnh Nam Định	2715 (31/12/14) 1265 (28/6/23)	7.561			7.561		1.585			1.585		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
38	Cải tạo, nâng cấp doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Trực Ninh, thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định	2502 (14/12/23)	14.900			14.900		9.389			9.389		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi đầu tư phát triển khác
39	Công trình quân sự (Mật danh: NT2021-HN1/CCCĐ)		14.999			14.999		5.643			5.643		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi đầu tư phát triển khác
40	Công trình quân sự (Mật danh: TPND2021-HN1/CCCĐ)		14.999			14.999		5.418			5.418		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi đầu tư phát triển khác
41	Xây dựng Nhà làm việc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, hình sự, văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra và các hạng mục phụ trợ thuộc Công an tỉnh Nam Định	1978 (11/8/20) 2295 (16/11/23)	47.820			47.820		196			196		Công an tỉnh	Chi dự án khác
42	Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề cơ khí Bình Yên, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	1175 (19/7/13) 924 (26/5/14)	95.853		47.927	47.926		1.757			1.757		Sở NN&MT	Chi bảo vệ môi trường
43	Xây dựng hạ tầng khu du lịch Quất Lâm, huyện Giao Thủy	1804 (14/9/23)	80.000			40.000	40.000	28.290			28.290		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi dự án khác
44	Xây dựng nhà 4 tầng gồm 33 phòng học và các phòng chức năng, xây dựng một số hạng mục phụ trợ Trường THPT Trần Hưng Đạo,	1282 (19/7/22)	39.900			39.900		27.300			27.300		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
45	Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cửa Ninh Cơ, huyện Nghĩa Hưng (Quyết toán hạng mục)	736 (6/4/10) 764 (07/5/15) 631/UBND-VP3 (27/8/18) 2521 (29/12/22)	214.854		80.000	134.854		36.200			36.200		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
46	Cải tạo, nâng cấp cầu Vọp 1, cầu Vọp 2 trên sông Vọp huyện Giao Thủy để phát triển kinh tế biển tỉnh	768 (19/4/23)	60.000			60.000	-	4.000			4.000		Sở Xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông
47	Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	577 (27/2/06); 2739 (20/11/09) 2170 (01/9/20) 492 (14/3/24)	1.755.237		261.995	1.493.242		530.000			530.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình
48	Tu bổ, tôn tạo di tích đền, chùa Kiền Lao xã Xuân Kiền, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	1654 (23/9/14) 327 (15/2/22)	24.205		6.200	18.005		4.300			4.300		Sở VH TT&DL	Chi văn hóa thông tin
49	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử văn hóa thời Trần tại tỉnh Nam Định (Trong đó: KH vốn năm 2021 hoàn ứng Quỹ PT đất là 31,335 tỷ đồng; Năm 2024 đã quyết toán 02 dự án thành phần: Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật với số vốn còn thiếu so với giá trị QT là 4,553 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng dự án thành phần giai đoạn I13 điểm di tích với số vốn còn thiếu so với giá trị OT là 1.066 tỷ	252 (12/10/05) 2471 (25/10/07) 3423 (31/12/07) 2096 (28/9/09)	359.143			359.143		5.619			5.619		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
50	Cải tạo, nâng cấp khán cấp tuyến đường phòng chống lụt bão, đảm bảo an ninh quốc phòng từ QL38B đến đường Chợ LờiĐại Thắng đi đê hữu Đào tỉnh Nam Định	1768A (7/10/14) 1197 (01/6/17)	219.691			219.691	-	4.500			4.500		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi dự án khác
51	Công trình quốc phòng (Mật danh: STN-NĐ-20)		69.465			69.465		1.000			1.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi đầu tư phát triển khác
52	Đầu tư , lắp đặt trạm quan trắc tự động môi trường không khí tại thành phố Nam Định	2773 (20/12/21) 1941 (09/9/24)	14.284			14.284		1.600			1.600		Sở NN&MT	Chi bảo vệ môi trường

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025				Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực		
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Vốn khác	
53	Xây dựng hệ thống quản lý và lưu trữ phục vụ việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính của tỉnh Nam Định	1378 (28/6/24) 1037 (18/4/25)	13.217			13.217	-	2.500			2.500		Sở KH&CN	Chi văn hóa thông tin	
54	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường THPT Giao Thủy C	2199 (23/10/24)	25.500			-	25.500	-	23.000			23.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
55	Nạo vét, kiên cố hóa sông Sinh (đoạn qua xã Yên Bình), huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	2456 (31/10/16) 1940 (09/9/24)	36.145				36.145	-	500			500		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
56	Kiên cố hóa kênh tưới KNB đoạn từ cống đầu kênh đến cầu Sau Đông thuộc hệ thống thủy nông Mỹ Thành	932 (03/5/24)	14.900				14.900	-	11.000			11.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Mỹ Thành	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
57	Nạo vét, kè gia cố mái kênh R24, kênh CT33, kênh CT25 (đoạn cuối); cải tạo bờ kênh CB10 thuộc hệ thống thủy nông Nam Ninh	1059 (17/5/24)	14.900				14.900	-	6.000			6.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Ninh	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
58	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến kênh vùng phía Nam thuộc hệ thống thủy nông Ý Yên, tỉnh Nam Định	1600 (30/7/24)	100.000				100.000	-	81.000			81.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Ý Yên	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
59	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam CườngHồng Quang, huyện Nam Trực (đoạn từ trạm bơm Đông Chợ, xã Nam Cường đến QL21B)	1928 (09/9/24)	14.900				14.900	-	13.000			13.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
60	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam ThanhNam Lợi, huyện Nam Trực	2075 (07/10/24)	57.000				28.500	28.500	18.000			18.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
61	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục xã Minh Tân, huyện Vụ Bản	1392 (02/7/24)	65.000				32.500	32.500	31.000			31.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
62	Cải tạo, nâng cấp đường TL488B, huyện Trực Ninh (đoạn từ QL21 Ngật Kéo xã Liêm Hải đến đê sông Ninh Cơ thị trấn Cát Thành)	1420 (09/8/22) 1461 (26/7/23)	78.646				55.052	23.594	11.000			11.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
63	Ngân sách tỉnh bố trí để GPMB dự án PPP: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình-Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình	82/NQ-HĐND (14/7/23) 1680/QĐ-TTg (25/12/23) CTĐT 1799 (31/10/24) UBND Thái Bình 1427/VP5 (21/11/24)	1.675.000			1.675.000		1.400.000			1.400.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
64	Xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định -Lạc Quan -Đường bộ ven biển	1283 (19/7/22) 782 (17/4/24)	6.400.000			6.400.000		1.561.000			1.561.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
65	Cải tạo nhà làm việc 4 tầng và các hạng mục phụ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định	1346 (26/6/24)	13.380			13.380	-	8.000			8.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
66	Xây dựng mới nhà khách Tỉnh ủy và cải tạo hệ thống nhà vệ sinh nhà 5 tầng Trụ sở Tỉnh ủy Nam Định	1101 (24/5/24)	29.000			29.000	-	23.000			23.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
67	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định	2279 (24/10/24)	29.900			29.900	-	11.134			11.134		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình
68	Cải tạo Nhà văn hóa 3-2 tỉnh Nam Định	2343 (28/10/24)	14.900			14.900		11.000			11.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
69	Xây dựng mới và cải tạo một số hạng mục cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nam Định	1597 (29/7/24)	14.995			14.995		5.500			5.500		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi đầu tư phát triển khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
70	Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền Hải Đội 2 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nam Định	470 (08/3/24)	50.000			50.000	-	39.000			39.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi đầu tư phát triển khác
71	Công trình an ninh Mật (Mật danh: PCCC XT)		25.000			25.000	-	18.500			18.500		Công an tỉnh	Chi dự án khác
72	Công trình an ninh Mật (Mật danh: 18CAX)		130.000			121.906	8.094	5.070			5.070		Công an tỉnh	Chi dự án khác
73	Công trình an ninh Mật (Mật danh: 12CAX)		87.000			83.313	3.687	930			930		Công an tỉnh	Chi dự án khác
74	Nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Nam Định	113 (16/01/25)	35.000			35.000		32.000			32.000		Sở KH&CN	Chi văn hóa thông tin
75	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư dự án ODA: Nâng cấp hệ thống thủy lợi tỉnh Nam Định thích ứng biến đổi khí hậu sử dụng vốn vay của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB)	799/QĐ-TTg (04/7/23) 11/NQ-HĐND (14/3/25)	743.820			743.820		10.000			10.000		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
76	Cải tạo, nâng cấp đường Phong Quang, huyện Nam Trực	2736 (11/12/24)	70.000			35.000	35.000	30.000			30.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
77	Xây dựng cầu Thiệu, xã Nam Hải, huyện Nam Trực	302 (12/02/25)	14.233		-	14.233	-	11.000			11.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
78	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Hải Anh, huyện Hải Hậu (Đoạn từ Đền Ba Bà Chúa đến Quốc lộ 37B)	521 (28/02/25)	31.100			24.376	6.724	22.000			22.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
79	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng-Nam Thanh, huyện Nam Trực	1477 (26/5/25)	67.000		-	33.500	33.500	10.000			10.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
80	Cải tạo, nâng cấp đường số 6 (đường du lịch vào làng nghề cây cảnh Vĩ Khê), xã Diên Xá (nay là xã Nam Diên), huyện Nam Trực	307 (12/02/25)	43.000		-	43.000	-	5.000			5.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
81	Cải tạo nâng cấp tuyến đường Bằng Khang (đoạn từ đường kết nối đê tả Đáy57B đến đường kênh Lý Tự Trọng) huyện Ý Yên	2735 (11/12/24)	14.589			14.589		12.000			12.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
82	Hoàn trả hệ thống giao thông, kênh mương thủy lợi nội đồng và các hạng mục công trình khác để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án Doanh trại Trung đoàn bộ binh 8/Sư đoàn bộ binh 395/Quân khu 3	1684 (10/6/25)	31.000			31.000		5.000			5.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
83	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã đoạn từ nút giao cống làng Quan Thiều, xã Tân Minh đến cầu Đồng Lương, huyện Ý Yên	1761 (17/6/25)	30.000			30.000		10.000			10.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
84	Cải tạo, nâng cấp tuyến huyện lộ TrungHòa (Đoạn từ cầu chợ Đền đến chùa Lương xã Hải Anh)	1760 (17/6/25)	14.890			14.890		5.000			5.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
85	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Hải Lợi, huyện Nam Trực (đoạn từ cầu Ghềnh đến đường Hoa Lợi Hải)	902 (09/4/25)	40.000			40.000		5.000			5.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
86	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã TânThành, huyện Xuân Trường	1879 (23/6/25)	57.000			57.000		10.000			10.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
87	Nạo vét, kè gia cố mái kênh CT25, kênh CT25B và kênh CT28 thuộc hệ thống thủy nông Nam Ninh	2843 (20/12/24)	30.000			30.000	-	22.000			22.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Ninh	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
88	Xây dựng cống Ông Hùng kết hợp cải tạo, nâng cấp đoạn cuối tuyến đê bồi Yên Lộc, huyện Ý Yên	162 (21/01/25)	24.943			24.943		7.000			7.000		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
89	Nạo vét, kiên cố hóa kênh Thứ Nhất, kênh CT9-12, kênh CB2 (Đoạn cuối) thuộc hệ thống thủy nông Nam Ninh	895 (09/4/25)	14.900			14.900		14.000			14.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Ninh	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
90	Kè gia cố và cải tạo đường bờ kênh Hải Ninh 20 (đoạn qua thôn Dịch Diệp, xã Trục Chính, huyện Trục Ninh)	890 (08/4/25)	14.900			14.900		10.000			10.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
91	Nạo vét, kiên cố hóa Kênh Trệ 7 (Đoạn từ cầu Bồn Nhuận đến khu vực nhà văn hóa xóm 24 xã Hải Anh), huyện Hải Hậu	1427 (20/5/25)	14.900			14.400	500	10.000			10.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
92	Sửa chữa đột xuất một số công trình bị hư hỏng do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy	1034 (18/4/25)	14.998			14.998		13.000			13.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
93	Sửa chữa đột xuất một số công trình bị hư hỏng do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 thuộc hệ thống thủy nông Nghĩa Hưng	953 (11/4/25) 390/UBND-VP3 (21/4/25)	14.999			14.999		10.000			10.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nghĩa Hưng	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
94	Sửa chữa đột xuất một số công trình bị hư hỏng do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 thuộc hệ thống thủy nông Ý Yên	1033 (18/4/25)	14.998			14.998		13.000			13.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Ý Yên	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
95	Xử lý các vị trí sạt lở và cải tạo mặt đê bồi Đồng Gò, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu	229 (24/01/25)	5.000			5.000		4.800			4.800		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
96	Sửa chữa đột xuất cống Quỳ Nhất, thuộc hệ thống thủy nông Nghĩa Hưng	959 (11/4/25)	1.949			1.949		1.800			1.800		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nghĩa Hưng	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
97	Sửa chữa đột xuất một số công trình bị hư hỏng do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 thuộc hệ thống thủy nông Nam Ninh	1504 (28/5/25)	14.995			14.995		13.000			13.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Ninh	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
98	Nạo vét, kiên cố hóa kênh Cồn Nhất 5, kênh Rộc 1, kênh Rộc 1-3, kênh Tàu 2-2 và các công trình trên tuyến thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy	1586 (03/6/25)	60.000			60.000		30.000			30.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
99	Nạo vét, kiên cố hóa kênh S25 thuộc hệ thống thủy nông Vụ Bản	161 (21/01/25)	14.900			14.900		12.000			12.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
100	Xử lý đột xuất kè Cồn Tư đoạn từ K5+240K5+910 thuộc tuyến đê cửa sông hữu Hồng, huyện Giao Thủy	290 (10/02/25)	14.900			14.900		12.000			12.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
101	Nạo vét, kiên cố hóa một số tuyến kênh thuộc hệ thống thủy lợi Giao Thủy gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Giao Hải, Giao	2085 (27/6/25)	50.000			50.000		5.000			5.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
102	Cải tạo, nâng cấp kênh Quần Vinh II, kênh Quỹ Nhất II, kênh Âm Sa 14a thuộc hệ thống thủy nông Nghĩa Hưng	1836 (20/6/25)	105.000			105.000		15.000			15.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nghĩa Hưng	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
103	Cải tạo, nâng cấp kênh Bình Hải II, thuộc hệ thống thủy nông huyện Nghĩa Hưng	1622 (06/6/25)	95.000			95.000		40.023			40.023		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nghĩa Hưng	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
104	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới, tiêu trạm bơm Yên QuangYên Bằng xã Hồng Quang, thuộc hệ thống thủy nông Ý Yên	1815 (19/6/25)	14.993			14.993		10.000			10.000		Công ty TNHH MTV KTCTTL Ý Yên	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
105	Xây dựng, cải tạo Khu nội trú trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tỉnh Nam Định	3000 (31/12/24)	14.990			14.990		14.400			14.400		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
106	Xây dựng mới trường THPT Nguyễn Huệ, thành phố Nam Định	223 (24/01/25)	215.000			215.000		190.500			190.500		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
107	Cải tạo, sửa chữa Cùm nhà ở sinh viên tập trung thành phố Nam Định	793 (27/3/25)	14.500			14.500		14.000			14.000		Sở Xây dựng	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
108	Xây dựng, cải tạo Trường THPT Lê Quý Đôn, huyện Trực Ninh	2182 (27/6/25)	40.000			40.000		20.000			20.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
109	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tống Văn Trân, huyện Ý Yên	2067 (26/6/25)	44.000			44.000		20.000			20.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
110	Xây dựng, cải tạo trường THPT Nguyễn Trãi, huyện Trực Ninh	2225 (29/6/25)	44.000			44.000		20.000			20.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
111	Xây dựng, cải tạo trường THPT Hoàng Văn Thụ, huyện Vụ Bản	2226 (29/6/25)	29.900			29.900		20.000			20.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
112	Xây dựng, mở rộng, cải tạo trường THPT Nam Trực, huyện Nam Trực	2224 (29/6/25)	65.000			65.000		30.000			30.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
113	Xây dựng, cải tạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Nam Định	2476 (12/11/24)	14.884			14.884	-	767			767		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
114	Cải tạo trụ sở làm việc Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	2873 (23/12/24)	13.655			13.655	-	550			550		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
115	Xây dựng lắp đặt thang máy, mái tôn chống nóng và một số hạng mục phụ trợ thuộc trụ sở làm việc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định	2836 (20/12/24)	2.657			2.657	-	150			150		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
116	Mua sắm Hệ thống chụp cộng hưởng từ phục vụ hoạt động chuyên môn tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hải Hậu	294 (11/2/25)	26.432			20.000	6.432	10.533			10.533		Bệnh viện ĐK huyện Hải Hậu	Chi y tế, dân số và gia đình
117	Xây dựng Nhà điều trị 7 tầng khối Nội và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Đa khoa huyện Hải Hậu	1845 (20/6/25)	219.000			209.000	10.000	55.000			55.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình
118	NS tỉnh bố trí vốn GPMB dự án đầu tư xây dựng Cơ sở làm việc Công an huyện Nam Trực thuộc Công an tỉnh Nam Định (Dự án do Bộ Công an quyết định đầu tư)	5743/QĐ-BCA-H02 (01/8/22) 267/UBND-VP5 (22/4/22)	6.000			6.000	-	516			516		Công an tỉnh	Chi dự án khác
119	Công trình an ninh mật (Mật danh: CNMT2025)		46.000			46.000	-	20.000			20.000		Công an tỉnh	Chi dự án khác
120	Công trình an ninh mật (Mật danh: HT-NNT.CAT)		14.900			14.900		14.000			14.000		Công an tỉnh	Chi dự án khác
121	Công trình an ninh Mật (Mật danh: PCNH.2)		14.900			14.900		5.000			5.000		Công an tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
122	Công trình quân sự (Mật danh: CT-BX/BoNĐ-2023)		14.990			14.990		14.000			14.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi đầu tư phát triển khác
123	Công trình quân sự (Mật danh: CT-NVH-KH/BoNĐ-2024)		14.900			14.900		14.000			14.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi đầu tư phát triển khác
124	Cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định	574 (12/3/21)	169.900		120.000	49.900		2.520			2.520		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
125	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão kết hợp bến cá cửa Hà Lạn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	1621 (24/10/12) 2679 (21/11/17) 2603 (21/11/19) 2937 (25/12/19) 96 (10/01/20) 472 (04/3/21) 562 (25/3/24)	170.663		68.453	102.210		205			205		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
126	Cải tạo, nâng cấp khản cấp tuyến đê tả sông Đào (từ K18+656 đến K30+073) huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	1335 (12/8/13) 347 (04/3/14) 2515 (12/11/19) 505 (14/3/23)	128.200		64.906	63.294		3.819			3.819		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
127	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả sông Đáy, huyện Nghĩa Hưng (Dự án quyết toán hạng mục)	254 (18/02/11) 1341 (11/8/11) 79 (20/01/15)	950.290		270.395	679.895		181			181		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
128	Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ và phòng chống lụt bão tuyến đê biển tỉnh Nam Định	1618 (24/10/12); 656 (02/5/13); 1034A (27/6/13) 985 (07/5/21)	254.943		61.730	193.213		3.601			3.601		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
129	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 488B huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	1767 (21/8/18) 1910 (09/9/19) 457 (02/3/21) 2524 (25/11/21) 2505 (28/12/22) 1916 (06/9/24)	324.050		50.000	274.050		6.068			6.068		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
130	Xây dựng Tỉnh lộ 485B đoạn từ đê tả sông Đào đến Quốc lộ 21B	2331 (23/10/18) 457 (02/3/21) 2244 (18/10/21) 2592 (25/12/23)	563.908		100.000	463.908		57.231			57.231		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
131	Xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Nam Định	132/QĐ-TTg (17/01/20) 1135 (15/5/20) 457 (02/3/21) 2590 (01/12/21) 1934 (19/10/22) 2731 (29/12/23)	2.655.270		1.315.000	1.340.270		131.658			131.658		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
132	Đầu tư xây dựng khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử văn hóa thời Trần tại tỉnh Nam Định	2448 (30/10/17) 2547 (15/11/19) 2681 (09/11/20) 2111 (30/9/21) 2012 (01/11/22) 2424 (26/12/22)	734.029		387.760	345.129	1.140	12.404			12.404		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
133	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Nam Định	955 (9/5/16) 2114 (03/10/19) 2555 (18/11/19) 1448 (18/6/20) 1376 (28/6/24)	32.000		12.900	19.100		28			28		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi bảo đảm xã hội
134	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định	154 (16/01/23) 1550 (10/8/23)	95.000		65.000	30.000		18.010			18.010		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
135	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh Nam Định	2193 (25/11/22)	122.000		100.000	22.000		17.500			17.500		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi bảo đảm xã hội
136	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định	1862 (21/9/23)	14.860		13.508	1.352		149			149		Sở Nội vụ	Chi văn hóa thông tin
137	Xây dựng Trường Trung cấp nghề Thủ công Mỹ nghệ truyền thống Nam Định	2563 (28/10/09) 1773 (30/8/10)	172.546		22.810	149.736		2.500			2.500		Trường CĐ kinh tế và công nghệ Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
138	Củng cố, nâng cấp khẩn cấp tuyến đê hữu Hồng đoạn từ K156+621 đến K163+610, tỉnh Nam Định	1488 (16/9/13) 540 (25/3/14) 984 (07/5/21) 488 (13/3/23) 44 (09/01/25)	69.500		56.280	13.220		2.100			2.100		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
139	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đê, kè, cống đê Hữu sông Hồng và đê tả Đào huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	1959 (01/10/10); '1689A (11/10/11); 1702 (21/10/13) 2373 (16/12/14) 1661 (11/8/16) 982 (07/5/21) 629 (30/3/23) 2971 (31/12/24)	160.000		75.433	84.567		22.400			22.400		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
140	Xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu GiẽNinh Bình	1710 (31/7/17) 1410 (08/7/19) 1589/QĐ-TTg (15/10/20) 2806 (25/11/20) 457 (02/3/21) 2589 (01/12/21) 367 (21/02/24)	5.326.500		2.700.000	2.626.500		300.000			300.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
141	Xây dựng cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình -Nam Định -Thái Bình -Hải	350 (23/02/23)	1.450.000		1.100.000	350.000		20.000			20.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
142	Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 66 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Nam Định	413 (03/3/23) 2463 (08/11/24)	164.400		138.000	26.400		20.000			20.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình
143	Đầu tư Xây dựng cảng cá Quần Vinh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	222/HĐND-TT (30/10/15) '2437 (28/10/16) 2602 (21/11/19) 1677 (09/8/21) 469 (09/3/23) 173/NQ-HĐND (10/12/24)	200.000		87.740	112.260		63.800			63.800		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
144	Xây dựng nâng cấp một số đoạn đê, kè đê khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở trên tuyến đê hữu Hồng và các tuyến đê biển tỉnh Nam Định	1096 (24/5/24)	150.000		100.000	50.000		41.000			41.000		Sở NN&MT	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
145	Xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê tả Đáy đến đường 57B huyện Ý Yên	1755 (21/7/20) 2370 (02/11/21) 921 (17/5/22) 227 (03/2/23) 401 (23/02/24) 1029 (13/5/24) 991/UBND-VP5 (20/8/24) 54 (09/01/25)	366.824		105.385	261.439		41.000			41.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
146	Bảo quản, tu bổ, tôn tạo cụm di tích quốc gia đìnhchùa Ngô Xá, Chùa Nề	2545 (19/12/23)	60.000		50.000	10.000		6.000			6.000		Sở VH TT&DL	Chi văn hóa thông tin
147	Đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Nam Định	458 (08/3/23) 2879 (25/12/24)	199.900		108.000	91.900		76.000			76.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình
148	VỐN DỰ KIẾN PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO VỐN NĂM 2025							340.384			340.384		Khác	Chi dự án khác
149	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ đường Thiện Lâm ra khu dân cư Nam Sông Hồng, xã Giao Thiện	1595/QĐ-UBND (09/4/2025)	9.965			9.965	-	9.965			9.965		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
150	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường vào chợ Ngô Đồng trên địa bàn Thị trấn Giao Thủy, huyện Giao Thủy	1635/QĐ-UBND 10/4/2025)	4.868			4.868	-	4.868			4.868		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
151	Cải tạo, nâng cấp nhà khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm y tế huyện	1528/QĐ-UBND ngày 01/4/2025	4.963			4.963	-	4.963			4.963		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
152	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung và khu tái định cư Đại Đồng xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy	1247/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	115.000			115.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
153	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Thiện Xuân, xã Giao An, huyện Giao Thủy	594/QĐ-UBND ngày 07/3/2025	75.000			75.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
154	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm 4, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy	584/QĐ-UBND ngày 06/3/2025	89.000			89.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
155	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Thanh Long, xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy	595/CTĐT (07/3/25)	100.000			100.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
156	Xây dựng tuyến đường trục huyện Giao Thủy (đoạn từ cổng Cồn Nhì xã Hồng Thuận đến tuyến đường bộ ven biển xã Giao Thiện)	1199/CTĐT (25/4/25)	270.000			270.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
157	Mua sắm trang thiết bị phục vụ đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư trên địa bàn huyện Vụ Bản	2121/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	1.200			1.200	-	1.132			1.132		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
158	Cải tạo, sửa chữa phòng làm việc HĐND, UBND huyện Vụ Bản và mua sắm trang thiết bị cho phòng làm việc, văn phòng HĐND và UBND huyện	2258/QĐ-UBND ngày 20/5/2024	1.200			1.200	-	114			114		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
159	Mua bàn, ghế và trang thiết bị nhà ăn Huyện uỷHĐNDUBND huyện, mua sắm trang thiết bị các phòng, ban Huyện uỷHĐNDUBND huyện và một số hạng mục khác huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	451/QĐ-UBND ngày 09/3/2024	3.500			3.500	-	470			470		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
160	Sửa chữa nhà văn hóa phục vụ Đại hội Đảng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	2462/QĐ-UBND ngày 07/6/2024	6.000			6.000	-	5.787			5.787		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
161	Cải tạo, nâng cấp nhà ăn Huyện ủyHĐNDUBND huyện Vụ Bản	88/NQ-HĐND ngày 28/7/2022	9.950			9.950	-	486			486		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
162	Lắp đặt hệ thống màn hình Led Nhà văn hóa huyện, Trung tâm chính trị huyện, cải tạo nhà thể thao và mua sắm trang thiết bị phòng làm việc các cơ quan, ban hành huyện Vụ Bản	05/QĐ-UBND ngày 23/01/2025	1.200			1.200	-	86			86		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
163	Sửa chữa, nâng cấp hội trường, phòng làm việc trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Vụ Bản	2120/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	1.200			1.200	-	139			139		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
164	Cải tạo, sửa chữa Văn phòng Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và các phòng, ban, cơ quan thuộc UBND huyện Vụ Bản	1948/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	3.500			3.500	-	37			37		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
165	Cải tạo, sửa chữa tường bao, một số hạng mục phụ trợ khác và mua sắm trang thiết bị cho các phòng, ban thuộc Huyện ủyHĐNDUBND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định		3.200			3.200	-	324			324		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
166	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục phụ trợ Trung tâm chính trị huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	1969/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	1.115			1.115	-	60			60		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
167	Xây dựng đường gom đường sắt tại Km90 +900 xã Tân Thành, Km92+920 xã Thành Lợi và sơn gờ giảm tốc trên các tuyến đường ra Quốc lộ, Tỉnh lộ trên địa bàn huyện		1.200			1.018	182	1.018			1.018		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
168	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Cầu HộHạnh Lâm đến đường Tân KhánhLiên Bảo, đoạn qua thôn Phong Cốc, xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản		9.800			9.800	-	162			162		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
169	Cải tạo, nâng cấp đường trục kết nối từ QL38B qua khu lưu niệm nhà thơ Nguyễn Bính đến đường Dộc Vây, xã Cộng Hoà, huyện Vụ Bản	101/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	9.997			9.997	-	983			983		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
170	Tu bổ, bổ sung nội thất đồ thờ di tích đền thờ Lương Thế Vinh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	372/QĐ-UBND ngày 04/3/2024	5.000			5.000	-	50			50		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
171	Xây dựng khu dân cư tập trung xã Kim Thái huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	5/NQ-HĐND ngày 26/4/2022, số 58/NQ-HĐND ngày 24/4/2023	170.000			170.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
172	Xây dựng khu dân cư tập trung thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	34/NQ-HĐND ngày 26/4/2022, số 59/NQ-HĐND ngày 24/4/2023	175.000			175.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
173	Xây dựng khu dân cư tập trung Liên Bảo, xã Thành Lợi huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (Thôn Đắc Lực)	23/NQ-HĐND ngày 24/04/2023	50.000			50.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
174	Xây dựng khu dân cư tập trung Chăm Cá Tân Khánh huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (Thôn Chăm Cá)	28/NQ-HĐND ngày 24/4/2023, số 172/NQ-HĐND ngày 10/12/2024	50.000			50.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
175	Xây dựng khu dân cư tập trung xã Vĩnh Hào, huyện Vụ Bản	37/NQ-HĐND ngày 26/04/2022	88.000			88.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
176	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Minh Tân, đoạn nối từ đường Tân KhánhLiên Bảo qua thôn Hoàng đến thôn Tân Lập, xã Minh Tân, huyện	14/NQ-HĐND ngày 16/5/2024	9.900			9.900	-	6.000			6.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
177	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hiền KhánhTân khánh, huyện Vụ Bản	71/NQ-HĐND ngày 02/12/2021	99.000			99.000	-	200			200		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
178	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Thành Lợi (Đoạn qua gầm cầu Nam Định)	314/QĐ-UBND ngày 14/02/2025	850			850	-	700			700		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
179	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục, công trình nhà khám bệnh và khu điều trị của Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản giai đoạn 2024-2025	289/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	5.000			5.000	-	2.500			2.500		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi y tế, dân số và gia đình
180	Cải tạo khuôn viên hồ nước, nhà ăn. Nhà huyện đoàn, nhà xe và các hạng mục phụ trợ trụ sở huyện	1582/1/11/2023	3.972			3.972	-	2.488			2.488		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
181	Mua sắm tài sản dụng cụ thuộc các cơ quan ban Đảng của Huyện uỷ	374/QĐ-UBND ngày 09/03/2023	500			500	-	91			91		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
182	Mua sắm thiết bị bàn ghế phục vụ hoạt động của nhà văn hoá và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	373/QĐ-UBND ngày 09/03/2023	2.700			2.700	-	240			240		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
183	Cải tạo sửa chữa nhà thi đấu thể thao cầu lông trong trụ sở huyện	1235/QĐ-UBND ngày 14/08/2023	1.195			1.195	-	635			635		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi thể dục thể thao
184	Mua sắm bàn ghế, trang thiết bị phục vụ hoạt động các cơ quan thuộc UBND huyện	697/QĐ-UBND ngày 15/04/2024	999			999	-0	300			300		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
185	Cải tạo sửa chữa một số hạng mục phụ trợ nhà bảo tàng huyện	1367/QĐ-UBND ngày 29/05/2024	978			978	-	477			477		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
186	Chỉnh trang các hạng mục phụ trợ khuôn viên trụ sở HUHĐNDUBND huyện Nam Trực	2083/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	3.800			3.800	-	3.109			3.109		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
187	Lắp đặt màn hình Led, thay thế rèm cửa, tượng Bác phòng họp số 3 HĐNDUBND huyện	1734/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	500			500	-	460			460		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
188	Phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái mặt hồ đền thờ Trạng nguyên Nguyễn Hiền, xã Nam Thắng	3036/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	500			500	-	498			498		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
189	Dự án Nạo vét, kiên cố hóa kênh CT5 xã Nam Điền, huyện Nam Trực	183/QĐ-UBND ngày 21/1/2025	6.800			6.800	-	6.500			6.500		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn				Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		Vốn khác	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
190	Dự án Nạo vét, kiên cố hóa, hoàn trả đường bờ kênh Ngọc Tinh, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực	30/QĐ-UBND ngày 15/1/2024	5.000			5.000	-	4.795			4.795		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
191	Dự án Nạo vét, kiên cố kênh R26 xã Nam Lợi, huyện Nam Trực	31/QĐ-UBND ngày 15/1/2024	6.000			6.000	-	5.761			5.761		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
192	Dự án Xây dựng cầu nối khu dân cư, tái định cư tập trung xã Nam Hoa, huyện Nam Trực	1482/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	6.000			6.000	-	2.614			2.614		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
193	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam HùngBinh Minh	1101/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	4.700			4.700	-	2.840			2.840		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
194	Di chuyển đường điện trung thế, hạ thế và trạm biến áp phục vụ thi công tuyến đường An Quang huyện Nam Trực	263/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	884			884	-	368			368		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
195	Xây dựng 8 phòng học 2 tầng trường tiểu học Hồng Quang	510/QĐ-UBND ngày 18/03/2025	8.000			8.000	-	6.800			6.800		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
196	Dự án Xây dựng nhà học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học Nam Cường	743/QĐ-UBND ngày 11/04/2025	9.900			9.900	-	4.400			4.400		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
197	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Nam Trực xã Nam Tiến huyện Nam Trực	280/QĐ-UBND ngày 10/03/2025	6.800			6.800	-	5.500			5.500		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
198	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phía Nam kênh CB2C (đoạn từ cầu Thôn Nội xã Nam Thanh đến đường Nam Ninh Hải xã Nam Hồng)	1101/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	29.000			29.000	-	17.000			17.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
199	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam DươngBinh Minh (đoạn từ thôn Nho Lâm đến Thôn Tây Đầm)	597/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	9.000			9.000	-	4.900			4.900		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
200	Cải tạo, sửa chữa nhà 3 tầng phía bắc trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện		1.500			1.500	-	50			50		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi dự án khác
201	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc phòng TC-KH huyện Nam Trực		1.950			1.950	-	50			50		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
202	Lắp đặt hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến các xã, thị trấn	1733/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	999			999	-	67			67		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
203	Thảm bê tông asphan mặt sân và cải tạo một số hạng mục công trình trong khuôn viên trụ sở Huyện ỦyHĐNDUBND huyện	8903 26/12/2023 2412 29/3/2024	5.973			5.973	-	914			914		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
204	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Yên Phong (đoạn từ Tỉnh lộ 485 đi qua trường THCS Yên Phong đến thôn Trung An	2069/QĐ-UBND ngày 29/3/2025	3.883			3.883	-	1.900			1.900		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
205	Cải tạo, nâng cấp đường xã Hồng Quang (đoạn từ cổng vườn Chóc đến CCN Yên Bằng)	9064 16/12/2024	3.000			3.000	-	2.200			2.200		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
206	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Trung Nghĩa (Đoạn từ cầu Thông đến xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm) giai đoạn 1:	9321 30/12/2024	2.995			2.995	-	2.600			2.600		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
207	Xây dựng các hạng mục công trình ngoài ranh giới dự án khu dân cư tập trung An Tổ, xã Yên Bình	5957/QĐ-UBND ngày 12/8/2024	2.500			2.500	-0	2.450			2.450		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
208	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường gom từ nghĩa trang Mã Đài đến Cụm công nghiệp La Xuyên, xã Yên Ninh	2256 3/4/2025	1.900			1.900	-	1.600			1.600		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
209	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Thị trấn- Yên Ninh (đoạn từ cầu Đồng Xa đến Cầu Gừng)	2776/QĐ-UBND 25/4/2025	9.490			9.490	-	4.700			4.700		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
210	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Trung Nghĩa (Đoạn từ cầu Thông đến xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm) giai đoạn 2:	3038 07/5/2025	9.500			9.500	-	2.000			2.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
211	Xây dựng nút giao đầu nối vào ĐT.490 nằm ngoài ranh giới dự án xây dựng KDC tập trung xã Yên Cường, huyện Ý Yên	2922 29/4/2025	4.845			4.845	-	5.000			5.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
212	Xử lý sự cố lún, nứt mặt đê và sụt lún cống đập Ngọn do thiên tai gây ra thuộc tuyến đê bồi Yên Phúc, huyện Ý Yên	733/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	4.199			4.199	-	900			900		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp giao thông
213	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung Thiện Mỹ, Xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên	977/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	38.800			38.800	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
214	Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung Cầu Cỏ (thuộc OM9) xã Yên Bằng, huyện Ý Yên	13/NQ-HĐND ngày 13/3/2024	90.000			90.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
215	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xứ đồng Mã Cỏ thuộc thôn Mai Độ Vĩ, xã Yên Tân, huyện Ý Yên	644/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	45.000			45.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
216	Xây dựng hạ tầng khu Tái định cư và khu dân cư tập trung Lam Sơn, xã Phú Hưng	347/QĐ-UBND ngày 18/2/2025	85.000			85.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác
217	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung phía Đông thôn Phúc Chi, Phía Tây trường Mầm non Yên Thắng khu A, Xã Yên Thắng, huynen Ý Yên	15/NQ-HĐND ngày 13/3/2024	33.000			33.000	-	100			100		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
218	Cải tạo, sửa chữa Phòng lưu trữ tư liệu lịch sử và tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	3110/QĐ-UBND, 28/6/2024	998			998		866			866		Ban QLDA đầu tư xây dựng Nam Định	Chi văn hóa thông tin
219	HỖ TRỢ CHO CÁC XÃ VÀ HỖ TRỢ KHÁC CHO CÁC HUYỆN GIAO THỦY, VỤ BẢN, NAM TRỰC, NGHĨA HƯNG, Ý YÊN						-	535.338			535.338		Khác	Chi dự án khác
C	TỈNH HÀ NAM (cũ)							27.837.840	-	-	27.837.840	-		
1	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch Di tích lịch sử văn hóa Quốc gia Đền Trần Thương, xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	1306/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 1015/QĐ-UBND ngày 11/7/2016; 643/QĐ-UBND ngày 18/4/2019, 1243/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	114.172					1.536			1.536		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ QL.37B đến Cầu Dầm xã Tiêu Động, huyện Bình Lục	1788/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	14.953			14.953		2.300			2.300		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
3	Đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Bình Lục	1259/QĐ-UBND ngày 7/12/2006; 2151/QĐ-UBND ngày 16/10/2019; 1125/QĐ-UBND ngày 15/6/2020	431.734					11.000			11.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
4	Dự án ĐTXD tuyến đường nối ĐT 499 với ĐT 492 phục vụ cứu hộ cứu nạn đê sông Hồng huyện Lý Nhân (GĐ 2)	1789/QĐ-UBND ngày 27/10/2017, 2117/QĐ-UBND ngày 09/10/2019	73.831					2.169			2.169		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
5	Đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Lý Nhân	1288/QĐ-UBND ngày 13/12/2006, 1734/QĐ-UBND ngày 203/10/2017; 1088/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	682.642			179.842		61.457			61.457		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
6	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống tưới tiêu tỉnh Hà Nam, khu vực huyện Lý Nhân	865/QĐ-UBND ngày 15/7/2011	473.038					8.657			8.657		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
7	Cải tạo, kiên cố hóa kênh, kết hợp nâng cấp đường bờ kênh Chính Tây huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam	2075/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	92.482			12.482		2.700			2.700		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
8	Giải phóng mặt bằng thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Hưng Hà và đường dẫn 2 đầu cầu thuộc tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	1585/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	61.564					18.875			18.875		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
9	Dự án thành phần 3- Đầu tư xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường gom phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình, đoạn từ nút giao Vực Vòng đến nút giao Phú Thứ và chỉnh trang hạ tầng cảnh quan phía tiếp giáp đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình	Phê duyệt CTĐT 86/QĐ-UBND ngày 14/01/2025, phê duyệt DA 467/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	1.497.540			1.087.600		169.800			169.800		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
10	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh SL23 huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	2379/QĐ-UBND ngày 20/11/2020, 2048/QĐ-UBND ngày 26/11/2021, 753/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	43.192					8.200			8.200		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
11	Đường Lê Công Thanh kéo dài	875/QĐ-UBND ngày 14/6/2017	102.082					642			642		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
12	Đường Lê Công Thanh giai đoạn II	1661/QĐ-UBND ngày 27/12/2014, 1938/QĐ-UBND ngày 10/11/2017	340.835					1.826			1.826		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
13	Đầu tư xây dựng Nhà lưu niệm đồng chí Lương Khánh Thiện và GPMB giai đoạn II khu đền thờ các anh hùng liệt sỹ và di tích lịch sử tỉnh Hà Nam	278/QĐ-UBND ngày 5/2/2018	36.961			10.000		10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi văn hóa thông tin
14	Dự án đầu tư xây dựng cầu Tân Lang và tuyến đường liên kết vùng, nối từ đường vành đai 4 - vành đai 5 qua Quốc lộ 38 đến đường Quốc lộ 21 huyện Kim Bảng	1987/QĐ-UBND ngày 18/11/2021, 1960/QĐ-UBND ngày 24/10/2022	1.496.000			296.000		62.000			62.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
15	Dự án ĐTXD cầu vượt trên đường T4 tại phạm vi nút giao với tuyến đường T1, ĐT.495B, huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam	632/QĐ-UBND ngày 8/4/2025 (phê duyệt CTĐT), 1002/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 (PDDA)	1.059.059					100.000			100.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
16	Dự án ĐTXD cầu vượt trên các tuyến đường địa phương qua đường T4 (tại phạm vi nút giao QL21, ĐT.495, ĐT.499B, ĐH.13), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	631/QĐ-UBND ngày 8/4/2025 (phê duyệt CTĐT), 1000/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	985.741					100.000			100.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
17	Dự án chỉnh trang cảnh quan dọc tuyến đường vành đai kinh tế T4 trên địa bàn huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	633/QĐ-UBND ngày 8/4/2025 (phê duyệt CTĐT)	165.000					50.000			50.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
18	Hỗ trợ Dự án thành phần 2: Hỗ trợ bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Lão khoa Trung ương cơ sở 2	1888/QĐ-BYT ngày 06/6/2025 của BYT, Vb 1470/UBND-XD ngày 2/6/2025 của UBND tỉnh, 1394/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	13.460			13.460		13.460			13.460		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi y tế, dân số và gia đình
19	Hỗ trợ dự án thành phần 3: San nền đến cao độ quy hoạch thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Lão Khoa Trung ương cơ sở 2	1888/QĐ-BYT ngày 06/6/2025 của BYT, Vb 1470/UBND-XD ngày 2/6/2025 của UBND tỉnh, 1392/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	46.610			46.610		30.000			30.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi y tế, dân số và gia đình
20	ĐTXD đường cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ dân cư miền núi xã Thanh Nguyên, Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm (ĐT495B)	516/QĐ-UBND ngày 10/5/2023	3.100.124			2.480.124		1.120.090			1.120.090		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
21	Đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp đường ĐH02	1448/QĐ-UBND ngày 31/12/2012	137.529			73.727		11.744			11.744		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
22	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.08 (ĐT.493 mới) trên địa bàn huyện Duy Tiên, thành phố Phủ Lý	784/QĐ-UBND ngày 19/7/2013, 2110/QĐ-UBND ngày 9/10/2019	89.731			70.047		11.186			11.186		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
23	Dự án cải tạo, sửa chữa đường ĐT.496B đoạn Km1+600-Km8+800 huyện Bình Lục (GĐI+GĐII)	1821/QĐ-UBND ngày 31/10/2017, 196/UBND-GTXD ngày 22/01/2021, 761/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	40.985			40.985		1.983			1.983		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
24	Dự án xử lý khẩn cấp kênh dẫn trạm bơm Tây Hà (đoạn từ cống Cây Mai đến âu trạm bơm) thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	1595/QĐ-UBND ngày 27/9/2017	4.433			4.433		181			181		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
25	Dự án đầu tư xây dựng kè chống xói lở, mở rộng, nâng cấp tuyến đường ứng cứu, ổn định khu dân cư, phát triển kinh tế hai bên bờ sông Nhuệ thuộc địa bàn tỉnh Hà Nam	2202/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	128.021					2.964			2.964		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
26	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống và chăn nuôi thủy sản tập trung, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân	1130/QĐ-UBND ngày 15/9/2009, 783/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	28.824					1.291			1.291		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
27	Dự án xây dựng kè chống xói lở, mở rộng, nâng cấp tuyến đường ứng cứu, ổn định khu dân cư, phát triển kinh tế hai bên bờ sông châu Giang từ cống Tắc Giang đến Phủ Lý, tỉnh Hà	1382a/QĐ-UBND ngày 07/12/2010	965.196					1.853			1.853		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
28	ĐTXD công trình hạ tầng liên quan thuộc khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam	1363/QĐ-UBND, ngày 18/10/2012; 1782/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	580.017					98.295			98.295		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi thể dục thể thao
29	ĐTXD công trình Hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp thể thao, xử lý cọc móng, xây dựng phần móng Nhà thi đấu đa năng tỉnh Hà Nam	1378/QĐ-UBND, ngày 18/10/2012	4.353.370					151.197			151.197		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi thể dục thể thao
30	Dự án Chính trang hạ tầng, tạo cảnh quan đô thị, cảnh quan khu du lịch quốc gia Tam Chúc (các khu vực xen kẽ giữa đường song hành với QL.21 và với nương thủy lợi (sông Ba Sao) tiếp giáp với Khu du lịch quốc gia Tam Chúc; thuộc địa phận thị trấn Ba Sao và các xã Khả Phong, Liên Sơn, huyện Kim Bảng)	86/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, 13/NQ-HĐND ngày 24/4/2023, 1249/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	469.000			469.000		466.008			466.008		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi dự án khác
31	Dự án cải tạo, nâng cấp trường THPT C Thanh Liêm	11/NQ-HĐND ngày 24/4/2023, 1217/QĐ-UBND ngày 5/9/2024	35.000			35.000		30.187			30.187		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
32	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo trường THPT A Bình Lục	67/NQ-HĐND ngày 8/11/2024, 1058/QĐ-UBND ngày 29/5/2025	29.651			29.651		6.700			6.700		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
33	Dự án đầu tư xây dựng Trường trung học cơ sở xã Văn Xá, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	1032/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 phê duyệt CTĐT, 1515/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	100.000			100.000		10.000			10.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
34	Đầu tư xây dựng đường gom dọc tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh, địa phận tỉnh Hà Nam	40/NQ-HĐND ngày 14/10/2021, 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, 1485/QĐ ngày 18/12/2023	129.502			129.502		105.000			105.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
35	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B, đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và Khu di tích lịch sử - văn	147/QĐ-UBND ngày 19/01/2023, 12/NQ-HĐND ngày 15/5/2024, 62/NQ-HĐND ngày 08/11/2024	3.742.693			1.242.693		500.000			500.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
36	Dự án xây dựng nút giao Phú Thứ và tuyến đường kết nối tại xã Tiên Hiệp, thành phố Phú Lý	1961/QĐ-UBND ngày 24/10/2022, 1484/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	1.398.738			1.398.738		614.491			614.491		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
37	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ song hành QL21, địa phận huyện Kim Bảng (đoạn từ đường ĐH.05 huyện Kim Bảng đến nút giao đường T3 với QL21)	1405/QĐ-UBND ngày 21/7/2022, 1486/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	691.369			691.369		100.000			100.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
38	Dự án ĐTXD tuyến đường bộ song hành QL21 (Đoạn từ nút giao đường T3 đến dốc núi Sè) thị xã Kim Bảng	87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, 79/QĐ-UBND ngày 13/1/2025	246.000			246.000		70.000			70.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
39	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa tuyến đường ĐT.495C (đoạn từ Km0+00 đến Km7+170) địa bàn huyện Thanh Liêm	529/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	121.485			121.485		4.594			4.594		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
40	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ song hành hai bên đường Vành đai 5- Vùng Thủ đô Hà Nội (Giai đoạn 1), đoạn từ đường D5, huyện Kim Bảng đến cầu Tiên Tân (đê sông Nhuệ) và một bên đoạn từ nút giao Phú Thứ đến nút giao với đường nối hai cao tốc tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục; chỉnh trang hạ tầng 2 bên tạo cảnh quan đoạn từ đường ĐT.498 (đường N3 trong quy hoạch tỉnh) đến sông Nhuê	08/NQ-HĐND ngày 24/4/2023, 69/NQ-HĐND ngày 7/12/2023, 63/NQ-HĐND ngày 8/11/2024, 279/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	2.618.000			2.618.000		719.000			719.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
41	Dự án đầu tư xây dựng cầu Vua và đường hai đầu cầu kết nối ĐT.496 với QL.38B tỉnh Hà Nam	23/NQ-HĐND ngày 06/7/2023, 631/QĐ-UBND ngày 9/5/2024	70.000			70.000		55.000			55.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
42	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối vào khu nhà ở xã hội Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	10/NQ-HĐND ngày 24/4/2023, 1200/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	195.931			195.931		93.931			93.931		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
43	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ song hành đường Vành đai 5- Vùng Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 1), đoạn từ nút giao kết nối với Quốc lộ 21B (phía bờ hữu sông Nhuệ) đến nút giao với đường Lê Công Thanh giai đoạn 3 (đường 68m) và một bên đoạn từ nút giao Phú Thứ đến nút giao với đường nối hai cao tốc xã	70/NQ-HĐND ngày 07/12/2023, 875/QĐ-UBND ngày 1/7/2024	1.440.085			1.440.085		1.005.067			1.005.067		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
44	Dự án đầu tư hệ thống điện chiếu sáng dọc Quốc lộ 21B từ Quốc lộ 38 đến tuyến đường T3	125/QĐ-UBND ngày 26/01/2024; 405/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	14.500			14.500		8.000			8.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
45	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38 đoạn phía Bắc cụm công nghiệp Lê Hồ	126/QĐ-UBND ngày 26/01/2024; 593/QĐ-UBND ngày 25/4/2024	14.491			14.491		4.500			4.500		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
46	Dự án xây dựng tuyến đường gom phía Nam QL.38 đoạn từ nút giao QL.1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý đến nút giao với đường N2 (riêng đoạn qua Cụm Công nghiệp Lê Hồ hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đồng bộ như vỉa hè, thoát nước, cây xanh	15/NQ-HĐND ngày 15/5/2024, 865/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	216.802			216.802		144.532			144.532		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
47	Dự án xây dựng tuyến đường gom phía Bắc QL.38 đoạn từ nút giao QL.1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý đến nút giao với đường N2 (gồm cả xây dựng hoàn chỉnh nút giao giữa QL.38 với đường D3 và đường N2 thuộc quy hoạch chung đô thị Kim	16/NQ-HĐND ngày 15/5/2024, 866/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	436.678			436.678		256.816			256.816		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
48	Dự án Đầu tư xây dựng cầu vượt sông Châu Giang và đường dẫn kết nối thành phố Phủ Lý với thị xã Duy Tiên.	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 16/8/2024, 1461/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	376.858			376.858		148.084			148.084		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
49	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường 68m tiếp giáp thành phố Phủ Lý đến đường QL.21, địa bàn huyện Thanh Liêm.	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 16/8/2024, 1459/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	279.495			279.495		111.000			111.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
50	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5 đoạn từ dự án BT đến đường nhánh cầu Tân Lang (đường N2 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng), địa phận huyện Kim Bảng	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 16/8/2024, 1468/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	42.700			42.700		41.200			41.200		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
51	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 và hạ tầng kết nối với dân cư hiện hữu thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu văn hoá bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc (khu số 4).	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 16/8/2024, 1463/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	296.600			296.600		90.000			90.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
52	Dự án đầu tư xây dựng đường song hành, đường gom phía Bắc tuyến đường vành đai 5 (đoạn từ nút giao Bình Nghĩa đến nút giao với ĐT.496B), địa phận tỉnh Hà Nam	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 8/11/2024, quyết định 460/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	1.493.690			1.493.690		283.430			283.430		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
53	Dự án đầu tư xây dựng đường song hành, đường gom phía Bắc tuyến đường vành đai 5 (đoạn từ nút giao với ĐT.496B đến nút giao Thái Hà, giao đường CT.16 và đường ĐT.495B), địa phận tỉnh Hà Nam	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 8/11/2024, quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	960.820			960.820		255.000			255.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
54	Dự án thành phần 2- Đầu tư xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện mặt cắt ngang đường Quốc lộ 38 theo quy hoạch tỉnh Hà Nam đoạn từ nút giao với đường D1 (TD-07 trong quy hoạch tỉnh) đến nút giao Vực Vòng, địa phận thị xã Duy Tiên	89/NQ-HĐND ngày 06/12/2024, điều chỉnh CTĐT 89/QĐ-UBND ngày 14/01/2025, PDDA 461/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	847.177			847.177		250.000			250.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
55	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 38 đoạn từ nút giao với QL.1 đoạn tuyến tránh thành phố Phủ Lý (phía Tây sông Nhuệ) đến QL.21B	phê duyệt CTĐT 85/QĐ-UBND ngày 14/01/2025, phê duyệt dự án 468/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	277.482			277.482		277.482			277.482		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
56	Dự án thành phần 2- Đầu tư xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Nông Giang và đường Nguyễn Tất Thành (QL.38 cũ) nằm trên trục dọc TD-07 thuộc Quy hoạch tỉnh Hà Nam, địa bàn thị xã Duy Tiên	phê duyệt CTĐT 88/QĐ-UBND ngày 14/01/2025, phê duyệt DA 466/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	1.134.857			1.134.857		400.000			400.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
57	Dự án thành phần 2- ĐTXD công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường gom QL1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý đoạn từ QL.1 đến nút giao QL.38 (phía Tây sông Nhuệ), bao gồm cả đơn nguyên 2 cầu Nhật Tựu và đường dẫn 2 đầu cầu	phê duyệt CTĐT 87/QĐ-UBND ngày 14/01/2025, 457/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	414.113			414.113		250.000			250.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
58	Dự án thành phần 01: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án tại địa bàn phường Ba Sao, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	1033/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 phê duyệt CTĐT, 1514/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	16.770			16.770		16.770			16.770		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
59	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu tái định cư phường Ngọc Sơn thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư tại phường Ngọc Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	1034/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 phê duyệt CTĐ, 1517/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	22.340			22.340		22.340			22.340		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi đầu tư phát triển khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
60	Dự án thành phần 01: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu tái định cư xã Thụy Lôi thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án tại địa bàn xã Thụy Lôi, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	1035/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 phê duyệt CTĐT, 1513/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	78.750			78.750		78.750			78.750		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi dự án khác
61	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối vành đai 4- vành đai 5 đoạn từ QL.38 đến đường N2 và một phần đường gom phía Nam QL.38, địa phận thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà	1029/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 phê duyệt CTĐT, 1544/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	45.820			45.820		45.820			45.820		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
62	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường D3 đoạn từ nút giao kết nối với tuyến đường N2 theo quy hoạch đến đường song hành vành đai 5 thuộc quy hoạch chung đô thị Kim	1028/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 phê duyệt CTĐT, 1546/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	128.180			128.180		128.180			128.180		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp giao thông
63	Dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1344/QĐ-UBND ngày 02/10/2024; 1529/QĐ-UBND ngày 06/11/2024	5.200			2.900		2.900			2.900		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
64	Dự án xây dựng trạm bơm Tân Sơn 2 và hệ thống kênh dẫn trên địa bàn huyện Kim Bảng	84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, 11/NQ-HĐND ngày 15/5/2024, 873/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	142.000			142.000		107.000			107.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
65	Đối ứng dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà và Xuân Thủy	4498/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/11/2022	874.000			52.000		48.004			48.004		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
66	Dự án thành phần số 12: Nâng cấp tuyến đê tả Đáy đoạn từ K117+810 đến K129+000, tỉnh Hà Nam	3242/QĐ-BNN-PCTT ngày 25/8/2022; 144/UBND-KT ngày 17/01/2022	138.308			14.794		11.238			11.238		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
67	Dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm Quế I và hệ thống kênh dẫn trên địa bàn huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	13/NQ-HĐND ngày 15/5/2024, 872/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	142.204			142.204		98.000			98.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
68	Dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm Hoàng Tây và hệ thống kênh dẫn trên địa bàn huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	14/NQ-HĐND ngày 15/5/2024, 1077/QĐ-UBND ngày 8/8/2024	322.000			322.000		64.000			64.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
69	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam	760/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	60.000			60.000		35.000			35.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi bảo đảm xã hội
70	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường N4 đoạn từ Khu nhà ở xã hội tại xã Tiên Sơn đến Khu đô thị Tiên Sơn, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	1447/QĐ-UBND ngày 22/6/2025 PDDA	65.000			65.000		2.000			2.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi dự án khác
71	Dự án cải tạo hệ thống kênh dẫn, kênh xả trạm bơm Ngòi Ruột kết hợp xây dựng hồ điều hòa để trữ nước, tạo cảnh quan môi trường, nâng cao năng lực tiêu thoát nước cho khu vực đô thị, dân cư hiện trạng và Khu	1511/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 (phê duyệt CTĐT)	271.351			271.351		2.000			2.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
72	Dự án cải tạo hệ thống kênh dẫn, kênh xả trạm bơm Thịnh Châu kết hợp xây dựng hồ điều hòa để trữ nước, tạo cảnh quan môi trường, nâng cao năng lực tiêu thoát nước cho khu vực dân cư hiện trạng và Khu công nghiệp Châu Sơn	1512/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 (phê duyệt CTĐT)	174.653			174.653		2.000			2.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
73	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh dẫn và công trình đầu mối tăng cường tiêu thoát nước Trạm bơm Yên Lệnh tại thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	1470/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 (phê duyệt CTĐT)	298.129			298.129		2.000			2.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
74	Dự án cải tạo, sửa chữa Nhà khám đa khoa, kỹ thuật nghiệp vụ thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam	1507/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	97.630			97.630		1.500			1.500		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
75	Dự án đầu tư xây dựng Nhà điều trị nội trú và hạng mục phụ trợ thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam	1506/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	497.980			497.980		3.000			3.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
76	Đầu tư xây dựng tuyến đường N2 Khu Đại học Nam Cao	1720/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, 198/UBND-GTXD ngày 22/01/2021, 55/NQ-HĐND ngày 29/8/2022	57.433			57.433		196			196		Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao	Chi sự nghiệp giao thông
77	Đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường 68m (đoạn Km0+500 - Km1+200) địa phận huyện Duy Tiên	1034/QĐ-UBND ngày 05/6/2019, 2856/UBND-GTXD ngày 21/10/2021, 1841/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	74.303			74.303		636			636		Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao	Chi sự nghiệp giao thông
78	Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Xây dựng Hà Nội- Phân hiệu Hà Nam tại Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam	1502/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 (phê duyệt CTĐT), 250/QĐ-UBND ngày 16/7/2025	1.100.000			1.100.000		300.000			300.000		Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
79	Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện theo quy hoạch tuyến đường N1, D1 Khu Đại học Nam Cao	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 16/8/2024, 1458/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	556.948			556.948		500.050			500.050		Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao	Chi sự nghiệp giao thông
80	Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện theo quy hoạch tuyến đường N2, trục T3 thuộc hạ tầng khung thiết yếu Khu Đại học Nam Cao	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 16/8/2024, 1460/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	135.981			135.981		132.981			132.981		Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao	Chi sự nghiệp giao thông
81	Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện đồng bộ theo quy hoạch tuyến đường Trục 1, Trục 2, Trục 3 trong Khu Đại học Nam Cao	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 8/11/2024, Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 14/02/2025	300.000			300.000		200.000			200.000		Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao	Chi sự nghiệp giao thông
82	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường vành đai 5 đến Khu Công nghệ cao Hà Nam	1505/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	2.200.970			2.200.970		5.000			5.000		Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao	Chi sự nghiệp giao thông
83	Đầu tư xây dựng tuyến đường 68m (đoạn từ Km2+420 - Km3+600)	263/QĐ-UBND ngày 04/3/2022	143.168			143.168		38			38		Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi sự nghiệp giao thông
84	Đầu tư xây dựng tuyến đường D4 (đoạn từ nút giao với đường N2 đến nút giao với đường N3) tại Khu công nghiệp Châu Sơn	1499/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	14.553					13.719			13.719		Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
85	Dự án nâng cấp, cải tạo kênh A4-8 đoạn từ cầu vượt Đồng Văn với Quốc lộ 1A đến trạm bơm Hoàn Uyển, kênh A4-6, kênh A-4-8-29 đảm bảo tiêu thoát nước cho Khu công nghiệp Đồng Văn I, Đồng Văn II, khu dân cư và phục vụ sản xuất nông nghiệp thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà	660/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	310.089			310.089		34.030			34.030		Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
86	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Báo Hà Nam	1742/QĐ-UBND ngày 28/9/2018	2.033			2.033		877			877		Báo tỉnh	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
87	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam	1031/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 phê duyệt CTĐT, 1516/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	196.500			196.500		100.000			100.000		Bệnh viện đa khoa Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
88	Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Sản Nhi	1450/QĐ-UBND ngày 12/9/2017	12.240					500			500		Bệnh viện đa khoa Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
89	Dự án mua sắm trang thiết bị cấp thiết cho Bệnh viện Sản Nhi năm 2019-2020	2275/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	9.453					26			26		Bệnh viện đa khoa Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
90	Dự án đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Đồng Văn	566/QĐ-UBND 12/4/2018, 2382/QĐ-UBND ngày 20/11/2020, 21/NQ-HĐND ngày 20/4/2022	29.760			29.760		350			350		Bệnh viện đa khoa Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
91	Dự án xây dựng khu nhà đón tiếp khám chữa bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Văn bản số 527/UBND-GTXD ngày 31/3/2015	2.060					280			280		Bệnh viện đa khoa Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
92	Dự án xây dựng, cải tạo mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam (Gói 7A3: Cầu thang máy nhà A, Hệ thống XQ kỹ thuật số)	1428/QĐ-UBND ngày 17/11/2008;1724/UBND-GTXD ngày 02/12/2011	6.368					22			22		Bệnh viện đa khoa Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
93	Cải tạo, sửa chữa khối nhà B thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	489/QĐ-UBND ngày 12/3/2020	4.692			4.692		48			48		Bệnh viện đa khoa Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
94	Công trình duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa khoa chống nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam	Văn bản số 1295/UBND-VX ngày 17/9/2008, Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 21/8/2009	987					3			3		Bệnh viện đa khoa Hà Nam	Chi y tế, dân số và gia đình
95	Dự án cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Hà Nam	1332/QĐ-UBND ngày 12/7/2019	2.981					717			717		Bệnh viện Lao và bệnh phổi	Chi y tế, dân số và gia đình
96	Dự án xây dựng bệnh viện tâm thần	1014/QĐ-UBND 02/8/2012	159.016			22.615		1.310			1.310		Bệnh viện tâm thần	Chi y tế, dân số và gia đình
97	Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	1039/QĐ-UBND ngày 11/7/2017, 2252/QĐ-UBND 03/11/2020, 1839/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	62.547			32.547		300			300		Bệnh viện y học cổ truyền	Chi y tế, dân số và gia đình
98	Xây dựng đường hầm lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND Sở chỉ huy thống nhất số 02	1717/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	59.468			59.468		3.250			3.250		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
99	Đầu tư xây dựng Trung tâm huấn luyện DBĐV và tiếp nhận LLPTKT cho KVPT tỉnh	1201/QĐ-UBND ngày 10/10/2011, 1824/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	196.007			196.007		3.777			3.777		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
100	Kho vũ khí đạn/Bộ CHSQ tỉnh	1178/QĐ-UBND ngày 29/9/2011, 1465/QĐ-UBND ngày 28/11/2011	151.083					4.324			4.324		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
101	Hỗ trợ đầu tư xây dựng Căn cứ hậu cần kỹ thuật tỉnh Hà Nam	35/NQ-HĐND ngày 14/10/2021, 555/QĐ-BQP ngày 25/02/2022	70.000			70.000		50.000			50.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
102	Hỗ trợ đầu tư Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ CHQS tỉnh Hà Nam /QK3	35/NQ-HĐND ngày 14/10/2021, 556/QĐ-BQP ngày 25/02/2022, 2810/QĐ-TM ngày 14/11/2022	128.400			65.000		30.000			30.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
103	Hỗ trợ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng và xây dựng tuyến đường kết nối khu vực quốc phòng tỉnh Hà Nam	221/QĐ-UBND ngày 21/02/2023	10.500			10.500		3.300			3.300		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
104	Dự án cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh	1274/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	994			994		464			464		Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
105	Dự án xây dựng mở rộng trụ sở làm việc của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam	919/QĐ-UBND ngày 08/6/2018, 1883/QĐ-UBND ngày 28/6/2025, 1911/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	5.005					1.806			1.806		Công an tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
106	Dự án đầu tư xây dựng Trạm cân tải trọng xe thuộc Công an tỉnh Hà Nam	1544/QĐ-UBND ngày 12/8/2019, 365/QĐ-UBND ngày 03/3/2021	13.398					471			471		Công an tỉnh	Chi dự án khác
107	Hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở làm việc Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn thuộc Công an tỉnh Hà Nam	7942/QĐ-BCA-H01 ngày 27/10/2022, 579/QĐ-CAT-PH10 ngày 13/3/2023	13.100			8.000		88			88		Công an tỉnh	Chi dự án khác
108	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Liêm Cần thuộc Công an huyện Thanh Liêm	Quyết định số 1351/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	6.124			6.124		41			41		Công an tỉnh	Chi dự án khác
109	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Sơn thuộc Công an huyện Kim Bảng	Quyết định số 1352/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	6.169			6.169		230			230		Công an tỉnh	Chi dự án khác
110	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Nhân Thịnh thuộc Công an huyện Lý Nhân	Quyết định số 1353/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	6.297			6.297		56			56		Công an tỉnh	Chi dự án khác
111	Dự án đầu tư xây dựngTrụ sở làm việc Công an xã Phú Phúc thuộc Công an huyện Lý Nhân	Quyết định số 1354/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	7.045			7.045		239			239		Công an tỉnh	Chi dự án khác
112	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Trung Lương thuộc Công an huyện Bình Lục	Quyết định số 1355/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	5.993			5.993		110			110		Công an tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
113	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Đồng Du thuộc Công an huyện Bình Lục	Quyết định số 1356/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	7.492			7.492		37			37		Công an tỉnh	Chi dự án khác
114	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an Thị trấn Kiện Khê thuộc Công an huyện Thanh Liêm	Quyết định số 1357/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	6.619			6.619		125			125		Công an tỉnh	Chi dự án khác
115	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Nhân Chính thuộc Công an huyện Lý Nhân	Quyết định số 1358/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	8.493			8.493		42			42		Công an tỉnh	Chi dự án khác
116	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Hải thuộc Công an huyện Thanh Liêm	Quyết định số 1359/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	7.421			7.421		41			41		Công an tỉnh	Chi dự án khác
117	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Yên Nam thuộc Công an Thị xã Duy Tiên	Quyết định số 1360/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	8.168			8.168		290			290		Công an tỉnh	Chi dự án khác
118	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Chuyên Ngoại thuộc Công an Thị xã Duy Tiên	Quyết định số 1361/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	7.921			7.921		246			246		Công an tỉnh	Chi dự án khác
119	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Thủy thuộc Công an huyện Thanh Liêm	Quyết định số 1362/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023	6.899			6.899		165			165		Công an tỉnh	Chi dự án khác
120	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Lê Hồ thuộc Công an huyện Kim Bảng	Quyết định số 1363/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.027			7.027		147			147		Công an tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
121	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an thị trấn Ba Sao thuộc Công an huyện Kim Bảng	Quyết định số 1364/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.199			7.199		242			242		Công an tỉnh	Chi dự án khác
122	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tân Sơn thuộc Công an huyện Kim Bảng	Quyết định số 1365/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.286			7.286		70			70		Công an tỉnh	Chi dự án khác
123	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Thi Sơn thuộc Công an huyện Kim Bảng	Quyết định số 1366/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.216			7.216		172			172		Công an tỉnh	Chi dự án khác
124	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Đồng Hóa thuộc Công an huyện Kim Bảng	Quyết định số 1367/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	8.317			8.317		121			121		Công an tỉnh	Chi dự án khác
125	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Liêm Sơn thuộc Công an huyện Thanh Liêm	Quyết định số 1368/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.040			7.040		130			130		Công an tỉnh	Chi dự án khác
126	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Nghị thuộc Công an huyện Thanh Liêm	Quyết định số 1369/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.786			7.786		44			44		Công an tỉnh	Chi dự án khác
127	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Vũ Bản thuộc Công an huyện Bình Lục	Quyết định số 1370/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.770			7.770		102			102		Công an tỉnh	Chi dự án khác
128	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tiêu Động thuộc Công an huyện Bình Lục	Quyết định số 1371/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.594			7.594		85			85		Công an tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
129	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Bình Nghĩa thuộc Công an huyện Bình Lục	Quyết định số 1372/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	5.864			5.864		150			150		Công an tỉnh	Chi dự án khác
130	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã An Đỗ thuộc Công an huyện Bình Lục	Quyết định số 1373/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.458			7.458		146			146		Công an tỉnh	Chi dự án khác
131	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Đức Lý thuộc Công an huyện Lý Nhân	Quyết định số 1374/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	6.926			6.926		2			2		Công an tỉnh	Chi dự án khác
132	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Chính Lý thuộc Công an huyện Lý Nhân	Quyết định số 1375/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	6.969			6.969		152			152		Công an tỉnh	Chi dự án khác
133	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Nguyễn Lý thuộc Công an huyện Lý Nhân	Quyết định số 1376/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	6.943			6.943		14			14		Công an tỉnh	Chi dự án khác
134	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã An Lão thuộc Công an huyện Bình Lục	Quyết định số 1377/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.844			7.844		72			72		Công an tỉnh	Chi dự án khác
135	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Hương thuộc Công an huyện Thanh Liêm	Quyết định số 1378/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.117			7.117		45			45		Công an tỉnh	Chi dự án khác
136	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Trác Văn thuộc Công an thị xã Duy Tiên	Quyết định số 1379/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	8.469			8.469		310			310		Công an tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
137	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tiên Thắng thuộc Công an huyện Lý Nhân	Quyết định số 1380/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	5.545			5.545		180			180		Công an tỉnh	Chi dự án khác
138	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Chân Lý thuộc Công an huyện Lý Nhân	Quyết định số 1381/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	7.928			7.928		6			6		Công an tỉnh	Chi dự án khác
139	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Trảng An thuộc Công an huyện Bình Lục	Quyết định số 1383/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	8.613			8.613		36			36		Công an tỉnh	Chi dự án khác
140	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tiên Ngoại thuộc Công an thị xã Duy Tiên	Quyết định số 1388/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023	8.453			8.453		39			39		Công an tỉnh	Chi dự án khác
141	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Trần Hưng Đạo thuộc Công an huyện Lý Nhân	1819/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	7.710			7.710		1.368			1.368		Công an tỉnh	Chi dự án khác
142	Dự án cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Hà thuộc Công an huyện Thanh Liêm	1820/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	4.426			4.426		223			223		Công an tỉnh	Chi dự án khác
143	Dự án cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Công an xã Hòa Hậu thuộc Công an huyện Lý Nhân	1821/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	4.516			4.516		236			236		Công an tỉnh	Chi dự án khác
144	Dự án cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Công an thị trấn Tân Thanh thuộc Công an huyện Thanh Liêm	1822/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	3.967			3.967		737			737		Công an tỉnh	Chi dự án khác
145	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Nguyễn Úy thuộc Công an huyện Kim Bảng	1823/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	9.069			9.069		360			360		Công an tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025				Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn				Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		Vốn khác	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		
146	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã An Nội thuộc Công an huyện Bình Lục	1824/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.349			8.349		3.474				Công an tỉnh	Chi dự án khác
147	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Khả Phong thuộc Công an huyện Kim Bảng	1825/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.993			8.993		3.300				Công an tỉnh	Chi dự án khác
148	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Văn Xá thuộc Công an huyện Kim Bảng	1826/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	9.075			9.075		3.100				Công an tỉnh	Chi dự án khác
149	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Liên Sơn thuộc Công an huyện Kim Bảng	1827/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.817			8.817		1.900				Công an tỉnh	Chi dự án khác
150	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Hoàng Tây thuộc Công an huyện Kim Bảng	1828/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.179			8.179		2.239				Công an tỉnh	Chi dự án khác
151	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tiên Tân thuộc Công an thành phố Phủ Lý	1829/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.344			8.344		1.600				Công an tỉnh	Chi dự án khác
152	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Liêm Tuyền thuộc Công an thành phố Phủ Lý	1830/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	7.666			7.666		2.300				Công an tỉnh	Chi dự án khác
153	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Nhật Tựu thuộc Công an huyện Kim Bảng	1831/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	1.966			1.966		166				Công an tỉnh	Chi dự án khác
154	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an thị trấn Quế thuộc Công an huyện Kim Bảng	1832/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.992			8.992		1.462				Công an tỉnh	Chi dự án khác
155	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Ngọc Sơn thuộc Công an huyện Kim Bảng	1833/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.682			8.682		1.500				Công an tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
156	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Đại Cương thuộc Công an huyện Kim Bảng	1834/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.142			8.142		1.600			1.600		Công an tỉnh	Chi dự án khác
157	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Thụy Lôi thuộc Công an huyện Kim Bảng	1835/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	7.917			7.917		2.700			2.700		Công an tỉnh	Chi dự án khác
158	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tượng Lĩnh thuộc Công an huyện Kim Bảng	1836/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	8.609			8.609		1.960			1.960		Công an tỉnh	Chi dự án khác
159	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Mộc Nam thuộc Công an thị xã Duy Tiên	1837/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	1.413			1.413		75			75		Công an tỉnh	Chi dự án khác
160	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tiên Sơn thuộc Công an thị xã Duy Tiên	1838/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2024	9.432			9.432		3.731			3.731		Công an tỉnh	Chi dự án khác
161	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở làm việc đội Cảnh sát giao thông đường thủy tuyến sông Đáy thuộc Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh	318/QĐ-CAT-PH10 ngày 18/3/2024	4.800			3.000		1.570			1.570		Công an tỉnh	Chi dự án khác
162	Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 trong lực lượng Công an tỉnh Hà Nam giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn năm 2030	6012/QĐ-BCA-H01 ngày 15/8/2024, 3057/QĐ-CAT-PH10-PV01 ngày 5/10/2024	160.074			160.074		112.566			112.566		Công an tỉnh	Chi dự án khác
163	Cải tạo, nâng cấp gia cố bờ kênh dẫn thượng lưu cống Tắc Giang tỉnh Hà Nam	1132/QĐ-UBND ngày 30/9/2015	5.421					156			156		Công ty khai thác công trình thủy lợi Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
164	Nạo vét, KCH kênh tiêu KN12A, KT10, KB8, KB4, Trạm bơm Nhâm Trảng, Cỏ Đam	1307/QĐ-UBND ngày 30/10/2015;Số 2237/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	173.769			73.769		231			231		Công ty khai thác công trình thủy lợi Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
165	Nạo vét, gia cố kênh dẫn trạm bơm Đình Xá thành phố Phủ Lý	1128/QĐ-UBND ngày 27/7/2016; 2362/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	80.342			30.342		175			175		Công ty khai thác công trình thủy lợi Hà Nam	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
166	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2022-2025	1417/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	470.000			110.000		30.000			30.000		Ngân hàng chính sách	Chi đầu tư phát triển khác
167	Hỗ trợ vốn tín dụng chính sách để mua, thuê nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn	1865/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	554.000			90.000		50.000			50.000		Ngân hàng chính sách	Chi đầu tư phát triển khác
168	Cấp vốn để cho người chấp hành xong án phạt tù vay vốn trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Quyết định 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch 2100/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh	2.000			2.000		2.500			2.500		Ngân hàng chính sách	Chi đầu tư phát triển khác
169	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn tin học cho các trường THPT giai đoạn 2017-2020	1107/QĐ-UBND ngày 21/7/2017	14.903			14.903		35			35		Sở Giáo dục và đào tạo	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
170	Dự án đầu tư mua sắm hệ thống cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho một số trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh	193/QĐ-UBND ngày 25/1/2018	6.426			6.426		38			38		Sở Giáo dục và đào tạo	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
171	ĐTXD Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Hà Nam	671/QĐ-UBND ngày 25/6/2015	38.937			3.119		1.117			1.117		Sở nội vụ	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
172	Tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa mặt đê bồi Lại Xá, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	1659/QĐ-UBND ngày 21/10/2016	3.495			3.495		162			162		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
173	Xử lý khẩn cấp sạt lở kè lát mái Hồng Lý xã Chân Lý, Nhân Đạo và kè lát mái Vũ Điện xã Chân Lý huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	1542/QĐ-UBND ngày 21/9/2017	14.825			14.825		254			254		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
174	Đầu tư xây dựng cống BH10-2 xã Liêm Chung khắc phục tình trạng ngập úng phía Nam TP Phủ Lý	1284/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	1.742			1.742		19			19		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
175	Xử lý sạt lở đê bồi Tiên Phong xã Tiên Phong huyện Duy Tiên	1201/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	4.221			4.221		31			31		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
176	Xử lý cấp bách sạt lở và nâng cấp tuyến đê bồi Đình Xá thành phố Phủ Lý, do ảnh hưởng của bão số 3, đợt mưa lũ tháng 7 năm 2018	806/QĐ-UBND ngày 23/04/2020	26.882			22.668		49			49		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
177	Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam	1541/QĐ-UBND ngày 12/08/2019, 1020/QĐ-UBND ngày 28/6/2021, 21/NQ-HĐND ngày 20/4/2022	308.639			271.639		2.500			2.500		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi dự án khác
178	Dự án cải tạo, nâng cấp bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh của tỉnh tại xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm,	1002/QĐ-UBND ngày 30/8/2013	49.643			24.821		522			522		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi bảo vệ môi trường
179	Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	432/QĐ-UBND ngày 10/3/2021, 2184/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	42.290			42.290		8.000			8.000		Sở Tài chính	Chi dự án khác
180	Cải tạo, sửa chữa nhà tập thể thao đa năng tỉnh	2263/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	4.450			4.450		418			418		Sở Văn hóa và thể thao	Chi thể dục thể thao
181	Dự án xây dựng nhà ở vận động viên Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh	267/QĐ-UBND ngày 08/2/2021	14.111			14.111		309			309		Sở Văn hóa và thể thao	Chi thể dục thể thao

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
182	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa đền Lãng, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm	1995/QĐ-UBND ngày 31/10/2018, 21/NQ-HĐND ngày 20/4/2022	37.300			34.600		295			295		Sở Văn hóa và thể thao	Chi văn hóa thông tin
183	Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Bảo tàng tỉnh Hà Nam	12/NQ-HĐND ngày 24/4/2023; 251/QĐ-UBND ngày 22/02/2024	16.600			16.600		11.600			11.600		Sở văn hóa và thể thao	Chi văn hóa thông tin
184	Dự án cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa trung tâm tỉnh Hà Nam	127/QĐ-UBND ngày 26/01/2024, 1260/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	14.500			14.500		9.500			9.500		Sở văn hóa và thể thao	Chi văn hóa thông tin
185	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa đền Lãng, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm	2241/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	14.900			14.900		5.000			5.000		Sở văn hóa và thể thao	Chi văn hóa thông tin
186	Dự án Tu bổ, tôn tạo các hạng mục còn lại khu vực 1 di tích lịch sử văn hóa Đền Lãng, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm	1632/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 1465/QĐ-UBND ngày 22/6/2025	13.900			13.900		10.000			10.000		Sở văn hóa và thể thao	Chi văn hóa thông tin
187	Nâng cấp, cải tạo đường ĐT.493 đoạn Km0+00 đến Km8+600 (giai đoạn I)	1992/QĐ-UBND ngày 31/10/2018, 3040/UBND-GTXD ngày 05/11/2021	37.451			37.451		173			173		Sở Xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông
188	Dự án cải tạo, sửa chữa bổ sung hệ thống trang thiết bị an toàn giao thông trên các tuyến đường ĐT.492, ĐT.493, ĐT.493B, ĐT.494B, ĐT.495B, ĐT.496, ĐT.496B, ĐT.498B, ĐT.499B	628/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 phê duyệt CTĐT, 874/QĐ-UBND ngày 01/7/2024	14.785			14.785		31			31		Sở Xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
189	Dự án trồng cây xanh trong dải phân cách giữa tạo cảnh quan đô thị trên QL.38 đoạn từ nút giao QL.1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý đến QL.21B	566/QĐ-UBND ngày 19/4/2024; 634/QĐ-UBND ngày 09/5/2024	14.500			14.500		3			3		Sở Xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông
190	Dự án sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn KM2+200-Km2+900/ĐT.494C	198/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 (phê duyệt CTĐT)	14.500			14.500		10.030			10.030		Sở Xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông
191	Dự án sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và cải tạo, sửa chữa, bổ sung hệ thống trang thiết bị an toàn giao thông trên các tuyến đường tỉnh	199/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 (phê duyệt CTĐT)	14.500			14.500		14.500			14.500		Sở Xây dựng	Chi sự nghiệp giao thông
192	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị trung tâm (PK1) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 28/9/2022, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	4.121					1.397			1.397		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
193	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị, dịch vụ, thương mại (PK2) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 23/9/2022, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	3.677					1.253			1.253		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
194	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Bắc (PK3) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 28/9/2022, số 496/QĐ-UBND ngày 05/5/2023; phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	2.888					400			400		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
195	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Đông (PK4) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 03/10/2022, số 399/QĐ-UBND ngày 07/4/2023; phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	2.470					405			405		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
196	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị, du lịch, dịch vụ phía Tây (PK5) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 05/10/2022, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	5.041					1.707			1.707		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
197	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Nam (PK7) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 05/10/2022, số 404/QĐ-UBND ngày 11/4/2023; phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	4.009					945			945		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
198	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực phía Tây sông Đáy thuộc địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý và các xã Thanh Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 27/01/2022	2.152					1.889			1.889		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
199	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu số 1 - Khu đô thị trung tâm hiện hữu cải tạo chỉnh trang, thuộc đô thị Hòa Hậu, huyện Lý Nhân (LN-PK06.23)	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 25/7/2023, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	2.754					1.967			1.967		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
200	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Kim Bảng IV	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 03/6/2024, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	1.860					1.347			1.347		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
201	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Châu Giang II	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 26/9/2024, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	2.054					1.545			1.545		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
202	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Kim Bảng II	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	1.835					1.344			1.344		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
203	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu vực nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh phía Nam đường Võ Nguyên Giáp	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 03/12/2024, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 21/02/2025	821					703			703		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
204	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực phía Đông Bắc nút giao Phú Thứ thuộc địa bàn thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 26/9/2022, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	2.824					2.520			2.520		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
205	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực phía Đông Bắc thuộc Đô thị Thái Hà, huyện Lý Nhân (LN-PK02.22)	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 21/10/2022, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 13/02/0023	1.933					1.688			1.688		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
206	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại thôn Đồng Sơn, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 09/1/2023, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	487					407			407		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
207	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở công nhân và nhà ở xã hội tại địa bàn các xã Đồng Hóa, Nhật Tân, Đại Cương, huyện Kim Bảng	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 17/2/2023, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 27/9/2023	508					508			508		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
208	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh và phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên (trước đây là xã Duy Minh và xã Duy Hải, huyện Duy Tiên)	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 29/5/2023, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 06/2/2024	608					511			511		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
209	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu vực phía Đông thuộc quy hoạch khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn huyện Kim Bảng	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 27/2/2023, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.173					1.923			1.923		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
210	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thuộc đô thị Thái Hà, huyện Lý Nhân (LN-PK03.22) (phía Đông Khu công nghiệp Thái Hà)	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 30/3/2023, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	1.172					1.172			1.172		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
211	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu số 2 -Khu đô thị mới phía Bắc, thuộc đô thị Hòa Hậu, huyện Lý Nhân (LN-PK07.23)	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	1.639					1.639			1.639		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
212	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu phức hợp, thể thao, giải trí đồi Con Phượng, huyện Thanh Liêm	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	2.995					2.712			2.712		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
213	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực phía Bắc đô thị Phố Cà, huyện Thanh Liêm	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 12/7/2024	2.545					2.258			2.258		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
214	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực phía Đông Nam đô thị Phố Cà, huyện Thanh Liêm	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 12/7/2024, phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	2.135					1.869			1.869		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
215	Dự án thành phần 2: Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Phố Cà, Thanh Liêm	262/QĐ-UBND ngày 17/02/2025, 790/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	561.370			544.340		250.000			250.000		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
216	Dự án thành phần 2: Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phía Đông Khu công nghiệp Châu Giang II (vị trí 01)	263/QĐ-UBND ngày 17/02/2025, 791/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	512.530			497.170		250.000			250.000		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
217	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ Khu nhà ở xã hội Thái Hà, huyện Lý Nhân	258/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 (phê duyệt CTĐT)	27.570			2.850		2.850			2.850		Sở Xây dựng	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
218	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất OCT-01 theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở cán bộ, bác sĩ, công nhân viên bệnh viện hữu nghị Việt Đức	613/QĐ-UBND ngày 4/4/2025 (phê duyệt CTĐT), 793/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	143.400			143.400		100.000			100.000		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
219	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại các ô đất CT01, CT02 theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở cán bộ, bác sĩ, bệnh viện Bạch Mai tại thành phố Phú Lý	611/QĐ-UBND ngày 4/4/2025 (phê duyệt CTĐT), 792/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	284.240			284.240		200.000			200.000		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
220	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc một phần diện tích ô đất P.KTX-01 theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Đại học Nam Cao địa phận thành phố Phú Lý	1030/QĐ-UBND ngày 29/5/2025, 1526/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	257.800			257.800		100.000			100.000		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
221	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ Khu nhà ở xã hội tại phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	261/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 (phê duyệt CTĐT)	45.920			29.730		1.000			1.000		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
222	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ Khu nhà ở xã hội tại phường Đồng Hóa, thị xã Kim Bảng	259/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 (phê duyệt CTĐT)	37.120			9.700		1.000			1.000		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
223	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ Khu nhà ở xã hội tại xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên	260/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 (phê duyệt CTĐT)	56.340			38.200		1.000			1.000		Sở Xây dựng	Chi dự án khác
224	Dự án Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Y tế	1114/QĐ-UBND ngày 26/7/2016, 1965/QĐ-UBND 14/11/2017	2.499			2.499		498			498		Sở Y tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
225	Dự án cải tạo, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh	341/QĐ-UBND ngày 17/3/2017, 2253/QĐ-UBND ngày 03/11/2020, 1907/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	123.338			53.338		2.084			2.084		Sở Y tế	Chi y tế, dân số và gia đình
226	Đầu tư xây dựng trường THPT Lê Hoàn, huyện Thanh Liêm	646/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	69.312					1.812			1.812		Trường THPT Lê Hoàn	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
227	Dự án Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội tỉnh	1298/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	65.000			65.000		1.040			1.040		Trung tâm công tác xã hội tỉnh	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
228	Dự án cải tạo sửa chữa Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh	956/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	4.500			4.500		209			209		Thanh tra tỉnh	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
229	Cải tạo, nâng cấp trường THPT C Bình Lục	1979/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 3922/UBND-GTXD ngày 29/12/2020	30.000			30.000		830			830		THPT C Bình Lục	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
230	Các dự án chuẩn bị đầu tư khác							160.500			160.500		Khác	Chi dự án khác
231	Hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện							3.199.071			3.199.071		Khác	Chi đầu tư phát triển khác
232	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới							80.000			80.000		Khác	Chi đầu tư phát triển khác
233	Quỹ phát triển đất							300.000			300.000		Khác	Chi đầu tư phát triển khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
234	Trả nợ gốc vay đến hạn							26.300			26.300		Khác	Chi đầu tư phát triển khác
235	Vốn dự kiến phân bổ cho các dự án khi đủ điều kiện giao vốn năm 2025							2.985.766			2.985.766		Khác	Chi dự án khác
236	Dự phòng đầu tư chưa giao chi tiết của tỉnh							750.000			750.000		Khác	Chi dự án khác
237	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.14 (đoạn từ QL1A đến đường ĐH13) địa bàn xã Thanh Hương và xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm	247; 24/02/2023	32.000			32.000		2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
238	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến phố chính, các trục đường giao thông chính tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm	509; 30/3/2023	21.953			21.953		2.100			2.100		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
239	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở hành chính thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm	540; 30/3/2022	55.000			55.000		475			475		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
240	Đầu tư xây dựng Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm (Vị trí 2)	1147/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	29.431			29.431		101			101		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
241	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSDĐ tại xã Thanh Phong và Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm	264; 15/02/2022	62.684			62.684		598			598		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
242	Dự án đầu tư xây dựng khu trụ sở trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm	541; 30/3/2022	240.000			240.000		25.000			25.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
243	Dự án Đầu tư trang thiết bị và nội thất Khu trụ sở cơ quan trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm	2252; 29/10/2024	10.958			10.958		4.078			4.078		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
244	Dự án xây dựng khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm (vườn thuốc)	QD 1503, 14/3/2012	17.332			17.332		2.844			2.844		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
245	Dự án Đo đạc, chỉnh lý địa chính đối với những khu đất nông nghiệp dồn đổi nằm xen kẽ trong khu dân cư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những thửa đất nông nghiệp sau dồn đổi còn tồn sót chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn 06 xã: Thanh Nguyên, Thanh Lưu (nay là thị trấn Tân Thanh), Thanh Thủy, Thanh Hương, Thanh Tân, Thanh Tâm	2407; 31/7/2023; 2442, 03/12/2024	6.200			6.200		815			815		khác	Chi các hoạt động kinh tế khác
246	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất xã Thanh Hương	263, ngày 15/02/2022 ; 1349; ngày 25/02/2025	26.000			26.000		4.000			4.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
247	Dự án đầu tư xây dựng quảng trường tại khu trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm	3485; 14/12/2022; 2341, ngày 14/11/2024	14.500			14.500		5.950			5.950		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi dự án khác
248	Dự án đầu tư xây dựng trường chất lượng cao THCS Đình Công Tráng	3265; 26/10/2022; 2340, ngày 13/11/2024	106.000			106.000		70.000			70.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
249	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Khu công nghiệp Thanh Bình II với QL1, huyện Thanh Liêm	959; 23/5/2024; 2375, 19/11/2024	42.000			42.000		26.984			26.984		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
250	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp đường ĐH.10 (đoạn Km1+250-Km2+350), huyện Thanh Liêm	951; 21/5/2024	14.900			14.900		8.000			8.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
251	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đ.N09 (đoạn kết nối đường ĐH.06 với đường Đ.D05), huyện Thanh Liêm	2047; 07/7/2023; 2345, ngày 14/11/2024	19.800			19.800		14.619			14.619		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
252	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đ.N11(đoạn kết nối đường ĐH.06 với đường Đ.D05), huyện Thanh Liêm	2048; 07/7/2023; 2341, ngày 14/11/2024	15.632			15.632		11.770			11.770		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
253	Dự án Đầu tư xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Thanh Liêm	1942; 27/8/2024	10.267			10.267		10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
254	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường ĐT.495B với đường ĐH.15 (theo quy hoạch vùng huyện) và KCN Thanh Bình II, huyện Thanh Liêm	969; 29/5/2024; 2333, ngày 12/11/2024; 2135/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	420.000			212.000		190.000			190.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
255	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục vành đai kinh tế T4 (đoạn giao QL21 đến ĐT.499B) huyện Thanh Liêm	QĐ647 ngày 09/4/2025; số 972 ngày 22/5/2025	542.000			25.000		70.000			70.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025				Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực	
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Vốn khác
256	Dự án đầu tư xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô NV4, lô NV7 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh	502; 29/3/2023	91.245			91.245		20.000			20.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
257	Dự án đầu tư xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô BT4, lô BT12 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh	503; 29/3/2023	48.909			48.909		21.402			21.402		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
258	Dự án đầu tư xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô HH16 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh Liêm	501; 29/3/2023; 42/NQ-HDND ngày 15/11/2024; 2336, 13/11/2024	62.000			62.000		30.496			30.496		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
259	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.07 (đoạn từ Khu nhà ở đô thị tại thị trấn Tân Thanh đến Khu đấu giá xã Thanh Phong, xã Thanh Hà), huyện Thanh Liêm	3791; 28/11/2023; 2344, ngày 14/11/2024	45.000			45.000		10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
260	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đ.N02 (kết nối đường ĐT.495 với đường T4) huyện Thanh Liêm	3790; 28/11/2023	107.985			107.985		30.000			30.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
261	Dự án ĐTXD tuyến đường trục vành đai kinh tế T4 (đoạn từ đường ĐT.499B đến ĐT.495B), huyện Thanh Liêm	483; 26/3/2024; 2747 ngày 08/5/2025	780.000			780.000		200.000			200.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
262	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường ĐT.495B đến đường ĐH.05 (Theo quy hoạch vùng huyện), huyện Thanh Liêm	971; 29/5/2024; 43/NQ-HĐND ngày 15/11/2024	77.000			77.000		40.000			40.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
263	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội phố Cà, huyện Thanh Liêm	262/QĐ-UBND tỉnh ngày 17/02/2025; QĐ 2149 ngày 24/4/2025 UB huyện	17.030			17.030		17.030			17.030		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi dự án khác
264	Đầu tư xây dựng kiên cố hóa kênh tiêu KN11 và đoạn kênh tiêu KN (sông Kinh Thanh) xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm	QĐ3116 ngày 22/5/2025	55.500			5.500		20.000			20.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
265	Dự án ĐTXD xây dựng tuyến đường ĐN07, tuyến đường ĐD.09 và hoàn trả một phần kênh tiêu KT-8 tại khu trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm	1419/QĐ-UBND 18/7/2022; 79 ngày 10/01/2025	40.000					20.000			20.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
266	Dự án ĐTXD xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm	1146; 07/7/2021; 3783 ngày 27/11/2023	46.756					31.719			31.719		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
267	Dự án đầu tư xây dựng bãi đỗ xe tại xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm	NQ 13; 15/5/2023	9.500			9.500		1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi dự án khác
268	Dự án đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung và hệ thống thoát nước thải thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm	NQ 27; 27/9/2022	50.000			50.000		1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi bảo vệ môi trường
269	Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Hà (lô OM-24), huyện Thanh Liêm	NQ 33; 14/12/2023	45.000			45.000		2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
270	Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô NV-10), huyện Thanh Liêm	NQ 06 11/01/2024	47.900			47.900		2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
271	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại thôn Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	QĐ1661 ngày 12/3/2025	9.200			9.200		500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
272	Nhiệm vụ quy hoạch							7.726			7.726		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
273	xây dựng HTKT khu Đông Đáy II Phần diện tích từ ranh giới phía Bắc khu TTTM và căn hộ cao cấp đến ranh giới dự án xây dựng HTKT khu Đông Đáy - dự án 1, thành phố Phủ	Số 1845/QĐ-UBND ngày 18/11/2016	11.943					9.641			9.641		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
274	Cầu qua sông Châu Giang	QĐ số 604/QĐ-UBND ngày 28/5/2009; QĐ 2131 ngày 10/10/2019	241.393					4.243			4.243		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
275	Xây dựng tuyến đường kết nối phường Quang Trung với xã Phù Vân qua Đập tràn sông Cụt, thành phố Phủ Lý	Số 40/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	14.907					519			519		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
276	Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất vị trí 3 Lam Hạ để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố Phủ Lý.	Số 384/QĐ-UBND ngày 05/3/2019	10.936					278			278		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
277	Xây dựng HTKT khu TĐC phục vụ GPMB dự án vay vốn WB và dự án Cầu Phù Vân	Số 1007 ngày 17/8/2011	38.660					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
278	Hoàn thiện mặt đường, hè đường tuyến đường 27 kết nối từ đường Điện Biên Phủ (68m) đến đường Lê Công Thanh, thành phố Phủ Lý	Số 1940/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	8.269					632			632		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
279	Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ tổ 6 phường Quang Trung	Số 6115/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	9.393					262			262		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
280	Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường 32m (khu tái định cư phục vụ GPMB cầu Châu Giang và đường Lê Công Thanh), phường Lam Hạ thành phố Phủ Lý	Số 4903/QĐ-UBND ngày 23/10/2019; QĐ điều chỉnh số 3657/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	4.755					116			116		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
281	Đầu tư lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng QL1A (đoạn từ cầu Ba Đa đến hết địa bàn thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam	Số 3696/QĐ-UBND ngày 16/10/2020	9.507					119			119		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
282	Cải tạo, chỉnh trang đường Ngô Quyền (đoạn từ cổng Lạc Tràng đến cầu Hồng Phú) phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý	QĐ số 5701/QĐ-UBND ngày 20/11/2019	8.465					659			659		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
283	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường 68m đến đường Lê Công Thanh, thành phố Phủ Lý	Số 4884/QĐ-UBND ngày 21/10/2019; QĐ điều chỉnh số 1711/QĐ-UBND ngày 03/7/2020	8.268					311			311		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
284	Tu sửa cấp thiết một số hạng mục công trình Khu đền thờ các Anh hùng liệt sỹ và di tích lịch sử, văn hóa tỉnh Hà Nam	Số 1798/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	14.449					1.017			1.017		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi văn hóa thông tin

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
285	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới hệ thống chiếu sáng tuyến đường đô sông Nhuệ và cụm dân cư xóm 6 thuộc các thôn Lão Cầu, Kiều Đan Thượng và Đại cầu, xã Tiên Tân, TP	Số 4098/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	5.831					647			647		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
286	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường gom phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và một số tuyến đường thôn Phú Ngòi, xã Tiên Hiệp, TP Phù Lý	Số 728/QĐ-UBND ngày 07/03/2023	11.064					466			466		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
287	Đầu tư xây dựng tuyến đường 27m phía Bắc khu HC.11 (đoạn từ đường Lê Công Thanh đến đường 23m), địa bàn phường Lam Hạ, thành phố Phù Lý.	Số 4900/QĐ-UBND ngày 22/10/2019; QĐ điều chỉnh số 1593/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	8.741					671			671		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
288	Đầu tư xây dựng HTKT khu TĐC phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng nhà lưu niệm đồng chí Lương Khánh Thiện và giải phóng mặt bằng (giai đoạn 2) thuộc Khu đền thờ các AHLN và di tích lịch sử văn hóa tỉnh	Số 2413/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	19.018					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
289	Đầu tư xây dựng 02 tuyến đường nội bộ khu HC.11địa bàn phường Lam Hạ	Số 3681/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	7.945					825			825		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
290	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phù Lý	Số 4001/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	3.335					189			189		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
291	Xây dựng HTKT lô B11 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Liêm Chính, thành phố Phù Lý, tỉnh Hà Nam	Số 1747 ngày 24/7/2017	7.625					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
292	Cải tạo, chỉnh trang phố Trần Nguyên Hãn và khu giãn dân tổ dân phố Bào Cừ, phường Thanh Châu, thành phố Phú Lý	Số 2582/QĐ-UBND ngày 13/8/2020	7.887					183			183		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
293	Cải tạo, chỉnh trang tuyến phố Lê Thị Hồng Gấm (đoạn từ đường Phan Trọng Tuệ đến đường Lý Trần Thân) và khu TĐC phục vụ GPMB đường D4 (đoạn từ đường N1 đến đường N4), phường Thanh Châu, thành phố	Số 5118/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	7.338					242			242		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
294	Cải tạo, chỉnh trang khu tái định cư, phục vụ giải phóng mặt bằng đường vành đai nhánh N1 thuộc địa bàn tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phú Lý	Số 2828/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	9.899					321			321		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
295	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Đinh Tiên Hoàng đến Trường cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ và tuyến đường từ Trường cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ đến kênh chính Tây thuộc địa bàn xã Liêm Chung, thành phố	Số 4184/QĐ-UBND ngày 13/08/2021	7.721					204			204		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
296	Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ 86,119,131 Nguyễn Việt Xuân; ngõ 39, 69 đường Lê Công Thanh và một số tuyến ngõ thuộc tổ 6 phường Hai Bà Trưng, thành phố Phú Lý	Số 2826/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	6.047					220			220		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
297	Cải tạo, nâng cấp tuyến phố Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Lê Lợi), thành phố Phú Lý	Số 4574/QĐ-UBND ngày 30/9/2019; QĐ điều chỉnh số 1790/QĐ-UBND ngày 13/7/2020	2.822					208			208		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
298	Xây dựng nhà lớp học 05 phòng và các phòng chức năng trường mầm non Trần Hưng Đạo, thành phố Phú Lý	Số 4974/QĐ-UBND ngày 28/10/2019; QĐ điều chỉnh số 2521/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	9.425					405			405		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
299	Cải tạo, chỉnh trang tuyến phố Nguyễn Quốc Hiệu và các tuyến ngõ, phố phía Tây phố Nguyễn Quốc Hiệu thuộc khu đô thị Nam THĐ, TP Phù Lý	Số 2712/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	7.776					116			116		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
300	Cải tạo, nâng cấp ngõ 37 đường Lê Công Thanh và một số tuyến ngõ trên địa bàn phường Minh Khai, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phù Lý	Số 3192/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	6.994					245			245		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
301	Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ trên địa bàn phường Liêm Chính, thành phố Phù Lý	Số 4517/QĐ-UBND ngày 17/9/2021	8.975					343			343		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
302	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường Nguyễn Viết Xuân (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Lê Lợi), thành phố Phù Lý	Số 1572/QĐ-UBND ngày 19/05/2023	7.495					425			425		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
303	Đầu tư cải tạo, chỉnh trang hè đường Lê Hoàn (đoạn từ cầu Hồng Phú đến cầu Châu Sơn), thành phố Phù Lý	Số 1625/QĐ-UBND ngày 23/05/2023	9.821					536			536		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
304	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phù Lý	Số 4144/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	12.773					1.061			1.061		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
305	Cải tạo, chỉnh trang đường Quy Lưu (đoạn từ đường Nguyễn văn Trỗi đến đường Lê Lợi), thành phố Phù Lý	Số 5572/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	14.950					56			56		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
306	Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ 37, 57 đường Quy Lưu, ngõ 78, 100 đường Nguyễn Văn Trỗi và ngõ 38 đường Biên Hòa	Số 2308/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	3.613					379			379		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
307	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ nghĩa trang Châu Xá đến cụm công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Số 3001/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	14.802					903			903		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
308	Cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ 36 đường Lý Thái Tổ phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý	Số 4586/QĐ-UBND ngày 04/10/2019; QĐ điều chỉnh số 1709/QĐ-UBND ngày 02/7/2020	5.463					7			7		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
309	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý (đoạn từ ngã ba Thanh Sơn đến Đền Cừu Tinh)	Số 5151/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.439					226			226		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
310	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý (đoạn từ cầu Hồng Phú đến cầu Châu Sơn)	Số 5124/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	9.971					362			362		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
311	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, thay mới hệ thống bó vỉa, trồng cây xanh giải phân cách tuyến đường Lý Thái Tổ, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý.	Số 287/QĐ-UBND ngày 19/01/2022	14.665					132			132		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
312	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ đường Hoàng Văn Thụ, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý	Số 5559/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	14.363					1.221			1.221		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
313	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ 24,35,36 đường 24/8 thuộc địa bàn phường Lê Hồng Phong , thành phố Phủ Lý	Số 1356/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	5.489					81			81		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
314	Nhà lớp học, hiệu bộ và các HMPT trường mầm non khu B Lê Hồng Phong, thành phố Phú Lý	Số 3901/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	6.694					264			264		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
315	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến ngõ trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Phú Lý	Số 3682/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	6.443					144			144		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
316	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Trần Nhật Duật (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Lý Thái Tổ) phường Lê Hồng Phong, thành phố Phú Lý	Số 4576/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; QĐ điều chỉnh số 1653/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	3.844					71			71		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
317	Cải tạo, nâng cấp các công trình HTKT khu dân cư 439 tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Phú Lý	Số 4227/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	10.930					564			564		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
318	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Nguyễn Hữu Tiến (đoạn từ trường Cao đẳng Y đến đường Hoàng Văn Thụ)	Số 3691/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	9.978					547			547		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
319	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Phú Vân, thành phố Phú Lý (đoạn từ cầu Phú Vân cũ đến đường Nguyễn An Ninh)	Số 4872/QĐ-UBND ngày 23/10/2019; QĐ điều chỉnh số 3672/QĐ-UBND ngày 15/10/2020	7.300					9			9		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
320	Xây dựng nhà tập đa năng và hạng mục phụ trợ trường THCS và trường tiểu học Lê Hồng Phong, thành phố Phú Lý	Số 1151/QĐ-UBND ngày 31/03/2023	11.520					1.722			1.722		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
321	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thuộc khu dân cư Phú Viên và Phú Cường, P.LHP, TP Phú Lý	Số 247/QĐ-UBND ngày 16/01/2023	14.639					1.083			1.083		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
322	xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại địa bàn phường Lê Hồng phong, thành phố Phú Lý	Số 2062 ngày 10/8/2017	7.946					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
323	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường Lý Thái Tổ, thành phố Phú Lý	1033/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	53.863					1.246			1.246		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
324	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến ngõ trên địa bàn phường Châu Sơn, thành phố Phú Lý	Số 3621/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	7.539					55			55		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
325	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường nội bộ thuộc khu dân cư 439 Châu Sơn, thành phố Phú Lý	Số 3697/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	8.243					344			344		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
326	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hè đường, thoát nước và cây xanh khu đấu giá phường Thanh Tuyền, thành phố Phú Lý	Số 4898/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	9.898					214			214		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
327	Xây dựng khu đấu giá QSDĐ địa bàn phường Thanh Tuyền	Số 1530/QĐ-UBND ngày 05/10/2016	18.468					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
328	Xây dựng HTKT khu TĐC phục vụ GPMB vị trí 1 xã Châu Sơn	Số 1260 ngày 05/10/2009; 1084 ngày 16/8/2012	33.027					3.874			3.874		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
329	Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD Đ vị tri 01 xen kẹp trong khu dân cư địa bàn xã Liêm Tiết	Số: 773/QĐ-UBND ngày 24/4/2017	9.985					373			373		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
330	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT 491 (đoạn từ xã Liêm Tuyền đến hết địa bàn xã Đình Xá) thành phố Phủ Lý	Số 3685/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	7.409					141			141		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
331	Đường giao thông kết nối khu nhà ở DVTM bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và khu Trung tâm TMDV kết hợp nhà ở Thăng Lợi Thanh Liêm, thành phố Phủ Lý	Số 4636/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	7.944					371			371		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
332	Nâng cấp, cải tạo mặt đường Lê Duẩn, thành phố Phủ Lý	Số 2158/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	52.891					4.719			4.719		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
333	Đầu tư xây dựng trường tiểu học xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý	Số 2146/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	46.970					634			634		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
334	Xây dựng HTKT khu TĐC phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng nhà lưu niệm đồng chí Lương Khánh Thiện và giải phóng mặt bằng (giai đoạn 2) thuộc Khu đền thờ các AHLS và di tích lịch sử văn hóa tỉnh	Số 4474/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	2.485					50			50		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
335	Chỉnh trang hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Lê Đức Thọ đoạn từ nút giao với đường Lê Duẩn đến QL21A	Số 4899/QĐ-UBND ngày 22/10/2019; QĐ điều chỉnh số 1149/QĐ-UBND ngày 10/6/2020	7.144					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
336	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường kết nối đường Trần Văn Chuông với đường Nguyễn Hữu Tiến, thành phố Phù Lý	Số 4899/QĐ-UBND ngày 22/10/2019; QĐ điều chỉnh số 4203/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	4.185					244			244		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
337	Cải tạo, chỉnh trang tuyến phố Võ Văn Tần, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phù Lý	Số 1183/QĐ-UBND ngày 08/4/2022	11.937					613			613		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
338	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường trên địa bàn tổ dân phố Đọ Xá, P.Thanh Châu, TP Phù Lý	Số 3688/QĐ-UBND ngày 16/10/2023	6.994					442			442		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
339	Đầu tư xây dựng tượng đài 10 nữ liệt sỹ dân quân Lam Hạ	QĐ 2347/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UB tỉnh	66.386					93			93		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi văn hóa thông tin
340	Mô hình hiện trường tượng đài 10 nữ liệt sỹ dân quân Lam Hạ tại khu đền thờ liệt sỹ và di tích lịch sử VH tỉnh Hà Nam	QĐ 3389/QĐ-UBND ngày 07/9/2018	367					307			307		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi văn hóa thông tin
341	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường thôn Đình Ngo, An Ngoại, Phú Thứ và một số tuyến đường trên địa bàn xã Tiên Hiệp, thành phố Phù Lý	QĐ 4010/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	3.500					112			112		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
342	Cải tạo, nâng cấp ngõ 122 đường Quy Lưu, P Minh Khai, TP Phù Lý	QĐ 4689/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	150					119			119		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
343	Trung tâm điều hành đô thị thông minh TP Phú Lý	QĐ 139/QĐ-UBND ngày 21/01/2021	2.993					196			196		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi khoa học và công nghệ
344	Cải tạo, nâng cấp 02 tuyến đường thuộc tổ dân phố Bào Cừu (đoạn từ đg Phan Trọng Tuệ đến nhà bà Việt và đoạn từ đường Phan Trọng Tuệ đến nhà bà Hồi)P thanh Châu, TP	QĐ 1493/QĐ-UBND ngày 18/8/2021	550					23			23		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
345	CT, NC đường vào nghĩa trang nhân dân tổ dân phố Bào Cừu (đoạn từ đg Đình Tiên Hoàng đến khu nhà ở 3,3 ha) phường Thanh Châu, TP Phú Lý	QĐ 1493/QĐ-UBND ngày 18/8/2021	800					73			73		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
346	Cải tạo, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thanh Châu, TP Phú Lý	QĐ 3811/QĐ-UBND ngày 23/10/2020	9.257					410			410		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
347	Xây dựng HT điện chiếu sáng tuyến đường Phú Viên, Phú Cường và Lạt Sơn, phường Lê Hồng Phong, TP Phú Lý	QĐ 4974/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	4.961					217			217		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
348	Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên tuyến phố Phan Huy Ích, P Thanh Tuyên, TP Phú Lý	QĐ 4973/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	4.448					194			194		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
349	Đoạn kéo dài từ cống xả trạm bơm mẽ đến cầu Liêm chính Dự án xử lý khẩn cấp sạt lở bờ kết hợp chỉnh trang đô thị đoạn thượng lưu cống Phú Lý từ cầu Phú Lý qua QL1A đến cống xả trạm bơm Mễ	1098 ngày 08/10/2010; 993 ngày 20/6/2018	33.608					614			614		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
350	Dự án xử lý khẩn cấp sạt lở bờ kết hợp chỉnh trang đô thị đoạn thượng lưu cống Phú Lý từ cầu Phú Lý qua QL1A đến cống xả trạm bơm Mễ, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam	662b/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND thành phố Phú Lý	108.010					428			428		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
351	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc kè sông Châu Giang (đoạn từ cầu Phủ Lý đến cầu Liêm Chính), thành phố Phủ Lý	Số 4200/QĐ-UBND ngày 13/08/2021	9.403			9.403		209			209		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
352	Xây dựng công trình đường D4 thuộc khu đô thị mới Nam Trần Hưng Đạo - thành phố Phủ Lý - tỉnh Hà Nam	209/QĐ-UBND ngày 13/02/2009; 876/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	35.169					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
353	Đầu tư xây dựng đường D4 thuộc khu đô thị mới Nam Trần Hưng Đạo (Đoạn từ Km0+520-Km0+892,13)	Số 2170/QĐ-17/10/2019	32.016					2.500			2.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
354	Đầu tư xây dựng trường THCS xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý	Số 2147/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	56.817					4.902			4.902		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
355	xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại vị trí 02 thuộc địa bàn phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý	Số 1000 ngày 03/7/2017	21.174					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
356	Đầu tư xây dựng nhà lưu niệm đồng chí Lương Khánh Thiện và GPMB (giai đoạn 2) thuộc khu đền thờ các AHLN và di tích lịch sử văn hóa tỉnh	Số 278/QĐ-UBND ngày 05/02/2018	36.961					10.006			10.006		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi văn hóa thông tin
357	Xây dựng khu cây xanh cảnh quan, đồi giả sơn, điện chiếu sáng sân vườn Khu đền thờ các anh hùng liệt sỹ và di tích lịch sử văn hóa tỉnh Hà Nam.	Số 4869/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	7.504					152			152		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi văn hóa thông tin

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
358	Đầu tư xây dựng tuyến đường 27m phía Bắc khu HC.12 (đoạn từ đường Lê Công Thanh đến đường 23m), thuộc địa bàn phường Lam Hạ, phường Quang Trung, thành phố Phù Lý.	Số 4902/QĐ-UBND ngày 23/10/2019; QĐ điều chỉnh số 3305/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; QĐ 4292 ngày 23/11/2022	5.194					1.318			1.318		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
359	Cải tạo nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước các ngõ 53, 57 và ngõ 185 đường Biên Hòa thuộc phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phù Lý	Số 971/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	3.496					4			4		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
360	Dự án 1 - khu TMDV bờ đông sông đáy	Số 682 ngày 18/6/2009; QĐ số 666 ngày 21/6/2013	15.862					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi dự án khác
361	Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ trên địa bàn tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phù Lý	Số 4289/QĐ-UBND ngày 24/08/2021	8.409					212			212		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
362	Đầu tư cải tạo, nâng cấp công viên Nguyễn Khuyến, phố Nguyễn Du trên địa bàn phường Hai Bà Trưng, thành phố Phù Lý	Số 992/QĐ-UBND ngày 22/03/2023	14.915					927			927		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
363	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Biên Hòa đến đường Nguyễn Viết Xuân), thành phố Phù Lý	Số 3198/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	14.538					5.678			5.678		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
364	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến hè đường thuộc Khu đô thị Nam Trần Hưng Đạo, thành phố Phù Lý, tỉnh Hà Nam (giai đoạn I)	Số 2593/QĐ-UBND ngày 23/7/2019; QĐ điều chỉnh số 4236/QĐ-UBND ngày 24/11/2020	5.684					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
365	Bãi đỗ xe theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đấu giá tại vốn ĐTXD hệ thống thoát nước, kết hợp xây dựng tuyến đường D2 kết nối giao thông đồng bộ trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố	Số 4722/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	3.435					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
366	Mở rộng tuyến đường vào khu đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Thanh Tuyền, thành phố Phù Lý		1.116					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
367	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí 2 xã Trịnh Xá, thành phố Phù Lý.	Số 3036/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	5.830					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
368	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí 1 xã Trịnh Xá, thành phố Phù Lý.	Số 4327/QĐ-UBND ngày 11/9/2019	9.618					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
369	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí 4 xã Trịnh Xá, thành phố Phù Lý.	Số 349/QĐ-UBND ngày 22/02/2019	14.639					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
370	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại vị trí 5 địa bàn xã Trịnh Xá, thành phố Phù Lý.	Số 886/QĐ-UBND ngày 21/3/2022	20.532					1.039			1.039		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
371	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường Thôn Thường Âm, Quán Nha xã Tiên Hải, thành phố Phù Lý	QĐ 4122/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	2.999					140			140		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
372	Lắp đặt HT điện chiếu sáng 1 số tuyến đường trên địa bàn xã Tiên Tân, TP Phù Lý	QĐ 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023	10.000					277			277		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
373	Bổ sung thay thế biển báo, vạch sơn các tuyến đường đô thị trên địa bàn thành phố Phù Lý	QĐ 4533/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	5.294					190			190		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
374	Cải tạo nâng cấp hệ thống cụm đèn tín hiệu, an toàn giao thông tại nút giao QL1 - cầu Hồng Phú, QL 1 - đường Lê Lợi và 1 số nút giao trên địa bàn TP	QĐ 794/QĐ-UBND ngày 20/3/2023	4.000					167			167		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
375	Cải tạo hệ thống báo hiệu đường bộ trên một số tuyến đường và nút giao thông trên địa bàn thành phố	QĐ 683/QĐ-UBND ngày 26/03/2024	3.996					385			385		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
376	Lắp đặt dải phân cách mềm trên tuyến đường Lý Thường Kiệt và đường Lê Công Thanh, TP Phù Lý	QĐ 560/QĐ-UBND ngày 16/2/2023	3.000					78			78		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
377	Lắp mới, cải tạo, nâng cấp một số cụm đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Phù Lý	QĐ 3012/QĐ-UBND ngày 25/8/2023	7.090					457			457		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
378	Cải tạo, nâng cấp hàng rào, điện chiếu sáng, cắt tỉa cây xanh khu hồ Nam Trần Hưng Đạo, TP Phù Lý	QĐ 4970/QĐ-UBND ngày 28/10/2019; QĐ đc số 48 ngày 08/01/2021; QĐ đc số 1775 ngày 28/5/2021	3.890					4			4		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
379	Cải tạo, nâng cấp mặt đường và xây dựng HTTN các ngõ 16, 32 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Lương Khánh Thiện, TP phù Lý	QĐ 4695/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	661					98			98		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
380	Cải tạo, nâng cấp mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước các ngõ 153, 185, 211, 225 đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, TP Phủ Lý	QĐ 4252/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	1.435					90			90		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
381	Cải tạo, nân cấp ngõ 35 đường Biên Hòa, ngõ 25 đường Quy Lưu và ngõ 211 đường Trường Chinh, TP Phủ Lý	QĐ 591/QĐ-UBND ngày 01/03/2021; QĐ 2750/QĐ-UBND ngày 08/8/2021	4.449					85			85		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
382	Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ 01 Biên Hòa, phố hàng chuỗi và XD HT thoát nước tổ 1 P Lương Khánh Thiện	QĐ 4228/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	3.066					224			224		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
383	Nạo vét cải tạo nâng cấp đường dẫn cống xả trạm bơm trại giam Mễ, TP Phủ Lý	QĐ 5582/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; 1770 ngày 24/5/2022	3.055					780			780		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
384	Đầu tư nâng cấp mở rộng tiện ích trung tâm điều hành đô thị thông minh TP Phủ Lý	QĐ 606/QĐ-UBND ngày 28/2/2023	12.873					6.846			6.846		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi khoa học và công nghệ
385	Tăng cường mặt đường Lê Lợi (đoạn từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến cầu Châu Giang), phường Lương Khánh Thiện, Phủ Lý	QĐ 1182/QĐ-UBND ngày 7/4/2023	5.000					400			400		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
386	Lắp đặt HT camera an ninh, camera giao thông 1 số tuyến đường trên địa bàn TP Phủ Lý	QĐ 3519/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	4.999					4.599			4.599		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
387	Xây dựng cụm đèn tín hiệu giao thông tại nút giao đường Lê Chân - Hoàng Văn Thụ và nút giao đường Lê Chân - ĐT.494B, thành phố Phủ Lý	QĐ 1022/QĐ-UBND ngày 23/4/2024	3.500					405			405		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
388	ĐT XD hệ thống thoát nước và xử lý ngập úng giữa đường Lý Thường Kiệt và đường Lý Thái Tổ, kết hợp xây dựng đường D2 kết nối giao thông đồng bộ địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý	Số 693 ngày 18/5/2017	74.680					13.916			13.916		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi bảo vệ môi trường
389	Đầu tư xây dựng trục dọc phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn từ sông Châu đến hết địa phận thành phố Phủ Lý).	Số 858/QĐ-UBND ngày 01/3/2025	1.025.284					229.153			229.153		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
390	Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491 và cầu vượt sông Châu).	Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491 và cầu vượt sông Châu).	433.018					90.104			90.104		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
391	Đầu tư xây dựng cầu vượt đường sắt Bắc Nam và hoàn thiện tuyến đường 42m (đoạn từ QL1 đến đường Lê Duẩn), thành phố Phủ Lý	Số 1808/QĐ-UBND ngày 07/06/2023	250.000					39.208			39.208		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
392	ĐT XD tuyến đường 68m địa bàn xã Liêm Chung kết nối với huyện Thanh Liêm (đoạn từ nút giao đường 68m theo quy hoạch vượt đường Đình Tiên Hoàng và đường sắt Bắc -	Số 2360/QĐ-UBND ngày 01/8/2024	681.231					239.672			239.672		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
393	Sửa chữa, chỉnh trang trường THPT A Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Số 1440/QĐ-UBND ngày 24/03/2025	14.908					14.400			14.400		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
394	Sửa chữa, chỉnh trang trường THPT B Phù Lý, tỉnh Hà Nam	Số 1500/QĐ-UBND ngày 26/03/2025	9.971					9.470			9.470		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
395	Cải tạo, nâng cấp nhà bộ môn, nhà lớp học, ký túc xá và các hạng mục phụ trợ trường THPT Chuyên Biên Hòa, tỉnh Hà Nam	Số 2363/QĐ-UBND ngày 23/04/2025	28.413					26.000			26.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
396	Đầu tư xây dựng đơn nguyên II cầu Liêm Chính và các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ	Số 1266/QĐ-UBND ngày 13/04/2023	270.000					97.781			97.781		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
397	ĐT XD tuyến đường dọc kênh A4-8 và HTKT hai bên tuyến (kết nối từ Khu đô thị thời đại và đổi mới sáng tạo đến đường Võ Nguyên Giáp), thành phố Phù Lý	Số 1896/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	190.566					50.013			50.013		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
398	Đầu tư xây dựng nền đường và hệ thống thoát nước khu vực đoạn tuyến từ đường Lê Duẩn đến QL.1A, thành phố Phù Lý	Số 2172/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	174.088					3.746			3.746		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
399	ĐT XD nút giao giữa đường 150m với QL1A và đường sắt Bắc Nam, thành phố Phù Lý	Số 1212/QĐ-UBND ngày 21/5/2024; 4139 ngày 07/06/2025	143.526					57.077			57.077		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
400	ĐT XD khu công viên cây xanh, bãi đỗ xe và tuyến đường phía Nam khu đất thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Bắc Châu Giang, thuộc địa bàn phường Lam Hạ, phường Quang Trung và xã Tiên Tân (nay là phường Tân Hiệp), thành phố	Số 551/QĐ-UBND ngày 15/02/2025	66.731					32.508			32.508		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
401	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Võ Nguyên Giáp thành phố Phù Lý	Số 390/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	79.095					26.135			26.135		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
402	Đầu tư mở rộng tuyến đường 68m đoạn từ đường Lê Duẩn (đường 42m) đến phạm vi dự án khu Đô thị thời đại và đổi mới sáng tạo.	Số 2373/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	98.828					51.569			51.569		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
403	Tăng cường mặt đường Lê Chân (đoạn từ cầu Châu Sơn đến đường Nguyễn Văn Cừ), thành phố Phù Lý.	Số 4027/QĐ-UBND ngày 31/05/2025	7.421					2.122			2.122		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
404	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Hoàng Lương, phường Lam Hạ , thành phố Phù Lý	Số 3487/QĐ-BUBND ngày 21/09/2022	11.983					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
405	Lắp đặt hệ thống đèn trang trí mỹ thuật kè Bắc sông Châu (đoạn từ cầu Phù Lý đến cầu Liêm Chính), thành phố Phù Lý.	Số 4028/QĐ-UBND ngày 31/05/2025	1.107					1.107			1.107		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
406	Xây dựng khu TĐC phục vụ GPMB công trình cầu vượt đường sắt Bắc – Nam với QL21A và khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Liêm Chung, phường Liêm Chính, thành phố Phù Lý	Số 2106/QĐ-UBND ngày 05/12/2017; QĐ 655 ngày 18/02/2022; 5334 ngày 26/12/2022	53.432					610			610		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
407	ĐTXD chỉnh trang đô thị các khu cây xanh, bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố Phù Lý	Số 1015/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	14.950					1.529			1.529		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
408	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Trương Công Giai, phường Thanh Châu, thành phố Phú Lý	Số 572/QĐ-UBND ngày 14/03/2024	13.933					3.623			3.623		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
409	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng tuyến đường N4 khu đô thị Nam Châu Giang, xã Liêm Chính, thành phố Phú Lý	Số 508/QĐ-UBND ngày /5/2013	6.605					748			748		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
410	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD Đ vị trí 1 khu đô thị Nam Châu Giang	Số 1108/QĐ-UBND ngày 14/6/2019; QĐ 4158 ngày 15/11/2023; 3408 ngày 20/11/2024	12.783					5.735			5.735		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
411	Đầu tư xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Liêm Chung để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố Phú Lý.	Số 1841/QĐ-UBND ngày 09/9/2019	52.794					2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
412	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường D3 Nam Thanh Châu (đoạn từ đường Nguyễn Thị Định đến đường N2 theo quy hoạch), phường Thanh Châu, thành phố Phú Lý	Số 4612/QĐ-UBND ngày 08/10/2019; QĐ điều chỉnh số 3602/QĐ-UBND ngày 05/10/2020; QĐ điều chỉnh số 2711/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	8.783					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
413	Cải tạo, chỉnh trang phố Xuân Diệu và tường kẻ nam sông Châu (đoạn từ QL1A đến công xã trạm bơm trại giam), thành phố Phú Lý	Số 74/QĐ-UBND ngày 12/01/2022	10.456					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
414	Cải tạo, chỉnh trang, tăng cường trang trí cảnh quan khu vực vỉa hè, cây xanh và đảm bảo ATGT làn đường tiếp giáp bó vỉa đường Lê Hoàn đoạn từ đường Nguyễn An	Số 5262/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	9.305					8.802			8.802		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
415	Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Bắc khu đô thị CEO 1 kết nối với đường Điện Biên Phủ địa bàn phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	Số 115/QĐ-UBND ngày14/01/2025	11.952					3.153			3.153		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
416	Đầu tư xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất hai bên tuyến đường D2 tại phường Lê hồng Phong, thành phố Phủ Lý.	Số 1352 ngày 25/8/2017	31.884					500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
417	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, ngõ khu vực chợ Hoàng Hanh, khu đất giãn dân, một số tuyến ngõ thuộc tổ 6 p LHP và ngõ 100 đường Lê Chân, thành phố Phủ Lý	Số 3012/QĐ-UBND ngày 25/04/2025	11.019					11.019			11.019		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
418	Đầu tư xây dựng HTKT khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường D5 và các dự án khác trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý	Số 12/QĐ-UBND ngày 03/01/2018	26.331					5.000			5.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
419	Đầu tư xây dựng HTKT khu đất đấu giá quyền sử dụng đất để tạo vốn xây dựng Dự án cải tạo, chỉnh trang đường Lý Thái Tổ, phường Lê Hồng phong, thành phố Phủ Lý	Số 2447/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; Số 3315 ngay 17/11/2024	38.039					9.500			9.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
420	ĐTXD HTKT khu đấu giá QSD đất địa bàn phường Lê Hồng Phong	Số 2231/QĐ-UBND ngày 30/10/2020' QĐ 3725 ngày 20/10/2023	41.650					4.407			4.407		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
421	ĐTXD tuyến đường 32m kết nối đường 68m đến kênh A4-8, thành phố Phủ Lý	Số 1776/QĐ-UBND ngày 03/4/2025	82.588					30.429			30.429		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
422	ĐTXD tuyến đường gom phía Nam đường Phù Lý - Mỹ Lộc (đoạn từ Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 đến đường 20,5m thuộc quy hoạch phân khu 1/2000 khu TTYT chất lượng	Số 366/QĐ-UBND ngày 16/02/2024	14.950					233			233		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
423	ĐTXD HTKT kết hợp chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại nút giao đường 68m và đường Lê Đức Thọ địa bàn xã Liêm Chung và xã Liêm Tiết, TP Phù Lý	Số 367/QĐ-UBND ngày 16/02/2024	14.950					1.374			1.374		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
424	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD Đ tại xã Liêm Tiết, thành phố Phù Lý	Số 1519/QĐ-UBND ngày 20/08/2021	41.760					10.638			10.638		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
425	Đầu tư xây dựng HTKT kết hợp chỉnh trang đô thị tại xã Liêm Tuyền, thành phố Phù Lý thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 bệnh viện Nhi, trung tâm thương mại, y tế và nhà ở tại xã Liêm Tuyền	Số 975/QĐ-UBND ngày 21/03/2023	14.950					5.336			5.336		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
426	Đầu tư xây dựng HTKT kết hợp chỉnh trang đô thị khu dân cư nông thôn phía Nam đường ĐT491 thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 bệnh viện Nhi, trung tâm thương mại, y tế và nhà ở tại xã Liêm Tuyền	Số 974/QĐ-UBND ngày 21/03/2023	14.949					4.836			4.836		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
427	Đầu tư xây dựng HTKT kết hợp chỉnh trang khu dân cư nông thôn (khu vực phía Bắc đường nối 02 cao tốc, phía Đông đường G5-2) thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Nhi, trung tâm thương mại, y tế và nhà ở tại xã Liêm Tuyền, thành	Số 2287/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	14.847					11.048			11.048		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
428	ĐTXD khu TĐC phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn thành phố Phù Lý (khu vực phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình)		115.000					40.318			40.318		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
429	ĐT XD khu TĐC phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ và xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý		103.000					50.000			50.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
430	ĐT XD HTKT khu vực phụ cận nút giao đường Điện Biên Phủ với đường quy hoạch 42m (nút giao cạnh siêu thị GO) địa bàn phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý	Số 1370/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	19.294					5.639			5.639		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
431	ĐT XD khu TĐC phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn Phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý	Số 2846/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	31.990					23.601			23.601		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
432	ĐT XD HTKT khu TĐC phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ	Số 3941/QĐ-UBND ngày 24/10/2022; số 3307 ngày 17/11/2024	102.291					17.457			17.457		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
433	Xây dựng khu TĐC phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý.	Số 743/QĐ-UBND ngày 21/02/2025	38.109					25.556			25.556		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
434	Khu đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí xen kẹp tại xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý.	Số 3292/QĐ-UBND ngày 04/9/2019	1.780					663			663		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
435	ĐT XD HTKT khu TĐC phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng đường Lê Công Thanh (giai đoạn 3), địa bàn xã Tiên tân, thành phố Phủ Lý	Số 1277/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	12.989					8.016			8.016		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
436	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Công Thanh (đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường N2 khu đô thị đại học Nam Cao) phường Tân Hiệp, thành phố Phủ Lý	Số 2320/QĐ-UBND ngày 19/04/2025	46.680					32.211			32.211		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
437	Cải tạo, chỉnh trang đường Ngô Quyền (đoạn từ QL1A đến Cổng Âu thuyền) phường Quang Trung, thành phố Phù Lý	QĐ số 5091/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	7.730					1.515			1.515		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
438	Đầu tư xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Đình Xá, thành phố Phù Lý	Số 1558/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	17.735					3.441			3.441		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
439	ĐT XD HTKT khu TĐC phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn xã Đình Xá thành phố Phù Lý	Số 1000/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 (TP1) Số 3770/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 (TP2)	Cả DA 105 tỷ 79000					40.000			40.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
440	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Biên Hòa với đường Xuân Diệu và cải tạo mặt đường Xuân Diệu (đoạn từ đường Lý Tự Trọng đến tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính), thành phố Phù Lý	Số 4936/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	7.000					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
441	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường 68m đến lô B3, B4 thuộc quy hoạch khu đô thị Liêm Chính và cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường khu dân cư Mễ Nội, thành phố Phù	Số 346/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	10.000					1.168			1.168		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
442	Cải tạo, NC tuyến bồi đoạn tiếp giáp xã Liêm Tuyền (nay là P. Tân Liêm) và xã Đình Xá; đoạn kênh xả trạm bơm Đình Xá từ tiếp giáp đường ĐT491 ra bồi; ĐT XD 02 trạm bơm tiêu nước tại cống Đầm bãi thôn 3 và cống Đầm Giành Thôn 4 Tái kênh, xã Đình Xá, TP Phù Lý	Số 1896/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	10.000					9.793			9.793		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
443	Cải tạo, chỉnh trang hè phía Bắc đường Lê Duẩn, thành phố Phú Lý.	Số 3994/QĐ-UBND ngày 28/05/2025	12.429					9.676			9.676		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
444	Lắp đặt hệ thống đèn trang trí mỹ thuật kè Nam sông Châu (đoạn từ cầu Phú Lý đến cầu Liêm Chính), thành phố Phú Lý.	Số 4032/QĐ-UBND ngày 31/05/2025	1.131					1.100			1.100		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
445	Lắp đặt hệ thống đèn Led trang trí mỹ thuật kè Đông sông Đáy (đoạn từ cầu Hồng Phú đến cầu Châu Sơn), thành phố Phú Lý.	Số 4026/QĐ-UBND ngày 31/05/2025	1.106					1.100			1.100		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
446	Cải tạo, chỉnh trang hè phía Nam và hệ thống chiếu sáng giải phân cách giữa đường Lê Duẩn, thành phố Phú Lý	Số 4477/QĐ-UBND ngày 13/06/2025	15.109					13.058			13.058		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
447	Đầu tư xây dựng khu Tái định cư phục vụ GPMB trên địa bàn xã Tiên Tân (vị trí 2), thành phố Phú Lý	QĐ 1915/QĐ-UBND ngày 02/7/2024; 2314 ngày 18/4/2025	9.788					5.163			5.163		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
448	Lắp đặt HT đèn chiếu sáng, đèn trang trí công viên Nguyễn Khuyến và khu vực hồ chùa Bầu, phường Châu Cầu, TP Phú Lý	QĐ số 1520/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.300					930			930		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
449	Lắp đặt đèn trang trí trên dải phân cách giữa tuyến đường Lê Duẩn (đoạn từ cổng KĐT Nam Trần Hưng Đạo đến đường Lê Đức Thọ), TP Phú Lý	QĐ số 1531/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.200					1.039			1.039		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
450	Lắp đặt HT đèn trang trí cảnh quan khu vực Hồ và 1 số tuyến đường thuộc KĐT Nam Trần Hưng Đạo, TP Phú Lý	QĐ số 1517/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.200					610			610		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
451	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường xung quanh Bệnh viện Bạch Mai (cơ sở 2) tại phường Tân Liêm, thành phố Phủ Lý	1524/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	19.500					10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
452	Cải tạo, chỉnh trang ô cây xanh tại nút giao đường Phạm Văn Đồng và đường Hà Huy Tập (phía trước Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2)	QĐ CT số 957/QĐ-UBND ngày 06/3/2025	1.000					948			948		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
453	Di chuyển cây xanh tuyến đường Lê Duẩn; các ô cây xanh phía trước UBND phường và nghĩa trang Liệt sỹ phường Liêm chính về vườn ươm, thành phố Phủ Lý	QĐ số 1707/QĐ-UBND ngày 31/03/2025	941					941			941		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
454	Đầu tư xây dựng cầu qua sông Châu kết nối khu đô thị C.E.O phân kỳ 3 và Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang	Số 04/NQ-HĐND ngày 24/03/2021; NQ đ/c số 144/NQ-HĐND ngày 13/12/2024	400.000					80.000			80.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
455	Đầu tư xây dựng HTKT kết hợp chỉnh trang khu dân cư nông thôn (khu vực phía Bắc đường nối 02 cao tốc, phía Tây đường G5-3) thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Nhi, trung tâm thương mại, y tế và nhà ở tại xã Liêm Tuyền, thành phố	NQ 45/NQ-HĐND ngày 20/10/2023	14.800					2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
456	ĐTXD tuyến kênh tiêu thoát nước A4-6 phía Tây đường cao tốc Cầu giẽ - Ninh Bình và nền đường dọc kênh (đoạn từ đường N4 đến sông Châu Giang), thành phố Phủ Lý	NQ 43/NQ-HĐND ngày 20/10/2023	132.300					25.077			25.077		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
457	Lắp đặt HT đèn trang trí cảnh quan khu vực hồ và 1 số tuyến đường thuộc KĐT sinh thái và DVTM phường Lam Hạ, TP Phủ Lý	QĐ số 1529/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.300					733			733		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
458	Lắp đặt đèn trang trí trên dải phân cách giữa tuyến đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường Điện Biên Phủ), thành phố Phù Lý	QĐ CT số 1378/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	1.100					994			994		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
459	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Biên Hòa) P Lương Khánh Thiện, TP Phù Lý	QĐ GNV 2228/QĐ-UBND ngày 29/7/2024	4.000					4.000			4.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
460	Cải tạo, sửa chữa cầu Hồng Phú và cầu Phù Vân (cũ) thành phố Phù Lý	QĐ 2080/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	14.900					11.533			11.533		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
461	Lắp mới, cải tạo, nâng cấp 1 số cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông, đèn tín hiệu cảnh báo giao thông trên địa bàn TP Phù Lý	QĐ GNV 2243/QĐ-UBND ngày 29/7/2024	6.000					4.551			4.551		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
462	Đầu tư lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trang trí, mỹ thuật cầu Châu Giang và cầu Châu Sơn, thành phố Phù Lý.	124/NQ-HĐND ngày 13/12/2024	14.000					2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
463	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc phân khu 6 theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phù Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	QĐ 1647 ngày 29/12/2023	2.300					2.048			2.048		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
464	Khảo sát lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Chính trang đô thị kết hợp XD khu nhà ở phía Bắc hồ Lam Hạ 1, TP Phù Lý (8130217)	QĐ 1759 ngày 18/9/2022	500					70			70		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
465	QHCT 1/500 Khu TĐC PV GPMB các DA trên địa bàn P Lam Hạ và xã Tiên Hải (8139331)	QĐ 2706 ngày 6/9/2024	397					397			397		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
466	QHCT 1/500 Khu TĐC PV GPMB các DA trên địa bàn P Lam Hạ (8130216)	QĐ 2271 ngày 8/7/2022	329					329			329		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
467	QHCT 1/500 khu nhà ở P Lam HẠ, TP Phù Lý (8148773)	QĐ 822 ngày 28/2/2025	205					205			205		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
468	ĐC quy hoạch CT 1/500 Khu đô thị Tân Hà (8136135)	QĐ 1338 ngày 17/11/2023	900					900			900		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
469	Lập QH CT 1/500 Khu công viên cây xanh, kết hợp chỉnh trang đô thị khu vực xung quanh TDP Hoàng Lương, P Lam Hạ (8138905)	QĐ 3098 ngày 29/10/2024	1.000					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
470	QHCT 1/500 khu đô thị Đông Phú Thử (8146260)	QĐ 1264 ngày 19/3/2025	140					140			140		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
471	QHCT 1/500 Khu đô thị Tiên Hải (8146261)	QĐ 1263 ngày 19/3/2025	165					165			165		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
472	Khảo sát, lập QHCT 1/500 Khu TĐC PV GPMB các DA trên địa bàn xã Liêm Chung (8143880)	QĐ 1178 ngày 10/5/2024	370					324			324		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
473	Khảo sát, lập đồ án ĐC QHCT 1/500 Khu ĐT mới Tây Phù Vân (8138906)	QĐ 1782 ngày 6/10/2021	470					394			394		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
474	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu y tế chất lượng cao cấp vùng tại thành phố Phù Lý (Khu vực phía Đông Bắc đường Phù Lý – Mỹ Lộc) (7969887)	QĐ số 659 ngày 22/02/2022	544					41			41		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
475	QH PK tỷ lệ 1/2000 Khu nhà ở TM xã Đình Xá, Trịnh Xá (7969883)	QĐ số 831 ngày 4/3/2022	1.000					41			41		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
476	QHCT 1/500 Khu TĐC PV GPMB các DA trên địa bàn xã Đình Xá (8139278)	QĐ số 4340 ngày 13/12/2024	504					504			504		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
477	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực phường Thanh Tuyền, thành phố Phù Lý(7969885)	QĐ số 836 ngày 8/3/2022	1.500					1.445			1.445		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
478	Lập QHCT 1/500 khu TĐC tại các xã Đình Xá, Trịnh Xá (KV phía Đông đường cáo tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình) (8138904)	QĐ số 1218 ngày 21/8/2024	630					591			591		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
479	Điều chỉnh QH chung TP Phù Lý đến năm 2050 (8139333)	QĐ số 1372 ngày 09/10/2024	2.800					2.692			2.692		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
480	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Đồng Hóa (vị trí 2 - thôn Lạc Nhuế), huyện Kim Bảng	Số 16/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 và Số 5389 ngày 17/9/2021	12.701			12.701		11			11		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
481	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thụy Lôi (vị trí 3- thôn Trung Hòa), huyện Kim Bảng	Số 33/NQ-HĐND ngày 18/10/2021	571			571		4			4		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực	
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác			
482	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thụy Lôi (vị trí 5-thôn Hồi Trung), huyện Kim Bảng	Số 32/NQ-HĐND ngày 18/10/2021	1.434			1.434		9				9		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
483	Cải tạo, chỉnh trang hệ đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ trường THCS đến đường D7), thị trấn Quế, huyện Kim Bảng	Số 85/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 535 ngày 30/01/2023	13.600			13.600		5.000				5.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
484	Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng (vị trí xóm 1, 3)	Số 52/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 và số 579 ngày 08/4/2021 và số 4982 ngày 15/9/2023	31.531			31.531		704				704		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
485	Xây dựng kè, đường xung quanh hồ Nam Cao thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn 1)	Sô 18/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 và Số 5475 ngày 30/9/2021, ĐC thời gian tại NQ số 106 ngày 17/12/2022, số 4470 ngày 21/8/2023	14.918			14.918		1.000				1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
486	Xây dựng kè, đường xung quanh hồ Nam Cao thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn 2)	Số 23/NQ-HĐND ngày 18/10/2021 và số 2063 ngày 13/5/2022, 5871 ngày 16/11/2023	14.950			14.950		1.500				1.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025				Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực	
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Vốn khác
487	Cải tạo, nâng cấp hè đường ĐT 494 trên địa phận xã Thi Sơn (đoạn từ trụ sở UBND xã đến đường vào trường THCS), huyện Kim Bảng	Số 28/NQ-HĐND ngày 18/10/2021, số 3096 ngày 09/8/2022, số 2035 ngày 16/5/2023	14.950			14.950		500			500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
488	Cải tạo, nâng cấp hè đường ĐT 494 trên địa phận xã Thi Sơn (đoạn từ đường vào trường THCS đến Đền Trúc - Ngũ Động Thi Sơn), huyện Kim Bảng	Số 27/NQ-HĐND ngày 18/10/2021, số 3043 ngày 09/8/2022 và 2036 ngày 16/5/2023	14.900			14.900		1.500			1.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
489	Cải tạo, nâng cấp hè đường ĐT 494 trên địa phận xã Thi Sơn (đoạn từ đền Trúc - ngũ động Thi Sơn đến cầu Đồng Sơn), huyện Kim Bảng	Số 26/NQ-HĐND ngày 18/10/2021, số 3097 ngày 09/8/2022, 2037 ngày 16/5/2023	14.980			14.980		1.500			1.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
490	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ QL.21B mới đến miếu Đồng Lạc, xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng	Số 22/NQ-HĐND ngày 18/10/2021 và số 2324 ngày 10/6/2022	14.950			14.950		2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
491	Cải tạo, chỉnh trang hè đường ĐT.494 địa phận thôn 4, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Số 77/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 2329 ngày 31/5/2023	14.800			14.800		1.117			1.117		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
492	Cải tạo, chỉnh trang hè đường khu dân cư phía Đông đường QL.1 (Đoạn tránh thành phố Phủ Lý) địa phận xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng.	Số 78/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 2570 ngày 12/6/2023	13.900			13.900		2.028			2.028		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
493	Cải tạo, chỉnh trang hè đường ĐT.494 địa phận xã Thanh Sơn (Đoạn từ khu dân cư xóm 2 thôn Thanh Nộn đến đường vào trường Tiểu học xã Thanh Sơn), huyện Kim	Số 79/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 3479 ngày 24/7/2023	14.500			14.500		3.500			3.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
494	Cải tạo, chỉnh trang hè đường thôn Thanh Nộn 2, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	Số 80/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 2801 ngày 26/6/2023	14.500			14.500		1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
495	Cải tạo, chỉnh trang hè đường Quang Trung, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng	Số 82/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 2328 ngày 31/5/2023	14.950			14.950		1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
496	Cải tạo, nâng cấp hè đường QL.21B (Đoạn từ trường THCS đến thôn Mã Nảo xã Ngọc Sơn), huyện Kim Bảng	Số 83/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 2559 ngày 08/6/2023	14.920			14.920		2.500			2.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
497	Cải tạo, chỉnh trang hè đường khu dân cư phía Nam đường T3, địa phận xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng	Số 84/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 2773 ngày 22/6/2023	14.900			14.900		5.500			5.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
498	Hạ ngầm ống chờ kỹ thuật và chỉnh trang cây xanh hai bên đường ĐT494 đoạn từ cầu Đồng Sơn đến ngã tư Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Số 52/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và số 3093 ngày 08/8/2022	14.950			14.950		3.500			3.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
499	Xây dựng kè, đường xung quanh hồ Nam Cao, thị trấn Quế (giai đoạn 3)	Số 87/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và 5901 ngày 23/12/2022	14.960			14.960		3.828			3.828		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
500	Xây dựng Sở chỉ huy phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Kim Bảng	Số 59/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, số 4395 ngày 10/10/2022 và 1910 ngày 10/5/2023	14.859			14.859		2.000			2.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
501	Đường hầm Sở chỉ huy thống nhất trong căn cứ chiến đấu huyện Kim Bảng	Số 5976/QĐ-BTL ngày 25/12/2020	27.000			27.000		1.500			1.500		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
502	Cải tạo, chỉnh trang hè đường khu dân cư thôn 3, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Số 76/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 2313 ngày 30/5/2023	14.900			14.900		1.372			1.372		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
503	Cải tạo, chỉnh trang hè đường ĐT.494B (Đoạn từ ngã tư Thi Sơn đến ngã năm Đức Tạo), huyện Kim Bảng	Số 81/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 4371 ngày 10/8/2023	9.000			9.000		745			745		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
504	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường thị trấn Quế	Số 86/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và Số 1256 ngày 31/3/2023	13.000			13.000		552			552		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
505	Xây dựng một số hạng mục phụ trợ trụ sở cơ quan bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trụ sở cơ quan Thanh tra huyện Kim Bảng	Số 88/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 4334 ngày 03/8/2023	1.200			1.200		29			29		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
506	Sửa chữa phòng khách Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Kim Bảng	Số 89/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và số 5481 ngày 03/11/2023	1.200			1.200		79			79		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
507	Trụ sở làm việc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Bảng	Số 30/NQ-HĐND ngày 18/10/2021	14.950			14.950		441			441		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
508	Các hạng mục phụ trợ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Bảng	Số 29/NQ-HĐND ngày 18/10/2021	14.950			14.950		268			268		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
509	Cải tạo, nâng cấp nhà điều trị 3 tầng Trung tâm y tế huyện Kim Bảng	Số 140/NQ-HĐND ngày 09/10/2023 và số 1698 ngày 26/3/2024	14.950			14.950		1.495			1.495		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi y tế, dân số và gia đình
510	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT.494B (đoạn từ UBND xã Thi Sơn đến ngã 5 đường tránh Phú Lý), huyện Kim Bảng	Số 128/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 và số 7023 ngày 27/12/2023	8.500			8.500		718			718		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
511	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư các dự án trên địa bàn thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng							12.950			12.950		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
512	Xây dựng tuyến đường trục kết nối phía Đông từ đường T3 vào trung tâm huyện	Số 47/NQ-HĐND ngày 19/10/2020 và số 2813 ngày 12/7/2022	79.730			79.730		26.300			26.300		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
513	Xây dựng tuyến đường trục kết nối phía Tây từ đường T3 vào trung tâm huyện	Số 46/NQ-HĐND ngày 19/10/2020 và số 2814 ngày 12/7/2022	79.997			79.997		2.700			2.700		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông
514	Trang trí ánh sáng mỹ thuật - cảnh trí đô thị và tuyên truyền pano trực quan huyện Kim Bảng	Số 30/NQ-HĐND ngày 08/11/2024	12.900			12.900		12.255			12.255		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
515	Đầu tư xây dựng tuyến đường D3 (đoạn từ QL 38 đến khu công nghiệp Đồng Văn IV)	Số 90/NQ-HĐND ngày 15/11/2022; ĐC số 143/NQ-HĐND ngày 09/10/2023, 1756 ngày 04/4/2024	73.000			73.000		66.192			66.192		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
516	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	Số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, số 4956 ngày 14/9/2023, số 3078 ngày 09/5/2024, NQ đ/c số 24/NQ-HĐND ngày 01/10/2024	70.000			70.000		58.000			58.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
517	Đầu tư xây dựng kênh tưới, tiêu và tuyến đường dọc kênh (đoạn từ nút giao khu công nghiệp Đồng Văn IV đến đường Văn Xá - Lê Hồ), huyện Kim Bảng	Số 162/NQ-HĐND ngày 19/12/2023	79.824			79.824		30.000			30.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
518	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng Đèn trúc - Ngủ động Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Số 164/NQ-HĐND ngày 19/12/2023	14.998			14.998		10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi văn hóa thông tin
519	Xây dựng nhà điều hành Trung tâm y tế huyện Kim Bảng	Số 163/NQ-HĐND ngày 19/12/2023	14.950			14.950		10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi y tế, dân số và gia đình
520	Các hạng mục phụ trợ và hệ thống phòng cháy chữa cháy Trung tâm y tế huyện Kim Bảng	Số 11/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 và điều chỉnh số 22/NQ-HĐND ngày 01/10/2024	14.950			14.950		10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi y tế, dân số và gia đình
521	Đầu tư xây dựng tuyến đường N5 kết nối từ Vành đai 5 đến QL21 và cầu qua sông Đáy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Số 28/NQ-HĐND ngày 08/11/2024	1.400.000			1.400.000		450.000			450.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
522	Đầu tư xây dựng hồ điều hòa tại xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng	Số 29/NQ-HĐND ngày 08/11/2024	79.600			79.600		30.000			30.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
523	Khu tái định cư tại thị trấn Ba Sao (vị trí Bura Trên) phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	QĐ phê duyệt dự án số 2747/QĐ-UBND ngày 19/6/2023, phê duyệt điều chỉnh dự án số 566/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	39.600			39.600		2.145			2.145		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
524	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại xã Lê Hồ (thôn Đại Phú) phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (Giai đoạn I)	QĐ phê duyệt dự án số 4780/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	12.033			12.033		3.133			3.133		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
525	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại xã Tượng Lĩnh (Thôn Quang Thửa) phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	QĐ phê duyệt dự án số 4337/QĐ-UBND ngày 04/8/2023	13.662			13.662		7.994			7.994		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
526	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 2 phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (giai đoạn I)	QĐ phê duyệt dự án số 4041/QĐ-UBND ngày 28/7/2023	13.200			13.200		9.688			9.688		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
527	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại xã Tân Sơn - vị trí 2 (Thôn Đồng Tân) phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	QĐ phê duyệt dự án số 4372/QĐ-UBND ngày 10/8/2023	11.900			11.900		7.653			7.653		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
528	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 1 phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (giai đoạn I)	QĐ phê duyệt dự án số 128/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	14.726			14.726		6.224			6.224		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
529	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại xã Khả Phong -vị trí 3 (Thôn Đoài vị trí giáp đường ĐT 498) phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn xã Khả Phong, TT Ba Sao huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	QĐ phê duyệt dự án số 1650/QĐ-UBND ngày 26/3/2024	98.100			98.100		3.296			3.296		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
530	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 2 phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (giai đoạn II)	QĐ phê duyệt dự án số 4372/QĐ-UBND ngày 10/8/2023	21.990			21.990		5.951			5.951		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
531	Đầu tư xây dựng HTKT Khu tái định cư phục vụ GPMB thực hiện Dự án ĐTXD tuyến đường vào khu vực các công trình quân sự, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	QĐ phê duyệt dự án số 4545/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	12.000			12.000		5.366			5.366		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
532	Lập đồ án quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2025, tỷ lệ 1/10.000							1.122			1.122		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
533	Lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu đô thị trung tâm (PK1)							148			148		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
534	Lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị, dịch vụ, thương mại (PK2)							125			125		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
535	Lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Bắc (PK3)							122			122		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
536	Lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp, đô thị, du lịch dịch vụ phía Đông (PK4)							119			119		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
537	Lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị, du lịch, dịch vụ phía Đông (PK5)							162			162		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
538	Lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Nam (PK7)							152			152		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
539	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) mở rộng, chỉnh trang phục vụ quy tập mộ và trồng cây xanh cách ly tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng							371			371		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
540	Đồ án lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) chỉnh trang khu dân cư nông thôn hiện hữu thôn Cát Nguyên, xã Nguyễn Úy, huyện Kim							350			350		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
541	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Thịnh Đại tại xã Đại Cương, huyện Kim Bảng							550			550		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi dự án khác
542	Đồ án lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Đền Trúc - Ngũ Động Thi Sơn, huyện Kim Bảng							470			470		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
543	Đầu tư xây dựng khu nhà ở dân cư kết hợp du lịch nghỉ dưỡng tại thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng							830			830		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2	Chi các hoạt động kinh tế khác
544	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND – UBND thị trấn Vĩnh Trụ (mở rộng) tại xã Đồng Lý	6090; 30/10/2019	9.651			9.651		623			623		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
545	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường THCS Nam Cao - giai đoạn I Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	6217; 30/10/2019	9.404			9.404		1.455			1.455		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
546	Nâng cấp, cải tạo mặt hè phố Nam Cao – Nguyễn Khuyến trên trục đường Trần Nhân Tông thị trấn Vĩnh Trụ	6041; 25/10/2019; 3601; 26/6/2020	5.573			5.573		769			769		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
547	Cải tạo Hội trường, nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Huyện ủy - HĐND - UBND huyện	5972; 15/10/2019	9.971			9.971		955			955		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
548	Xây dựng nhà lớp học 09 phòng 03 tầng và các hạng mục phụ trợ trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lý Nhân.	số 2461; 03/5/2019; 3995; 16/7/2020	9.726			9.726		700			700		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
549	Xây dựng nhà làm việc, hội trường lớp học trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Lý Nhân.	6794; 30/10/2018; 3406; 11/6/2020	9.965			9.965		121			121		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
550	Đầu tư hệ thống chiếu sáng một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân.	6516; 15/10/2018; 3409; 11/6/2020	8.940			8.940		343			343		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
551	Cải tạo, sửa chữa các khối nhà làm việc UBND huyện Lý Nhân.	6789; 30/10/2018; 5665; 04/8/2020	9.763			9.763		214			214		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
552	Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc các phòng, ban cơ quan huyện Lý Nhân.	6198; 14/9/2018; 3410; 11/6/2020	9.971			9.971		591			591		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
553	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đô thị Nhân Mỹ.	6576; 06/10/2020	5.704			5.704		137			137		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
554	Hạ tầng nhà tưởng niệm Nhà văn Nam Cao.	7581; 16/12/2020	9.770			9.770		678			678		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin
555	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc liên cơ quan, bếp ăn và các hạng mục phụ trợ UBND huyện.	7563; 15/12/2020	4.996			4.996		246			246		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
556	Cải tạo, sửa chữa Đài truyền thanh huyện	6172; 30/8/2021	4.766			4.766		481			481		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin
557	Cải tạo, nâng cấp hội trường và công trình phụ trợ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lý Nhân	6174; 30/8/2021	9.320			9.320		821			821		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
558	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng đường giao thông – tuyến từ Cụm công nghiệp đến đường chợ Bến.	2721; 23/6/2021	14.944			14.944		394			394		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
559	Xây dựng nhà thực hành nghề, cải tạo nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lý Nhân.	6532; 01/10/2020	7.716			7.716		408			408		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
560	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Nam Cao - giai đoạn II	7625; 28/12/2021	13.369			13.369		568			568		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
561	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu tái định cư xã Đức Lý	7251; 30/11/2021	4.493			4.493		170			170		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
562	Cải tạo, nâng cấp khán đài sân vận động huyện	7156; 01/12/2022	6.999			6.999		547			547		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	The thao
563	Xây dựng nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Lý Nhân	2939; 17/7/2023	14.898			14.898		311			311		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
564	Xây dựng trụ sở tiếp công dân kết hợp nhà làm việc của các cơ quan thuộc UBND huyện Lý Nhân	3559; 05/9/2023	6.973			6.973		507			507		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
565	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị tại thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	2956; 21/7/2023	8.868			8.868		685			685		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
566	Dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc liên cơ quan, các hạng mục phụ trợ và hội trường huyện Lý Nhân	3954; 05/10/2023	14.499			14.499		319			319		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
567	Cải tạo, nâng hệ thống thoát nước, vỉa hè và điện chiếu sáng tuyến đường Trần Thánh Tông, đoạn từ ngã tư Tiến Lộc đến Kênh CG-2a	1617; 6/3/2023; 4596/2/8/2024	7.660			7.660		124			124		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
568	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, hè và điện chiếu sáng tuyến đường từ nhà ông Hồng tổ dân phố Vĩnh Thịnh đến đường ĐH.06	1616; 6/3/2023; 4595/2/8/2024	9.210			9.210		199			199		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
569	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá đất ở tại xã Chính Lý, huyện Lý Nhân	2001; 19/04/2024	26.050			26.050		17.789			17.789		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
570	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá đất ở tại xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân	2002; 19/4/2024	24.350			24.350		17.522			17.522		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
571	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá đất ở tại xã Tiên Thắng, huyện Lý Nhân	2003; 19/4/2024;	19.200			19.200		10.672			10.672		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
572	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá đất ở tại xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân	4601/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	14.979			14.979		10.181			10.181		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
573	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá đất ở tại xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân	4760; 28/8/2024	14.808			14.808		10.832			10.832		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
574	Cải tạo, sửa chữa tường rào hạ tầng kỹ thuật sân, vườn, rãnh thoát nước, lán để xe của Huyện uỷ, UBND huyện	1621; 07/3/2024	3.396			3.396		460			460		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
575	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường ĐT 491 đến sân tâm linh và hạ tầng quanh hồ trước khu di tích đặc biệt đền Trần Thương	5238, 14/10/2024	14.491			14.491		7.964			7.964		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
576	Cải tạo, sửa chữa khối nhà làm việc thuộc trụ sở huyện Lý Nhân và các hạng mục phụ trợ	6087; 06/12/2024	12.382			12.382		3.279			3.279		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
577	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tạo không gian phố đi bộ và quảng trường, hội trường phòng Giáo dục và Đạo tạo tại thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân	6270; 31/12/2024	14.353			14.353		10.960			10.960		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
578	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ thuộc phòng Văn hoá – Thông tin	6163; 18/12/2024	4.059			4.059		1.487			1.487		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin
579	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Hòa Hậu để thực hiện GPMB dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là Đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và Khu di tích lịch sử - văn hóa đền	1726; 08/03/2023	52.566			52.566		2.285			2.285		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
580	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Nhân Nghĩa để thực hiện GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Hà Nội – Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là Đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử - văn hóa Đền Trần (tỉnh Nam Định)	1482; 24/2/2023	16.702			16.702		626			626		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
581	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Trần Hưng Đạo (vị trí 2) để thực hiện GPMB dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Hà Nội – Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là Đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử - văn hóa Đền Trần (tỉnh Nam Định)	1728; 8/3/2023. 2711; 12/6/2023	61.592			61.592		3.802			3.802		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
582	Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Tiên Thắng để thực hiện GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Hà Nội – Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là Đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử - văn hóa Đền Trần (tỉnh Nam Định)	1483; 24/02/2023 - 1729; 08/3/2023	16.761			16.761		731			731		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
583	Xây dựng khu tái định cư tại xã Trần Hưng Đạo (vị trí 1) để thực hiện GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Hà Nội – Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là Đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử -	7249, 29/11/2021	14.950			14.950		217			217		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
584	Mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Nhân Nghĩa để di chuyển mồ mã thực hiện GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Hà Nội – Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là Đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử - văn hóa Đền Trần (tỉnh Nam	1731; 08/3/2023	14.984			14.984		847			847		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
585	Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cây xanh tuyến đường từ đường ĐT491 đến sân tâm linh Đền Trần Thương, xã Trần Hưng Đạo	2011; 04/3/2025	4.842			4.842		4.579			4.579		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
586	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh T3a-2 xã Nhân Thịnh.	3614; 29/6/2020	1.094			1.094		90			90		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
587	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh C3-8-2 xã Nhân Mỹ	3613; 29/6/2020	697			697		58			58		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025				Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực	
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Vốn khác
588	Cải tạo, nâng cấp cống hộp qua kênh CG14B trên trục đường ĐH.07 xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân.	6151; 07/9/2018	4.067			4.067		327			327		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
589	Cải tạo, nâng cấp cống hộp qua sông SL3 trên đường ĐX.06 xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân.	6166; 10/9/2018	5.575			5.575		199			199		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
590	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh SL5 từ trạm bơm Góc Đa đến Quán Tân và kênh tưới, tiêu từ Quán Tân đến sông Châu Giang xã Hợp Lý	5323; 16/10/2017	9.099			9.099		372			372		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
591	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh tưới C11 huyện Lý Nhân.	5904; 20/08/2020	9.819			9.819		54			54		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
592	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh C9-6 xã Nhân Nghĩa	6072; 29/10/2019	1.192			1.192		525			525		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
593	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh Hà Biên II (C4-1) đoạn từ nhà bà Bốn đến nhà Hường Luận xã Đức Lý.	6073; 29/10/2019	1.131			1.131		197			197		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
594	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh C2-16-1 xã Nguyên Lý	6058; 25/10/2019	1.186			1.186		520			520		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
595	Nâng cấp, cải tạo đê bồi Nhân Long đoạn từ nhà ông Hùng đến bến đò Phú Hậu thuộc địa bàn xã Phú Phúc	6036; 16/08/2021	14.972			14.972		262			262		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
596	Kiên cố hóa kênh T9 xã Bắc Lý	6173; 30/8/2021	9.857			9.857		218			218		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
597	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa các kênh tưới HTX Nhân Hưng xã Trần Hưng Đạo.	7430; 14/12/2020	9.565			9.565		118			118		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
598	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh T3-6 xã Nhân Mỹ.	6767; 30/10/2020	9.621			9.621		604			604		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
599	Dự án: Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Nhân Tiến xã Tiến Thắng	5823; 17/08/2020	4.578			4.578		214			214		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
600	Dự án: Cải tạo, nâng cấp mương tiêu thoát nước đường Nguyễn Phúc Lai, thị trấn Vĩnh Trụ	6768; 30/10/2020	3.437			3.437		103			103		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
601	Cải tạo, nâng cấp đê bồi qua địa bàn xã Nhân Thịnh, đoạn từ nhà ông Trường đến nhà ông Tỉnh	6035; 16/8/2021	14.928			14.928		276			276		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
602	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống kênh tưới, tiêu xã Nhân Thịnh (C1-3, C1-5, C1-2-1, C1-2-3, C1-2-5, C1-2-7).	7431; 14/12/2020	9.772			9.772		726			726		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
603	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, tuyến từ cầu Mai Xá đến đường Trần Thánh Tông.	54; 16/9/2021	14.500			14.500		175			175		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
604	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh tưới trạm bơm Ô rô xã Tiến Thắng	7577; 15/12/2020	9.636			9.636		676			676		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
605	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh C2-15 xã Nguyễn Lý.	7578; 15/12/2020	7.128			7.128		230			230		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
606	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống kênh tưới, tiêu xã Nhân Mỹ (C1-6, C1-6a, C1-8, C1-10).	7416/QĐ-UBND, Ngày 14/12/2020	8.657			8.657		425			425		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
607	Dự án: Kiên cố hóa kênh tưới, kênh dẫn trạm bơm Do Đạo xã Nhân Thịnh.	3610; 29/06/2020	9.721			9.721		114			114		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
608	Dự án: Kiên cố hóa kênh dẫn Trạm bơm Nhân Hòa - Hòa Hậu	7440/17/12/2021	1.590			1.590		909			909		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
609	Dự án: Kiên cố hóa kênh tưới trạm bơm Đồng Quai xã Nhân Bình	7439; 17/12/2021	1.162			1.162		799			799		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
610	Kiên cố kênh tưới trạm bơm Hoà Lý 1, khu vực Đồng Mụ, xã Nguyễn Lý	14; 19/7/2022	1.196			1.196		1.121			1.121		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
611	Kiên cố đoạn tiếp theo kênh tưới Trạm bơm Nguyễn Chính	3969; 13/10/2023	1.800			1.800		51			51		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
612	Cải tạo, nâng cấp công trình đê bồi Nhân Long đoạn từ nhà ông Toàn xã Phú Phúc đến nhà ông Tĩnh xã Nhân Thịnh	1644; 13/3/2024	12.727			12.727		5.295			5.295		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
613	Cải tạo, nâng cấp công trình đê bồi Nhân Long đoạn từ nhà ông Khúc đến nhà ông Thịnh thuộc địa bàn xã Phú Phúc	1645; 13/03/2024	14.950			14.950		5.115			5.115		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
614	Xây dựng cống hộp trên ĐH.10 xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân (thay cầu Đồng Nhân bị gãy)	số 19711 ngày 03/10/2016	3.839			3.839		257			257		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
615	Nâng cấp cải tạo đường giao thông xã Phú Phúc đoạn nối dài đường ĐH.07 (từ đê Đại hà tới bến đò Phú Hậu)	2598; 11/6/2021	14.817			14.817		103			103		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
616	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phía nam khu nhà Bá Kiến thuộc điểm du lịch nhân văn tường niệm nhà văn Liệt sỹ Nam Cao, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân.	7580; 16/12/2020	2.445			2.445		828			828		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
617	Đầu tư xây dựng đường giao thông xã Nhân Mỹ, tuyến từ đường trục xã đến thôn Chanh	3784; 15/9/2023	14.952			14.952		1.952			1.952		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
618	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Trần Thánh Tông thị trấn Vĩnh Trụ đến nhà ông Hiếu thôn 2 xã Nhân Khang	4392, 15/7/2024	12.457			12.457		1.041			1.041		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
619	Dự án: Tu bổ, tôn tạo các hạng mục phụ trợ khu di tích đặc biệt đền Trần Thương	6088; 06/12/2024	4.369			4.369		3.996			3.996		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025				Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực	
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Vốn khác
620	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị thương mại kết hợp nhà ở công nhân đô thị Thái Hà, huyện Lý Nhân (LN-ĐT08.22)	579; 04/5/2022	1.483			1.483		1.013			1.013		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
621	Đầu tư xây dựng bến xe khách trung tâm huyện Lý Nhân	1103; 29/6/2018	38.752			38.752		947			947		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
622	Dự án: Cứu hộ, cứu nạn, di dân thoát lũ bồi Hồng Lý, huyện Lý Nhân	2430; 16/4/2018	9.920			9.920		403			403		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
623	Xây dựng Khu tưởng niệm các cụ già và thanh thiếu niên thôn Đức Bản, xã Nhân Nghĩa	6165; 30/12/2024	14.950			14.950		7.000			7.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin
624	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá đất ở tại xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân	4759; 28/8/2024	14.948			14.948		12.795			12.795		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
625	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá đất ở tại xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân (Giai đoạn 2)	3351; 11/04/2025	4.950			4.950		1.400			1.400		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
626	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ khu nhà ở xã hội Thái Hà, huyện Lý Nhân	258; 17/02/2025	27.566			24.716		5.850			5.850		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
627	Đầu tư xây dựng tuyến từ đường từ đường nối hai đền Trần đến thôn Chanh xã Nhân Mỹ	2069; 17/03/2025	11.557			11.557		8.800			8.800		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
628	Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường N2 đoạn từ đường ĐH.02 tới đường kết nối hai đền Trần, huyện Lý Nhân	16; 19/7/2022	192.000			192.000		49.721			49.721		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
629	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.07 đoạn từ nhà ông Quân thôn Lý Nhân đến đường nối 02 Đền Trần	1980; 27/02/2025	19.272			19.272		18.200			18.200		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
630	Xây dựng, nâng cấp tuyến đường N5 huyện Lý Nhân (Giai đoạn 1)	4113; 06/11/2023	58.498			58.498		40.302			40.302		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
631	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh SL23 huyện Lý Nhân	2258; 30/10/2019	43.200			13.192		1.489			1.489		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
632	Kiên cố hóa kênh tiêu T1-8	2308; 03/04/2025	14.138			14.138		13.500			13.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
633	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh CG16-10	2171; 26/03/2025	14.955			14.955		13.000			13.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
634	Xây dựng hạ tầng mở rộng nghĩa trang nhân dân để di chuyển mồ mả phục vụ GPMB mở rộng tuyến đường vành đai 5 tại xã Đức Lý, huyện Lý Nhân	287 ; 04/3/2025	3.900			3.900		1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
635	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân còn tồn sót trên địa bàn huyện Lý Nhân	6164; 30/12/2024	80.879			80.879		7.900			7.900		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
636	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 02 kéo dài đoạn từ cống KTB7 đến đường Quốc Lộ 21B An Nội	3823 ngày 30/9/2018	9.552					62			62		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
637	Cải tạo, nâng cấp ĐH04 kéo dài đoạn từ ngã tư thượng đến đường 496 mới, huyện Bình Lục:	3642 ngày 31/10/2018	8.939					230			230		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
638	Cải tạo, nâng cấp ĐH 04 kéo dài đoạn từ chợ vọc đến đình cả thôn trung xã Vũ Bản	3630 ngày 30/10/2018	7.855					254			254		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
639	Cải tạo đường ĐH 02 với QL21B đoạn từ ngã ba Nách phươn đến đê Ất Hợi	1494 ngày 28/5/2021	14.521					200			200		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
640	Xây dựng tuyến đường kết nối, đừong ĐH 02 đoạn từ thôn Đội xã An Nội đến thôn 4 xã Bò Đề	2855 ngày 28/6/2021	8.661					913			913		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
641	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH 03 đoạn từ QL 37B đến thôn Tập Thượng, xã La Sơn, huyện Bình Lục	4086 ngày 29/10/2019	9.923					1.257			1.257		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
642	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH 01 huyện Bình Lục, đoạn từ QL 21A đến QL 21B	3967 ngày 24/10/2019	9.115					258			258		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
643	Cải tạo, nâng cấp đường thuộc Đô thị Đô Hai xã An Lão, huyện Bình Lục, đoạn từ Đường trục xã ĐX.06 (cổng ngầm thôn An Ninh) đến thôn An Lão	Số 4010/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	14.981					602			602		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
644	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vành đai thôn bên Mai Động Trung Lương huyện Bình Lục	Số 1626 ngày 03/6/2021	14.935					8.975			8.975		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
645	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 08 kéo dài (giai đoạn 2)	5298/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	11.247					629			629		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
646	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 02. đoạn từ km 0+00 (cầu Điện Biên xã An Nội) đến km 3+630 (Ba Hàng, xã Vũ Bản)	2514/UBND ngày 28/8/2024	14.960					14.960			14.960		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
647	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 01. đoạn từ QL.21đến ĐH 03 (đê Hữu Sông Sắt)	2654/UBND ngày 19/9/2024	14.900					12.600			12.600		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
648	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.03 huyện Bình Lục, đoạn từ km 10+884 đến km 11+600	số 5300/QĐ-UBND ngày 15 /12 /2021	9.810					159			159		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
649	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 02. đoạn từ km 3+630 (Ba hàng Vũ Bản) đến đường ĐT.496	2653/UBND ngày 19/9/2024	14.950					12.600			12.600		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
650	Nạo vét, kiên cố hóa kênh, kết hợp cải tạo, nâng cấp đường bờ kênh Tân Hòa thuộc tiêu động An Lão	2105 ngày 06/12/2021	169.999					20.000			20.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
651	Nhà đa năng trường THCS Nguyễn Khuyến	3637 ngày 30/10/2018	5.745					64			64		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
652	Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng và các hạng mục phụ trợ TTGD NN-	3659ngày 31/10/2018	6.621					64			64		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
653	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KĐG quyền SDD tại xã Bình Nghĩa Bình Lục	số 4103 QĐ-UBND	41.000					235			235		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
654	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật KĐG quyền SDD xã Vũ Bản, huyện BL (Vị trí1)	2461 ngày 10/6/2021	8.003					477			477		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
655	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KĐG quyền SDD thị trấn Bình Mỹ, Bình Lục (Phía Đông thị trấn)	1143/QĐ-UBND ngày 07/07/2021	29.773					18.119			18.119		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
656	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Trung Lương phục vụ GPMB một số dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Bình Lục	5221/QĐ-UBND ngày 06 /12 /2022	14.612					6.783			6.783		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
657	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Bối Cầu phục vụ GPMB một số dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Bình Lục	5219/QĐ-UBND ngày 06 /12 /2022	7.939					64			64		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
658	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng từ đầu đường Trần văn Chuông thị trấn Bình Mỹ (giao quốc lộ 210A) đến giáp đường QL 21 B Đồn Xá	số 5592 ngày 31/12/2020 QĐ-UBND						203			203		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
659	Cải tạo, sửa chữa khu Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Bình Lục							160			160		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
660	Xây dựng nhà hội trường đa năng và phòng truyền thống huyện Bình Lục							992			992		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin
661	Cải tạo, chỉnh trang sân vận động thành công viên cây xanh và nâng cấp đường hè đường, hệ thống thoát nước một số tuyến đường trung tâm huyện Bình Lục							5.633			5.633		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
662	Xây dựng HTKT khu tái định cư xã Tiêu động	4624/QĐ-UBND ngày 19/12 /2023						6.500			6.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
663	Đường ĐH 05 (N3) kéo dài, đoạn từ ngã tư xí nghiệp Thủy nông huyện đến sau trường Tiểu học Bình Mỹ	3643 ngày 31/10/2018						4.000			4.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
664	Dự án: Xây dựng Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại xã An Nội, huyện Bình Lục (vị trí xen kẹt)	2943/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	1.156					182			182		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
665	Dự án: Xây dựng khu đấu giá quyền sử dụng đất cho các hộ tự làm nhà ở tại các vị trí xen kẹt trong khu dân cư xã Hưng Công, huyện Bình Lục	4174/QĐ-UBND ngày 27/8/2021	1.799					267			267		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
666	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc đô thị Chợ Sông xã Tràng An huyện Bình Lục đoạn từ ĐT. 496 đến đường trục xã (ngã ba kênh Đông giao với kênh Đ1)	5011/QĐ-UBND ngày 29/11/2021						4.700			4.700		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
667	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối QL.37B đến xã Yên Trung Ý Yên (đoạn từ Km0+950 thôn Đích đến Km3+550 giáp xã Yên Trung)	2886/UBND ngày11/9/2023						20.000			20.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
668	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KĐG quyền SDD thị trấn Bình Mỹ, Bình Lục	1270/QĐ-UBND ngày 20/07/2021	30.753					15.000			15.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
669	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Ngọc Lũ phục vụ GPMB một số dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Bình Lục	5220/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	13.520					6.708			6.708		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
670	Khu đấu giá đất ở tại xã Bối Cầu, huyện Bình Lục	2323/UBND ngày 05/8/2024	33.000					10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
671	Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục	2324/UBND ngày 05/8/2024	27.000					10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
672	Khu đấu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục	2325/UBND ngày 05/8/2024	31.000					10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
673	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xứ đồng Môn Nha, xã Vũ Bản huyện Bình Lục	462/UBND ngày 20/3/2024	22.975					12.000			12.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
674	Khu đấu giá đất ở tại xã An Đổ, huyện Bình Lục	1636/UBND ngày 04/6/2025	29.000					10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
675	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND và các phòng ban, ngành đoàn thể huyện Bình Lục	3485/UBND ngày 27/11/2024	14.950					10.600			10.600		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
676	Xây dựng công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu huyện Bình Lục	38/NQ-HDND ngày 24/10/2023	36.500					5.000			5.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chi dự án khác
677	Dự án: Đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục (Giai đoạn I)	1336/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	45.000			45.000		3.000			3.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
678	Dự án: Đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục (Giai đoạn II)	1337/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	45.000			45.000		2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
679	Dự án: Đầu tư xây dựng Khu tái định cư tại thôn 2 Ngõ Khê, xã Bình Nghĩa	3304/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	2.500			2.500		2.000			2.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
680	Dự án: Xây dựng các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục (vị trí xen kẹt)	1728/QĐ-UBND ngày 21/6/2022	3.300			3.300		244			244		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
681	Cải tạo, nâng cấp đê tả sông Sắt đoạn từ đập An Bài đến cầu Sắt (đường 21A)	1986 ngày 30/10/2018	54.240					1.250			1.250		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
682	Nhiệm vụ quy hoạch							10.599			10.599		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
683	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xã Yên Bắc, đoạn qua địa phận thôn Văn Xá	số 5346 09/12/2019	9.820					224			224		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
684	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông và hệ thống tiêu thoát nước từ đê hữu Hồng (khu chăn nuôi bò sữa) đến nhà ông Chiến (thôn Yên Lệnh) thuộc địa bàn xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên	số 2685 ngày 28/6/2019	9.985					398			398		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
685	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông dọc theo kênh A4-13 đoạn từ QL38 (Cầu Giát) đến khu dân cư thôn Chuyên Mỹ, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên	số 4939 ngày 30/10/2019	9.965					365			365		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
686	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu máng kênh I4-17 đến đường trục thôn Chuyên Mỹ (nhà ông Khánh) và đường nội bộ khu đầu giá Phúc Thành ra đường ĐX01 thuộc địa bàn xã Châu Giang , huyện Duy Tiên	số 4913 ngày 29/10/2019	9.783					274			274		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
687	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Hoàng Đông, đoạn tuyến qua thôn Bạch Xá	số 4921 ngày 29/10/2019	9.990					644			644		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
688	Cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước tuyến ĐH03 kéo dài thuộc địa bàn thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	số 4785 ngày 14/10/2019	8.823					198			198		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
689	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường đoạn từ chùa Văn Xá đi đường gom cao tốc, thuộc địa phận xã Yên Bắc	số 3127 ngày 24/7/2020	9.965					251			251		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
690	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH 03 , huyện Duy Tiên đoạn từ Km4+500-Km5+704,9	số 1065 ngày 22/05/2020	9.993					245			245		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
691	Xây dựng tuyến đường ĐH 01 kéo dài từ đh 01(Km5+344- Thôn Chằm) đến đường ĐX 07 (nhà văn hóa thôn Du My) thuộc địa bàn xã Châu Giang, huyện Duy Tiên	số 2684 ngày 28/6/2019	9.998					269			269		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
692	Xây dựng tuyến đường giao thông đoạn từ cụm 2 làng Quan Nha (nhà ông Vuông) đến đầu kênh A4-4-11 thuộc địa bàn xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên	số 4904 ngày 28/10/2019	9.177					219			219		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
693	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ Km1+330 của đường ĐH 13 đến Km4+070 của đường ĐH14 thuộc địa bàn xã Châu Giang, huyện Duy Tiên	số 4944 ngày 30/10/2019	9.990					226			226		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
694	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường trục xã, đoạn từ đội 1 thôn Ngọc Động (nhà ông Lượng) đến đê tả sông Nhuệ, xã Hoàng Đông	số 4609 ngày 27/9/2019	9.843					227			227		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
695	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 01 huyện Duy Tiên, đoạn từ Km0+570 đến Km0+933	số 4914 ngày 29/10/2019	9.993					215			215		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
696	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông và hệ thống thoát nước tổ dân phố 3, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên.	số 4028 ngày 20/10/2020	9.919					234			234		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
697	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông kết hợp với hệ thống tưới tiêu thoát nước thôn Chợ Lương, xã Yên Bắc	số 4014 ngày 16/10/2020	7.352					187			187		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
698	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông đoạn từ nhà bà Kinh đến nghĩa trang thôn Đông Hải và tuyến nhánh thuộc địa bàn xã Duy Hải, huyện Duy Tiên	số 5586 ngày 31/12/2020	9.141					240			240		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
699	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, đoạn qua địa bàn thôn Hương Cát	số 4441 ngày 03/12/2020	8.275					226			226		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
700	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ cổng 4 cửa đến trạm bơm thôn Ngọc Thị thuộc địa bàn xã Duy Minh	số 3712 ngày 01/9/2020	7.501					171			171		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
701	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Yên Nam, đoạn từ QL37B đến xóm 18, thôn Điệp Sơn	số 135 ngày 25/01/2021	8.760					574			574		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
702	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 01 huyện Duy Tiên đoạn từ Km1+813 đến Km2+673	số 3470 ngày 10/9/2020	9.290					235			235		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
703	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cổng thôn Quan Nha đến cụm 2 thôn Quan Nha, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên	số 122 ngày 20/01/2021	9.123					250			250		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
704	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH01 huyện Duy Tiên đoạn từ Km5+348 đến Km6+226.	số 3854 ngày 22/9/2020	9.220					238			238		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
705	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phục vụ khu chăn nuôi bò sữa tập trung xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên đoạn từ điểm 120 đến điểm 119	số 4033 ngày 23/10/2020	7.860					215			215		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
706	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, đoạn từ đê Bồi đến xóm Quang Trung	số 5583 ngày 31/12/2020	9.373					826			826		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
707	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH 02 đoạn từ Km1+512,8 đến Km2+358,8 thuộc địa bàn xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên	số 4015 ngày 16/10/2020	6.846					202			202		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
708	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH11 đoạn từ Km0+862 đến Km1+914 thuộc địa bàn xã Duy Minh, huyện Duy Tiên	số 5579 ngày 31/12/2020	9.625					629			629		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
709	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ tuyến tránh QL38 đến cụm công nghiệp Châu Giang, thị xã Duy Tiên	2409 ngày 24/11/2020	62.000					6.870			6.870		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
710	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ đường N2 đến đường ĐH.10 (cổng tổ dân phố Thần Nữ) thuộc địa bàn phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	số 1466 ngày 25/5/2021	4.427					143			143		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
711	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Mộc Nam, đoạn từ cổng làng Lảnh Trì đến đường bờ kênh I4-17	số 1398 ngày 17/5/2021	14.389					363			363		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
712	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tổ dân phố 4 phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	số 1654 ngày 22/6/2021	9.986					227			227		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
713	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tổ dân phố 1 và tổ dân phố Thái Hòa, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	số 525 ngày 03/3/2021	6.413					441			441		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
714	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Chuyên Ngoại đoạn từ đê bổi Tắc Giang đến đường mới	4579 ngày 18/12/2020	8.046					213			213		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
715	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Hoàng Đông huyện Duy Tiên, đoạn qua địa bàn thôn Ngọc Động	số 4029 ngày 20/10/2020	8.849					20			20		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
716	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, đoạn từ đường Lũng Xuyên đến tổ dân phố Đôn Lương	số 56 ngày 11/01/2021	9.995					257			257		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
717	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Yên Nội, xã Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên, đoạn từ cầu Yên Nội đến nhà văn hóa thôn	số 762 ngày 24/03/2021	9.898					257			257		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
718	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Giáp Nhất, tổ dân phố Giáp Nhì, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	số 4439 ngày 03/12/2020	9.960					322			322		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
719	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông và hệ thống thoát nước xã Yên Nam đoạn qua địa bàn xóm 20, thôn Điệp Sơn	số 1195 ngày 28/4/2021	9.988					263			263		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
720	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Bình Trọng, thị xã Duy Tiên, đoạn từ Km2+673 đến Km3+351,87	số 1579 ngày 8/6/2021	9.922					250			250		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
721	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Chuyên Ngoại đoạn dốc Đình thôn đến thôn Yên Lệnh (nhà bà Du)	số 1388 ngày 17/5/2021	9.490					155			155		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
722	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Yên Lạc, xã Mộc Nam, đoạn từ cổng làng Yên lạc đến đường Thủy Sản và đoạn từ đê hữu sông Hồng đến ĐH13	số 1877 ngày 29/6/2021	12.761					413			413		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
723	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông dọc theo kênh A4-13 đoạn từ cống Yên Ninh đến đường QL38 mới	số 5338 ngày 9/12/2019	9.988					249			249		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
724	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông và hệ thống tiêu thoát nước thôn Yên Lệnh, xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên	số 1319 ngày 10/5/2021	9.249					244			244		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
725	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ QL38 đến thôn Động Linh, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên (nay là tổ dân phố Động Linh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên)	số 5491 ngày 16/11/2021	8.353					218			218		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
726	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường giao thông tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải đoạn từ nhà ông Đức đến khu đấu giá QSD đất và đoạn từ nhà ông Thê đến nhà ông	số 4893 ngày 16/9/2021	9.753					182			182		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
727	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông tổ dân phố Động Linh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, đoạn từ nhà thờ Động Linh đến nhà ông Hiền	số 3236 ngày 15/7/2021	13.813					313			313		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
728	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH13, thị xã Duy Tiên đoạn từ Km0+833,13 đến Km1+830	số 4895 ngày 28/10/2019	9.862					358			358		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
729	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường thôn Thận Y, xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên	số 4533 ngày 19/8/2021	10.583					265			265		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
730	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐX02 xã Trác Vãn, thị xã Duy Tiên đoạn từ thôn Lê Thủy đến thôn Tường Nguyễn	số 55 ngày 11/01/2021	9.980					255			255		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
731	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH04, huyện Duy Tiên	số 54 ngày 11/01/2021	5.266					252			252		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
732	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Mộc Nam, đoạn từ nhà văn hóa Nha Xá đến chùa Nha Xá và đoạn từ đình Nha Xá đến nghĩa trang Nha Xá	số 1399 ngày 17/5/2021	13.952					345			345		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
733	Nâng cấp, cải tạo tổ dân phố Bùi Xá, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, đoạn từ đường Hoành Uyển (cổng ông Lâm) đến nhà ông Lập	số 785 ngày 24/3/2021	8.010					180			180		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
734	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông tổ dân phố Hòa Trung B đoạn từ nhà ông Thanh đến nhà ông Du	số 3262 ngày 23/7/2021	8.713					220			220		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
735	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Yên Nam đoạn từ QL37B đến thôn Mang Hạ	số 5186 ngày 5/11/2021	8.555					129			129		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
736	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông phường Tiên Nội, đoạn từ đường Trương Minh Lượng (hầm chui cao tốc) đến tổ dân phố Nguyễn Đoài (nhà ông Thịnh)	số 3575 ngày 03/8/2021	13.730					413			413		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
737	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Chuyên Mỹ, Du Long phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	số 530 ngày 03/03/2021	9.994					323			323		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
738	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường gom phía Nam cầu Yên Lệnh, địa bàn thị xã Duy Tiên	số 1862 ngày 28/6/2021	14.475					1.231			1.231		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
739	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông tổ dân phố Chuyên Mỹ, phường Châu Giang , thị xã Duy Tiên đoạn từ cổng ông Bái đến đường bờ kênh I4-17	số 4629 ngày 24/8/2021	14.448					6.195			6.195		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
740	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Bình Trọng đoạn từ Km0+122 đến Km0+570 thuộc địa bàn phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	số 5341 ngày 30/10/2021	8.973					300			300		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
741	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xã Tiên Ngoại đoạn từ chùa Doãn đến đường 36m	số 5136 ngày 11/10/2021	8.973					660			660		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
742	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông tổ dân phố Ngọc Động, phường Hoàng Đông đoạn từ đội 1 (nhà ông Lượng) đến đội 3 (nhà ông Vượng)	số 5346 ngày 30/10/2021	14.805					451			451		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
743	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH 10 đoạn từ Km0+360 đến Km1+00 thuộc địa bàn phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	số 6095 ngày 30/12/2021	9.958					258			258		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
744	Nâng cấp cải tạo tuyến đường tổ dân phố Giáp Nhì, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	số 3236 ngày 15/7/2021	13.813					370			370		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
745	Nâng cấp cải tạo tuyến đường giao thông tổ dân phố Vân Kênh, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, đoạn từ tuyến tránh QL38 đến nghĩa trang tổ dân phố Phúc Thành	số 5085 ngày 29/9/2021	11.618					378			378		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
746	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ thôn Dũ Phở (đường bờ kênh I4-11-6) đến thôn Hoàn Dương (ĐH01), xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên	số 1387/QĐ-UBND ngày 17/5/2021	9.453					899			899		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực	
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác			
747	Nâng cấp, cải tạo đường giao thôn thôn Yên Lạc, xã Mộc Nam, đoạn từ ĐX 02 đến đê Hữu Hồng (Bắc thôn Yên Lạc), đoạn tuyến từ ĐH13 đến đường trục thôn (nghĩa trang) và đoạn từ nhà ông Yên đến nhà ông	số 5373 ngày 31/10/2021	13.676					434				434		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
748	Nâng cấp cải tạo 1 số tuyến đường giao thông thôn Lành Trì và thôn Yên Ninh, xã Mộc Nam, thị xã Duy Tiên	số 5372 ngày 31/10/2021	9.854					319				319		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
749	Cải tạo nâng cấp và chỉnh trang tuyến đường tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội đoạn từ nhà văn hóa Ngô Thượng đến nhà văn hóa Ngô Xá và một số tuyến nhánh	số 1281 ngày 8/4/2022	14.845					527				527		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
750	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Đô Quan, xã Mộc Nam, đoạn từ đường ĐX02 đến đê Hữu Hồng (cổng làng) và đoạn từ ĐX02 đến đê Hữu Hồng (nghĩa trang)	số 5375 ngày 31/10/2021	14.704					689				689		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
751	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường giao thông tổ dân phố Tam Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên	số 5376 ngày 31/10/2021	9.096					297				297		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
752	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội đến thôn Trung Liêu, xã Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên	số 647 ngày 21/02/2022	14.955					1.111				1.111		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
753	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tổ dân phố Trại Quan Nha, phường Hòa Mạc, đoạn từ tổ dân phố Trại Quan Nha (nhà ông Đạo) đến nhà ông Sỏi và đoạn từ trường mầm non đến nhà ông Đê	số 3128 ngày 8/7/2021	8.546					286				286		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
754	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông phường Tiên Nội, đoạn từ đường Trương Minh Lượng đến công tố dân phố Nhất Trì	số 4892 ngày 16/9/2021	14.793					474			474		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
755	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Bình Trọng , thị xã Duy Tiên đoạn từ Km3+351,87 đến Km4+200	số 6099 ngày 30/12/2021	14.953					1.868			1.868		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
756	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông tổ dân phố trại Quan Nha, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	số 5879 ngày 15/12/2021	11.963					362			362		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
757	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tổ dân phố Vực Vòng, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	số 6097 ngày 30/12/2021	7.992					198			198		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
758	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Mộc Nam, đoạn từ đường ĐX02 đến đình Đại và đoạn từ nhà ông Hoàn đến đê Hữu Hồng	số 5374 ngày 31/10/2021	13.707					636			636		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
759	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường tổ dân phố An Nhân, phường Hoàng Đông đoạn từ nhà bà Hiền đến nhà ông Quý và đoạn từ nhà ông Mùi đến QL1A	số 104 ngày 12/01/2022	10.000					361			361		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
760	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ ĐH 13 đoạn từ Km1+759 đến cổng Yên Ninh và một số tuyến nhánh thuộc địa bàn phường Châu Giang	số 5878 ngày 15/12/2021	14.971					386			386		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
761	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ đường Trần Bình Trọng (cổng làng Hoàn Dương) đến nhà ông Khanh, thôn Hoàn Dương, xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên	số 5666 ngày 25/11/2021	14.872					980			980		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
762	Xây dựng tuyến đường từ đường N1 đến nhà ông Ngọt thuộc tổ dân phố Kim Hòa, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên	Số 1688/QĐ-UBND ngày 17/5/2022	9.219					622			622		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
763	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tổ dân phố Đàm Độ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	số 5848 ngày 12/12/2021	12.969					1.244			1.244		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
764	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Giáp Nhì, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	số 4440ngày 03/12/2020	9.979					68			68		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
765	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông phía Bắc cầu Yên Lệnh từ đê Hữu sông Hồng đến tuyến tránh QL38, địa bàn thị xã Duy Tiên	số 2103 ngày 26/5/2021	14.858					112			112		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
766	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông thôn Đường Thọ, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên	số 2334 ngày 02/6/2022	14.891					507			507		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
767	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Bình Trọng, thị xã Duy Tiên đoạn từ Km4+200 đến Km5+200	số 2420 ngày 17/6/2022	13.777					486			486		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
768	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông thôn Yên Bảo, xã Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên	số 3854 ngày 26/7/2022	13.522					892			892		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
769	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tổ dân phố Đông, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	số 3846 ngày 26/7/2022	11.104					713			713		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
770	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Thủy Cơ, xã Yên Nam, đoạn từ trường THPT Nguyễn Hữu Tiến đến nhà văn hóa thôn và đoạn từ nhà văn hóa thôn đến nhà ông Tinh	số 4788 ngày 31/8/2022	13.150					431			431		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
771	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông thôn Đọi Tín, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên đoạn từ đường ĐH07 đến đê Bắc Châu Giang và một số tuyến nhánh	số 4561/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	14.928					472			472		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
772	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hệ thống điện chiếu sáng một số tuyến đường tổ dân phố Ninh Lão, tổ dân phố Sa Lao, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	số 3787 ngày 14/7/2022	10.535					337			337		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
773	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Tường Nguyễn xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên đoạn từ nhà ông Nam đến nhà ông Thụ và đoạn từ nhà ông Cao đến nhà ông Thanh	số 4985 ngày 28/9/2022	12.413					6.754			6.754		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
774	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Lũng Xuyên, thị xã Duy Tiên đoạn từ Km2+850 đến Km3+750	số 4548 ngày 17/8/2022	13.290					492			492		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
775	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Lũng Xuyên đoạn từ Km0+990 đến Km1+150 và đoạn Km3+750 đến Km4+420 thuộc địa phận phường Yên Bắc và xã Yên Nam, thị xã Duy	số 6705 ngày 30/12/2022	14.217					375			375		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
776	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông tổ dân phố Trại Quan Nha, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên đoạn từ nhà ông Quận đến nhà ông Cường	số 4808 ngày 6/9/2022	8.869					631			631		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
777	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường giao thông xóm 17, 18, 19 thôn Điệp Sơn, xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên	số 113 ngày 9/01/2023	13.337					1.079			1.079		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
778	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên, đoạn từ QL37B đến thôn Mang Thượng (nhà ông Huỳnh) và đoạn từ ĐH08 đến kênh dân vào bể hút trạm bơm Quan Nha (nhà ông Hân)	số 3789 ngày 19/7/2022	13.858					816			816		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
779	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố 3, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, đoạn từ đường Trần Bình Trọng đến nhà Bà Hà.	số 2423 ngày 17/6/2022	1.103					33			33		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
780	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tổ dân phố Vân Kênh, phường Châu Giang đoạn từ đường Trần Quang Khải đến đình Vân Kênh và một số tuyến nhánh	số 5367 ngày 03/11/2022	10.204					606			606		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
781	Nâng cấp cải tạo tuyến đường trục thôn Thượng, xã Tiên Ngoại đoạn từ nhà ông Toán đến nhà ông Bộ	số 3844 ngày 26/7/2022	10.926					1.082			1.082		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
782	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông phường Châu Giang, đoạn từ nhà ông Thiện đến đình Chuyên Mỹ, đoạn từ tuyến tránh QL38 đến nhà bà Bảy, tổ dân phố Chuyên Mỹ.	số 5358 ngày 28/10/2022	14.328					1.262			1.262		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
783	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Đào Văn Tập, thị xã Duy Tiên, đoạn từ Km2+809 đến Km3+515	số 739 ngày 7/03/2023	14.964					992			992		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
784	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trương Minh Lượng đoạn từ Km3+908 đến đoạn Km4+586 thuộc phường Tiên Nội và đoạn từ Km5+340 đến Km5+655 thuộc phường Hoàng Đông, thị xã Duy	số 4790 ngày 31/8/2022	12.274					820			820		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
785	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xã Chuyên Ngoại , thị xã Duy Tiên đoạn từ QL38B đến đình Quan Phố	số 1464 ngày 24/5/2021	7.714					55			55		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
786	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông phường Hoàng Đông, đoạn từ QL1 (dốc An Nhân) đến tổ dân phố Ngọc Động và 03 trục đường nhánh kết nối với chùa An Nhân	số 3853 ngày 26/7/2022	14.952					4.687			4.687		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
787	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường trục tổ dân phố Đông Hải , thị xã Duy Tiên đoạn từ công tổ dân phố Đông Hải đến nhà ông Cơ	số 5954 ngày 22/12/2021	12.332					748			748		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
788	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường qua khu dân cư tổ dân phố Nhất Trì, phường Tiên Nội	số 6706 ngày 30/12/2022	14.870					1.361			1.361		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
789	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông tổ dân phố Lũng Xuyên, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên	số 3602 ngày 21/9/2023	8.451					527			527		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
790	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ đền nhà bà Quận đến trường mầm non tổ dân phố Trại Quan Nha, phường Hoà Mạc, thị xã Duy Tiên	số 3139 ngày 8/7/2021	9.949					679			679		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
791	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên đoạn từ QL38 đến đê Hữu Hồng và đoạn từ nhà ông Luân đến nhà ông Hộ	số 5496 ngày 16/11/2021	13.281					816			816		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
792	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên từ đê Hữu Hồng đến đình Quan Phố	số 4791 ngày 31/8/2022	5.000					481			481		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
793	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Minh Lương Nội, xã Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên.	số 496 ngày 16/02/2023	14.895					6.553			6.553		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
794	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông phường Tiên Nội đoạn từ cầu Nhắt đến nhà ông Hạ thuộc tổ dân phố Nhắt Trì.	số 2018 ngày 23/05/2022	14.114					905			905		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
795	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường mới đến đường Ba Hòa và một số tuyến nhánh tại thôn Yên Lệnh, xã Chuyên Ngoại	số 157 ngày 13/01/2022	14.730					3.868			3.868		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
796	Nâng cấp, cải tạo đường giao thôn tổ dân phố Vũ Xá và xây dựng hệ thống chiếu sáng 1 số tuyến đường thuộc tổ dân phố Văn Xá, phường Yên Bắc	số 5884 ngày 15/12/2021	14.938					6.107			6.107		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
797	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Đào Văn Tập, thị xã Duy Tiên đoạn từ QL38 đến Km0+800	số 4787 ngày 31/8/2022	14.980					1.016			1.016		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
798	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH 07 đoạn từ trường tiểu học khu B Tiên Sơn đến nhà bà Nga, thôn An Mông 1, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên	số 4809 ngày 07/9/2022	14.944					3.280			3.280		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
799	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên đoạn từ đê Hữu Hồng đến máng ông Cương	số 3845 ngày 26/7/2022	11.491					2.429			2.429		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
800	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường tổ dân phố An Nhân, tổ dân phố Ngọc Động, tổ dân phố Bạch Xá và tổ dân phố Hoàng Thượng, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	số 4186 ngày 04/8/2022	11.257					832			832		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
801	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, đoạn thôn Đọi Tam từ nhà Ông Thanh đến nhà Ông Đồng và đoạn thôn Đọi Nhi từ QL37B (đến Bà Thính) đến nhà Ông Tháp	số 5394 ngày 08/11/2022	8.696					857			857		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
802	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Trần Quốc Toàn tới nhà ông Hoạt và các tuyến nhánh xóm Du My thuộc tổ dân phố Du Long, phường Châu Giang	số 738 ngày 06/3/2023	14.891					1.220			1.220		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
803	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Lỗ Hà, xã Chuyên Ngoại, đoạn từ đường Đào Văn Tập đến nhà ông Tiến và đoạn từ đường Đào Văn Tập đến nhà ông Vực	số 415 ngày 02/02/2023	13.486					4.032			4.032		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
804	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH07 từ nhà bà Nga, thôn An Mông 1 đến bến đò An Mông và tuyến đường trục xã Tiên Sơn, từ trạm bơm Tiên Phong đến nhà bà Nguyệt	số 5102 ngày 06/10/2022	14.542					550			550		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
805	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Lũng Xuyên, phường Yên Bắc đoạn từ Đình Lũng Xuyên đến nhà ông Đào	số 3323 ngày 25/8/2023	5.979					294			294		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
806	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Đình Công Tráng đoạn từ QL38 đến Km0+870, địa bàn phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên	số 4537 ngày 01/12/2023	11.328					622			622		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
807	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trục thôn Tường Nguyễn, xã Trác Vãn, đoạn từ đường Đào Văn Tập đến đê bồi Châu Giang, từ nhà ông Thanh đến nhà ông Thành và từ nhà bà Phân đến nhà bà Hoa	số 3322 ngày 25/8/2023	13.767					4.861			4.861		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
808	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường thôn Khả Duy, xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên, đoạn từ đê Hữu Hồng đến đình Khả Duy	số 786 ngày 23/3/2023	6.995					1.231			1.231		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
809	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.13, thị xã Duy Tiên đoạn từ trạm y tế xã Mộc Nam (Km3+650) đến đê Hữu Hồng	số 2707 ngày 21/7/2023	14.479					1.279			1.279		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
810	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Tiên Ngoại, đoạn từ ĐH06 đến chùa Nội thôn Minh Lượng Nội và đoạn từ đường gom cao tốc đến cầu Doãn	số 4187 ngày 04/8/2022	7.085					807			807		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
811	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, đoạn từ nhà bà Nguyệt đến ông Sinh, thôn An Mông 2	số 787 ngày 23/3/2023	14.959					971			971		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
812	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông tổ dân phố Đoài, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, đoạn từ đường ĐX03 (nhà ông Đường) đến đường Trần Quang Khải	số 3581 ngày 18/9/2023	14.965					972			972		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
813	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường giao thông thôn Nhất Hà, thôn Thọ Cầu và thôn Thượng, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên	số 6691 ngày 30/12/2022	13.875					6.935			6.935		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
814	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Yên Bình, xã Mộc Bắc, đoạn từ nhà ông Siu đến Trạm bơm Yên Từ, đoạn từ nhà ông Tài đến điểm 121 và đoạn từ nhà ông Lượng đến nhà ông Bình.	số 772 ngày 17/3/2023 và số 5664 ngày 30/12/2023	7.646					276			276		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
815	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ nhà ông Nghĩa, tổ dân phố Lũng Xuyên, phường Yên Bắc đến nhà ông Hòa tổ dân phố 1, phường Hòa Mạc	số 1322 ngày 21/5/2024	2.947					332			332		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
816	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ nút giao QL38B đến khu vực quy hoạch cảng Yên Lệnh thuộc địa bàn thị xã Duy Tiên	1830 ngày 19/10/2021	130					2.258			2.258		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
817	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường giao thông tổ dân phố Văn Phái, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	số 3788 ngày 19/7/2022	14.971					8.882			8.882		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
818	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Đào Văn Tập, thị xã Duy Tiên, đoạn từ Km0+800 đến Km1+665	số 3181 ngày 01/8/2023	14.968					5.216			5.216		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
819	Xây dựng tuyến đường phía Đông Bắc tổ dân phố Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên.	số 1779 ngày 18/04/2023	14.990					3.476			3.476		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
820	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông xã Tiên Sơn, thuộc thôn Câu Tử và thôn Lê Xá	số 4215 ngày 27/11/2023	10.616					723			723		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
821	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường thuộc tổ dân phố Ninh Lão, phường Duy Minh	số 3311 ngày 28/8/2024	6.064					5.592			5.592		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
822	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tổ dân phố Nhất Trì, phường Tiên Nội	số 4489 ngày 26/11/2024	4.945					4.900			4.900		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
823	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Đào Văn Tập, thị xã Duy Tiên, đoạn từ Km2+320 đến Km2+809	số 1570 ngày 7/6/2024	13.476					8.160			8.160		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
824	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Đào Văn Tập, thị xã Duy Tiên, đoạn từ Km1+665 đến Km2+320	số 737 ngày 8/3/2024	14.100					3.497			3.497		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
825	Xây dựng, chỉnh trang vỉa hè trên tuyến đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Km76+440 (ngõ 627) đến Km79+500 (đường Lũng Xuyên) thuộc địa bàn phường Hòa Mạc và phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên	số 4774 ngày 23/12/2024	9.984					8.516			8.516		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
826	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn từ nhà ông Lý đến nhà ông Vệ và đoạn từ nhà ông Trọng đến nhà ông Tới, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên	số 1309 ngày 15/5/2024	11.982					4.112			4.112		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
827	Xây dựng hoàn thiện tuyến đường 42m từ nút 60 đến nút 77 và tuyến đường 28m từ nút 77 đến nút 76 thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực phía Đông phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	2666 ngày 17/7/2023	8.822					7.300			7.300		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
828	Xây dựng các tuyến đường khu vực điểm trường mới trường mầm non, tiểu học, THCS phường Bạch Thượng và tuyến đường tổ dân phố Ngũ Nội, tổ dân phố Giáp Nhất, phường Bạch Thượng	2665 ngày 17/7/2023	12.665					2.099			2.099		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
829	Xây dựng một số tuyến đường khu vực trung tâm hành chính phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	số 6098 ngày 30/12/2021	14.351					1.074			1.074		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
830	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên	số 2015 ngày 15/5/2023	13.016					7.645			7.645		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
831	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường tổ dân phố Tây Duyên Giang, phường Châu Giang	3760 ngày 27/9/2024	9.096					7.080			7.080		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
832	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông tổ dân phố Du Long, phường Châu Giang	4055 ngày 23/10/2024	11.961					11.494			11.494		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
833	Nâng cấp, cải tạo sân trường, bồn cây và rãnh thoát nước trường THPT A Duy Tiên	số 4056 ngày 23/10/2024	2.937					2.798			2.798		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
834	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường trung học cơ sở phường Bạch Thượng phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Duy Tiên	số 3895 ngày 17/10/2023	14.948					13.006			13.006		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
835	Nâng cấp, cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học trường tiểu học phường Tiên Nội.	số 1324 ngày 22/4/2022	9.720					1.381			1.381		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
836	Xây dựng các phòng chức năng trường tiểu học khu B phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	số 5103/QĐ-UBND Ngày 10/10/2022	14.308					572			572		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
837	Xây dựng các hạng mục phụ trợ trường THCS phường Duy Minh	số 5883 ngày 15/12/2021	2.881					6			6		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
838	Xây dựng nhà lớp học giáo dục thể chất và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên	số 2003 ngày 10/5/2023	11.092					1.287			1.287		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn				Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		Vốn khác	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
839	Xây dựng nhà lớp học 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS phường Tiên Nội	Số 4180/QĐ-UBND ngày 01/8/2022	14.785					919			919		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
840	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 02 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	số 5391 ngày 8/11/2021	9.931					290			290		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
841	Cải tạo xử lý chống thấm, chống dột, chống nóng và mua sắm thiết bị phòng đào tạo thị xã Duy Tiên	số 5131 ngày 9/10/2021	1.111					7			7		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
842	Nâng cấp, cải tạo sân, cổng, lán để xe, cải tạo nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ khác phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Duy Tiên	số 4656 ngày 26/8/2021	1.065					2			2		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
843	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường mầm non phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Duy Tiên (giai đoạn II)	số 1197 ngày 28/4/2021	11.182					299			299		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
844	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường tiểu học xã Duy Minh phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên (giai đoạn II)	số 1047 ngày 19/4/2021	14.727					418			418		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
845	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường mầm non xã Bạch Thượng phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên (giai đoạn II)	số 5161 ngày 14/10/2021	14.792					496			496		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
846	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường Tiểu học xã Bạch Thượng phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên (Giai đoạn II)	số 5162 ngày 14/10/2021	14.433					494			494		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
847	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học tại điểm trường mới Trường mầm non xã Duy Minh, huyện Duy Tiên	số 4438 ngày 116/9/2019	6.224					1.097			1.097		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
848	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Duy Tiên	Số 2823 ngày 01/7/2020	9.616					579			579		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
849	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường mầm non xã Duy Minh phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên	Số 1937 ngày 16/9/2019 và Số 151 ngày 14/01/2020	27.779					746			746		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
850	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường tiểu học xã Duy Minh phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên	Số 1936 ngày 16/9/2019 và 150 ngày 14/01/2020	28.060					756			756		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
851	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường mầm non xã Bạch Thượng phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên	Số 2081 ngày 07/10/2019 và số 2078 ngày 30/11/2021	31.252					1.149			1.149		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
852	Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường tiểu học xã Bạch Thượng phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên	Số 2080 ngày 07/10/2019 và số 2077 ngày 30/11/2021	29.339					1.023			1.023		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
853	Xây dựng hạ tầng chiếu sáng trên QL1A (đoạn từ Km215+800 đến Km 218+900) và tuyến đường ĐH11 đoạn từ QL38 (chùa thôn Ninh Lão) đến hết khu dân cư thôn Trung thuộc địa bàn xã Duy Minh, huyện Duy	số 2808 ngày 15/7/2019	9.765					247			247		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
854	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên QL38 mới (Km73+00 đến Km 75+700) thuộc địa bàn huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	số 3130 ngày 24/7/2020	6.104					114			114		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
855	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường Hoành Uyển và tổ dân phố Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên	số 1385 ngày 17/5/2021	4.043					112			112		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
856	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường thuộc địa bàn xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên	số 5101 ngày 6/10/2022	7.367					171			171		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
857	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên QL37B đoạn từ Km128+500 đến Km129+450, trên đường ĐT493 đoạn từ Km0 đến Km1+700 và trên ĐĐ từ giao với QL37B đến hết khu dân cư thôn Câu Tử thuộc địa bàn Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà	số 2976 ngày 5/7/2021 và số 5708 ngày 8/12/2022	6.597					418			418		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
858	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Trần Quốc Toàn và đường Trần Bình Trọng (đoạn qua khu dân cư tổ dân phố Du Long), phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	số 2974 ngày 5/7/2021	5.749					137			137		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
859	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường Châu Giang và đường Trần Bình Trọng từ cầu chợ Lương đến cầu Hoà Mạc (QL38), thị xã Duy Tiên	số 1448 ngày 20/5/2021	7.493					167			167		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
860	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường Lý Trần Thán từ đường Trần Bình Trọng đến tổ dân phố Tây Duyên Giang, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	số 1447 ngày 20/5/2021	5.941					139			139		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
861	Xây dựng hệ thống chiếu sáng tổ dân phố Chuyên Mỹ, Đông, Đoài, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	số 2973 ngày 5/7/2021 và số 5802 ngày 21/12/2022	4.104					564			564		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
862	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường từ QL38 đến đường Lũng Xuyên, thị xã Duy Tiên	số 1386 ngày 17/5/2021	2.745					73			73		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
863	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng và chỉnh trang vỉa hè tuyến ĐH 02, thị xã Duy Tiên	số 280 ngày 20/01/2022	6.313					147			147		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
864	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên QL1 tuyến tránh thành phố Phủ Lý đoạn từ Km216+874 (Trạm thu phí nam Cầu Giẽ) đến Km219+700 (giao QL38) và tuyến đường tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị	số 646 ngày 21/2/2022	9.281					19			19		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
865	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên 1 số tuyến đường trục chính thuộc địa bàn phường Hòa Mạc, phường Tiên Nội và tuyến đường Lũng Xuyên thuộc xã Yên Nam, thị	số 2414 ngày 10/6/2022	10.549					542			542		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
866	Xây dựng đường điện trung thế 35kV và TBA 250kVA-35/0,4Kv cấp điện cho trường THPT A Duy Tiên	số 4954 ngày 27/9/2022	1.185					115			115		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
867	Xây dựng đường điện trung thế 22kV và TBA 250kVA-22/0,4Kv cấp điện cho trường THPT B Duy Tiên	số 4957 ngày 27/9/2022	832					34			34		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
868	Xây dựng hệ thống cấp điện hạ thế và chiếu sáng cho Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên	số 1250 ngày 4/4/2022	2.501					57			57		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
869	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên một số tuyến đường trục chính thuộc địa phận phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	số 2413 ngày 10/6/2022	7.705					411			411		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
870	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường trục tổ dân phố Lương Xá, phường Yên Bắc, đoạn từ Lũng Xuyên đến nhà ông Giang	số 5371 ngày 04/11/2022	1.166					30			30		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
871	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tổ dân phố Đoài, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên đoạn từ đường ĐX03 (nhà ông Đường) đến đường Trần Quang Khải	Số 455 ngày 26/01/2024	1.189					183			183		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
872	Xây dựng hệ thống chiếu sáng tuyến phố Dương Văn Nội, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Số 4127 ngày 15/11/2023	1.122					31			31		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
873	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính tại xã Mộc Nam, thị xã Duy Tiên	số 3617 ngày 12/08/2021 và số 5665 ngày 30/12/2023	5.317					1.156			1.156		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
874	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường QL37B đoạn từ Km134+200 đến Km137+650 và một số tuyến nhánh thuộc địa bàn thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	số 1016 ngày 28/02/2022	13.971					435			435		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
875	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường Đào Văn Tập (đoạn từ cầu Hòa Mạc đến ĐH04), trên tuyến đường ĐH04 và tuyến đường trục xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên	Số 5779 ngày19/12/2022	13.055					625			625		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
876	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trục xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên	số 471 ngày 08/02/2023	7.570					764			764		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
877	Trang trí đèn hao, ánh sáng thuộc không gian đi bộ phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	số 3580 ngày 15/9/2023	9.289					657			657		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
878	Xây dựng hệ thống chiếu sáng một số tuyến đường thuộc các tổ dân phố Lương Xá, Chợ Lương, Bùi, Vũ Xá, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên	số 3182 ngày 01/08/2023	9.470					532			532		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
879	Xây dựng hệ thống chiếu sáng một số tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	4540 ngày 08/12/2023	4.836					432			432		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
880	Xây dựng hạ tầng cấp nước phòng cháy chữa cháy, bao gồm các trụ cấp nước và các cầu bến lấy nước tại các ao hồ trên địa bàn 7 xã ngoại thị, phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn thị xã	1277 ngày 10/5/2024	1.050					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
881	Xây dựng hệ thống chiếu sáng tuyến đường Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	số 1129 ngày 19/4/2024	1.189					127			127		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
882	Xây dựng đường điện chiếu sáng tổ dân phố Trì Xá đoạn từ đường ĐH13 đến đường Trần Quốc Toản, phường Châu Giang	số 5637 ngày 30/11/2021	697					642			642		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
883	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí xen kẹp trong khu dân cư tại phường Hòa Mạc (Vị trí 01 - Điểm 04), thị xã Duy Tiên	số 4971 ngày 20/9/2021	8.449					18			18		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
884	Xây dựng HTKT phục vụ đấu giá QSD đất đối với phần diện tích còn lại tại các khu đất hỗ trợ 7% thuộc địa bàn xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên - Vị trí 2, 3 thôn Ngõ Tàn (giai đoạn	số 4898 ngày 28/10/2019	9.220					2.180			2.180		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
885	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất với phần diện tích còn lại tại các khu đất hỗ trợ 7% thuộc địa bàn xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên - vị trí 1 thôn Kim	số 4899 ngày 28/10/2019	8.649					2.475			2.475		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
886	Xây dựng HTKT phục vụ đấu giá QSD đất đối với phần diện tích còn lại tại các khu đất hỗ trợ 7% thuộc địa bàn xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên - Vị trí 2, 3 thôn Ngõ Tân (giai đoạn	số 4052 ngày 26/10/2020	5.959					270			270		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
887	Xây dựng HTKT phục vụ đấu giá QSD đất đối với phần diện tích còn lại tại các khu đất hỗ trợ 7% thuộc địa bàn xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên - Vị trí 1 thôn Kim Hòa (giai đoạn II)	số 4051 ngày 26/10/2020	7.627					65			65		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
888	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất (vị trí 01, 02) tại xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	1172 ngày 6/7/2018	57.097					4.213			4.213		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
889	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí xen kẽ trong khu dân cư tại thị trấn Hòa Mạc (vị trí 01 - điểm 3), huyện Duy Tiên	số 2463 ngày 11/6/2019	7.984					1.256			1.256		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
890	Nâng cấp đoạn tuyến cống thoát nước phía nam đường 11,5m từ nút 60 đến nút 61 thuộc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực phía Đông phường Đồng Văn	số 6086 ngày 29/12/2021	8.476					209			209		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
891	Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới tại tổ dân phố Ngũ Nội, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	số 529 ngày 03/03/2021	9.958					298			298		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
892	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Yên Bắc và phường Hoà Mạc, thị xã Duy Tiên	3321 ngày 25/8/2023	14.730					8.250			8.250		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
893	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá tạo nguồn vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ Hòa Mạc tại phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	2400 ngày 06/6/2023	8.167					1.253			1.253		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
894	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội	1027 ngày 7/4/2023	6.648					2.177			2.177		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
895	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Duy Hải, huyện Duy Tiên (giai đoạn II)	Số 1961 ngày 25/04/2019	9.718					1.469			1.469		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
896	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa tuyến máng ông Cương đoạn từ cống Bà Triệu đến ngà tư thôn Thị Nội, thuộc địa bàn xã Chuyên Ngoại	số 3983 ngày 23/7/2019	9.985					274			274		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
897	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa tuyến kênh tưới I3-3-2 thuộc địa bàn xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên	số 4931 ngày 30/10/2019	9.994					949			949		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
898	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa tuyến kênh tưới I4-8-8 đoạn địa bàn thôn Kim Hòa, xã Tiên Nội	số 4891 ngày 28/10/2019	9.971					241			241		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
899	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu A4-13-1 thuộc địa bàn xã Trác Văn	số 4714 ngày 30/9/2019	9.996					237			237		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
900	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương tưới tiêu xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên	số 4484 ngày 19/9/2019	9.662					233			233		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
901	Cải tạo nâng cấp tuyến kênh I4-8-11 kết hợp làm đường giao thông nông thôn đoạn từ đường ĐH.06 (Đập Nội) đến K0+650 thuộc địa bàn xã Tiên Ngoại huyện Duy Tiên	số 4750 ngày 10/10/2019	9.999					236			236		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
902	Cải tạo nâng cấp kiên cố hóa kênh dẫn vào bể hút trạm bơm thôn Quan Nha, xã Yên Bắc huyện Duy Tiên	số 4715 ngày 30/9/2019	9.994					242			242		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
903	Cải tạo nâng cấp kiên cố hóa kênh tưới tiêu Yên Lệnh đoạn từ ngã tư khu chăn nuôi bò sữa đến máng ông Cương thuộc xã Chuyên Ngoại	số 4752 ngày 10/10/2019	9.995					585			585		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
904	Xử lý chống sạt lở, chống tràn tuyến đê bồi Trác Vãn đoạn từ Cầu Hợp Lý đến thôn Lê Thủy thuộc địa bàn xã Trác Vãn, huyện Duy Tiên	số 4953 ngày 30/10/2019 và số 3447 ngày 17/8/2020	8.998					232			232		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
905	Xử lý chống sạt lở mái, thân đê tả Duy Tiên và chắn nước Hà Tây đoạn từ bể xả trạm bơm Bút đến K8+391,29 huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên).	Số 575 ngày 23/3/2020	30.000					1.202			1.202		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
906	Xử lý khẩn cấp chống sạt lở, chống tràn đê bồi Châu Sơn, thị xã Duy Tiên (Giai đoạn II)	Số 4569 ngày 18/12/2020	3.998					299			299		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
907	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hoá tuyến kênh tiêu A4-6a-2, đoạn từ QL37B đến thôn Trung Thượng, địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên	Số 973 Ngày 02/4/2021	9.993					267			267		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
908	Xử lý chống sạt lở, chống tràn tuyến đê bồi Trác Vãn đoạn từ thôn Lê Thủy (ao ông Dụ) đến Đình Vãn Bút và đoạn từ chùa Vãn Bút đến thôn Lạt Hà (cổng bà Mi)	Số 234 ngày 18/01/2022	10.788					342			342		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy sản
909	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa trung tâm thị xã Duy Tiên và các hạng mục phụ trợ	số 3273 ngày 19/8/2024	6.457					3.140			3.140		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
910	Xây dựng trung tâm đón tiếp khu dịch vụ và các hạng mục phụ trợ thuộc khu di tích Đền Lảnh Giang, xã Mộc Nam thị xã Duy Tiên	1276 ngày 10/5/2024	24.941					293			293		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin
911	Đầu tư xây dựng chợ Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Số 772 ngày 17/5/2018	112.432					1.000			1.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
912	Cải tạo, nâng cấp thiết bị đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc thị xã Duy Tiên năm 2025							186			186		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
913	Sửa chữa, cải tạo nhà tập đa năng trường THPT A Duy Tiên		653					640			640		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
914	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất tại phường Châu Giang (vị trí 3, tổ dân phố Đông Ngoại - giai đoạn I)	5288 ngày 26/10/2021	14.957					848			848		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
915	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất tại phường Châu Giang (vị trí 1, tổ dân phố Trung Thượng)	5135 ngày 11/10/2021	7.472					497			497		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
916	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất tại phường Châu Giang (vị trí 2, tổ dân phố Đông Ngoại - giai đoạn I)	5287 ngày 26/10/2021	11.677					755			755		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
917	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất thuộc địa bàn tổ dân phố Du Long, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên (giai đoạn I)	3675 ngày 17/8/2021	14.908					655			655		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
918	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường ĐH06, thị xã Duy Tiên đoạn từ QL37B đến thôn Doãn và trên một số tuyến đường trục xã Tiên Ngoại	416 ngày 02/2/2023	13.579					506			506		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
919	Sửa chữa, thay thế đèn Led cổng chào							1.130			1.130		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
920	Sửa chữa đèn Led cầu vượt Đồng Văn, cầu Nông Giang và cổng chào trên địa bàn xã Tiên Sơn							905			905		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
921	Sửa chữa thay thế hệ thống đèn Led trang trí trên địa bàn thị xã Duy Tiên do ảnh hưởng của bão số 3		908					874			874		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
922	Sửa chữa thay thế hệ thống đèn LED trang trí trên địa bàn phường Yên Bắc, Đồng Văn, Duy Minh, Duy Hải thị xã Duy Tiên do ảnh hưởng của bão số 3		1.121					1.078			1.078		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
923	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng và đèn trang trí tại ngã ba giữa đườn Nguyễn Tất Thành với đường Võ Nguyên Giáp và nút giao Vực Vòng, thị xã Duy Tiên	4927b ngày 27/12/2024	567					565			565		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
924	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng bị hỏng do hậu quả của cơn bão số 3 trên địa bàn thị xã Duy Tiên							1.795			1.795		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
925	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí 7 tại xã Châu Giang, huyện Duy Tiên (giai đoạn I)	số 3284 ngày 03/11/2017	9.985					763			763		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
926	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí 7 tại xã Châu Giang, huyện Duy Tiên (giai đoạn II)	Số 2775 ngày 05/9/2017	9.934					149			149		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
927	Lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã Duy Tiên	5524 ngày 28/12/2020	3.354					202			202		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
928	Lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	1131 ngày 22/4/2024	3.928					3.826			3.826		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
929	Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2050	Số 1736 ngày 16/12/2024						5.249			5.249		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
930	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu đô thị số 7 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên	Số 1591 ngày 14/06/2024						3.309			3.309		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
931	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Châu Giang	Số 1052 ngày 07/03/2025	2.923					2.039			2.039		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
932	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy trình rút gọn khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (Vị trí 1)	Số 3781 ngày 07/10/2024						649			649		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
933	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy trình rút gọn khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (Vị trí 2)	Số 3860 ngày 03/10/2024						242			242		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
934	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy trình rút gọn khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (Vị trí 3)	Số 3861 ngày 03/10/2024						266			266		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
935	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy trình rút gọn khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (Vị trí 4)	Số 3862 ngày 03/10/2024						262			262		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
936	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy trình rút gọn khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (Vị trí 5)	Số 3869 ngày 07/10/2024						265			265		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
937	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên (Vị trí 2)							160			160		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
938	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy trình rút gọn khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên							300			300		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
939	Bổ sung trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông tại nút giao đường Nguyễn Tất Thành Km(0+600/QL38 cũ) với đường cầu Phú Tiên							588			588		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
940	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.38B đến đường Đào Văn Tập địa bàn thị xã Duy Tiên	3513 ngày 12/9/2023	284.943					149.000			149.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
941	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 38 (Khu quy hoạch trung tâm hành chính thị xã Duy Tiên) đến đê sông Hồng địa bàn thị xã Duy Tiên	1988 ngày 18/11/2021 và 425 ngày 03/3/2025	533.000					225.355			225.355		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
942	Đầu tư xây dựng tuyến đường D12 nối từ đường N11 đến đường N9 thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	3864 ngày 03/10/2024	45.273					40.264			40.264		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
943	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.14 đoạn từ tuyến tránh Quốc lộ 38 đến tổ dân phố Đầm Đọ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	3296 ngày 22/8/2024	136.673					120.000			120.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
944	Đầu tư xây dựng tuyến đường D2 đoạn từ Nút 36 (UBND phường Bạch Thượng) đến Nút 30 (Khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng) thuộc điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bạch	4773 ngày 23/12/2024	118.451					95.000			95.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
945	Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ nút N23 (phía Tây Nam nghĩa trang) đến nút N23' (phía Tây Bắc nghĩa trang) thuộc điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000	1219 ngày 03/5/2024	3.969					3.833			3.833		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
946	Đầu tư xây dựng các tuyến đường và san nền lô đất 01-CQ1 thuộc Quy hoạch phân khu 1/2000 phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	86 ngày 10/01/2025	89.492					1.200			1.200		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
947	Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+00 đến Km0+943 thuộc quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	4488 ngày 26/11/2024	260.432					102.940			102.940		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
948	Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+943 đến Km7+117 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	4772 ngày 23/12/2024	1.030.048					280.892			280.892		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
949	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên	số 262/NQ-HĐND ngày 14/4/2023	35.864					30.216			30.216		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
950	Đầu tư xây dựng tuyến đường D12 đoạn từ tổ dân phố Hoàng Lý đến đường N14 theo điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Hoàng Đông;	1024/QĐ-UBND ngày 05/3/2025	8.347					8.347			8.347		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
951	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.13 từ thôn Yên Ninh đến trạm y tế xã Mộc Nam	số 4117 ngày 29/5/2025	19.800					19.000			19.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
952	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Bình Trọng đoạn từ Km6+200 đến Km7+600	1472 ngày 28/3/2025	10.700					10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
953	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Quang Khải (ĐH.14) đoạn từ ngã tư đường Trần Quang Khải - Trần Quốc Toàn đến ngã ba đường Trần Quang Khải - Trần Bình Trọng, thuộc địa bàn phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	3027 ngày 27/5/2025	8.190					9.004			9.004		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
954	Đầu tư xây dựng nút giao N0 giữa tuyến đường 68m đoạn đi qua dự án khu nhà ở phục vụ khu công nghiệp Đồng Văn (Km0+00 đến Km0+500) với tuyến QL38	2812/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	3.000					2.950			2.950		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi sự nghiệp giao thông
955	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường gom QL1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý đoạn từ QL1 đến nút giao QL38 (phía Tây sông Nhuệ), bao gồm cả đơn nguyên 2 cầu Nhật Tu và	1059 ngày 7/3/2025	125.764					109.354			109.354		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
956	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện mặt cắt ngang đường Quốc lộ 38 theo quy hoạch tỉnh Hà Nam đoạn từ nút giao với đường D1 (TD-07 trong quy hoạch tỉnh) đến nút giao Vực Vòng, địa phận thị xã Duy Tiên	1060 ngày 7/3/2025	114.890					114.890			114.890		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
957	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Nông Giang và đường Nguyễn Tất Thành (QL.38 cũ) nằm trên trục dọc TD-07 thuộc Quy hoạch tỉnh Hà Nam, địa bàn thị xã	1057 ngày 7/3/2025	77.977					67.297			67.297		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
958	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thị xã Duy Tiên thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường gom phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đoạn từ nút giao Vực Vòng đến nút giao Phú Thứ và chỉnh trang hạ tầng cảnh quan phía tiếp giáp đường cao tốc Cầu Giẽ -	1058 ngày 7/3/2025	312.000					312.000			312.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
959	Nâng cấp cải tạo nhà lớp học và một số hạng mục phụ trợ trường THCS Nguyễn Hữu Tiến	40 ngày 09/01/2025	2.956					2.850			2.850		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
960	Cải tạo, sửa chữa nhà A, nhà B, nhà tập đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	2445 ngày 18/4/2025	12.000					11.500			11.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề
961	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học bộ môn, nhà tập đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT B Duy Tiên, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	2577 ngày 25/04/2025	14.474					14.000			14.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
962	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (vị trí 3)	1208 ngày 14/3/2025	27.412					26.622			26.622		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
963	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (vị trí 4)	1209 ngày 14/3/2025	22.585					21.522			21.522		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
964	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (vị trí 5)	1210 ngày 14/3/2025	26.689					26.610			26.610		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
965	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ Khu nhà ở xã hội tại phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	2575 ngày 25/04/2025	45.920					16.190			16.190		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
966	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ Khu nhà ở xã hội tại xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên	2576 ngày 25/04/2025	56.340					18.140			18.140		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
967	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện một số dự án trên địa bàn phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên (vị trí 2)	1339 ngày 24/3/2025	10.515					10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
968	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện một số dự án trên địa bàn phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (vị trí 1)	4167 ngày 03/6/2025	14.921					14.500			14.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
969	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện một số dự án trên địa bàn phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (vị trí 2)	1471 ngày 28/03/2025	17.709					16.500			16.500		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
970	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ công tác GPMB để thực hiện một số dự án trên địa bàn phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên (vị trí 1)	944 ngày 26/02/2025	3.897					3.750			3.750		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
971	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thiếu nhi thị xã Duy Tiên	1175 ngày 26/4/2024	9.686					8.044			8.044		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi văn hóa thông tin
972	Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng công trình thuộc Dự án Xây dựng công viên cây xanh, mặt nước phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy	2504 ngày 21/4/2025	358.800					11.000			11.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
973	Đầu tư xây dựng khu công viên cây xanh Trung tâm hành chính thị xã Duy Tiên	Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 05/12/2022 và 305/NQ-HĐND ngày 19/ 4/2024	88.124					15.000			15.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
974	Đầu tư xây dựng khu công viên thuộc lô CXMN-26, điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Hoàng Đông.	Nghị quyết số 312/NQ-HĐND ngày 28/06/2024	14.950					10.000			10.000		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
975	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án Xây dựng công viên cây xanh, mặt nước phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc phường Yên Bắc, phường Bạch	2504 ngày 21/4/2025	81.611					81.611			81.611		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
976	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu đô thị số 1 (Phân khu phía Tây Bắc), thuộc Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2050	Số 4143 ngày 30/05/2025	2.734					2.024			2.024		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn				Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		Vốn khác	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
977	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu đô thị số 2 (Phân khu phía Tây), thuộc Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2050	Số 4441 ngày 10/06/2025	3.737					2.810			2.810		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
978	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu đô thị số 3 (phân khu Trung Tâm), thuộc Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2050	Số 359/UBND-GTXD ngày 05/03/2024	4.558					3.355			3.355		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
979	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu đô thị số 4 (phân khu Đông Bắc), thuộc Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2050	Số 359/UBND-GTXD ngày 05/03/2024	5.209					3.837			3.837		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
980	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu đô thị số 5 (phân khu phía Đông) thuộc Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2050	Số 359/UBND-GTXD ngày 05/03/2024	5.201					3.820			3.820		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
981	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu đô thị số 6 (phân khu phía Tây sông Châu) thuộc Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2050	Số 359/UBND-GTXD ngày 05/03/2024	4.242					3.168			3.168		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
982	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Thị ủy, UBND thị xã và một số cơ quan trực thuộc UBND thị xã Duy Tiên	3274 ngày 19/8/2024	10.909					8.350			8.350		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
983	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thị xã Duy Tiên thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phía Đông Khu công nghiệp Châu Giang II (vị trí 01)	1511 ngày 02/4/2025	15.360					15.360			15.360		Ban quản lý đầu tư phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1	Chi các hoạt động kinh tế khác
984	HỖ TRỢ CHO CÁC XÃ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC							1.921.370			1.921.370		Khác	Chi đầu tư phát triển khác

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn 2025					Chủ đầu tư	Ngành lĩnh vực
		Số quyết định	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		Nước ngoài	NS Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Vốn khác		
985	TRẢ NỢ GỐC VỐN VAY ODA							5.700			5.700		Khác	Chi đầu tư phát triển khác
986	VỐN DỰ KIẾN PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO VỐN NĂM 2025							415.999			415.999		Khác	Chi dự án khác